CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 370/TTr-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Cảnh sát cơ động

Kính gửi: Quốc hội.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); căn cứ Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, Chính phủ xin kính trình Quốc hội dự án Luật Cảnh sát cơ động như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Ngày 23 tháng 12 năm 2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã thông qua Pháp lệnh Cảnh sát cơ động số 08/2013/UBTVQH13 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014), đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động và xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động. Sau 07 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, Cảnh sát cơ động đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là triển khai đồng bộ các biện pháp, phương án, kế hoạch công tác, tổ chức lực lượng ra quân xử lý kịp thời, có hiệu quả các hoạt động gây phương hại đến an ninh trật tự, bạo loạn, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp đối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm, đấu tranh triệt phá các chuyên án, các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, hội nghị, sự kiện chính trị quan trọng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và đối ngoại của đất nước.

Tuy nhiên, trước sự phát triển của kinh tế - xã hội, sự thay đổi, điều chỉnh của hệ thống pháp luật, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đối với Cảnh sát cơ động ngày càng nặng nề hơn. Bên cạnh đó, Pháp lệnh đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế cần khắc phục để phù hợp với quy định của Hiến pháp và đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Do vậy, việc xây dựng dự án luật Cảnh sát cơ động là cần thiết, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Xây dựng Luật Cảnh sát cơ động, đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 về việc luật hóa các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân; thống nhất với các quy định của pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động.

- Tại khoản 2, Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định *"Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng"*. Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013 đang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động được thực hiện nhiều hoạt động liên quan tới hạn chế quyền con người, quyền công dân. Theo đó, Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang (sử dụng sức mạnh thể chất và sức mạnh của vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được trang bị) để đấu tranh chống khủng bố, trấn áp, giải quyết các vụ bạo loạn, biểu tình, tụ tập đông người gây rối an ninh trật tự... trực tiếp tác động đến sức khỏe, tính mạng của các đối tượng phạm tội. Bên cạnh đó, để thực hiện nhiệm vụ trong những trường hợp cấp bách, Cảnh sát cơ động được quyền huy động người, phương tiện, trưng dụng tài sản, yêu cầu các cơ quan cung cấp sơ đồ, thiết kế, bản vẽ công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức... Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013, các quy định trên cần thiết phải được thể hiện ở văn bản luật.

- Mặt khác, trong những năm gần đây Quốc hội đã ban hành nhiều luật chuyên ngành, trong đó có những quy định liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng Cảnh sát cơ động, nhưng mới dừng lại ở các nguyên tắc chung, chưa được quy định cụ thể, như: Tại Khoản 3, Điều 22 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 mới chỉ quy định nguyên tắc chung của việc sử dụng vũ khí quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, chưa quy định cụ thể thẩm quyền quyết định sử dụng; trong khi đó, Cảnh sát cơ động là lực lượng được trang bị nhiều loại vũ khí quân dụng, thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, theo đội hình chiến đấu.Tại khoản 1, Điều 5 Luật Công an nhân dân năm 2018 và khoản 3, Điều 26 Luật Quốc phòng 2019 đều xác định: *"Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng"*; trong đó Cảnh sát cơ động là lực lượng được ưu tiên tiến thẳng lên hiện đại.

Do vậy, cần luật hóa các quy định của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động và quy định cụ thể các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động để đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cảnh sát cơ động.

Thứ hai, Luật hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng. Cụ thể như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng Cộng sản Việt Nam phần về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã xác định: "…*Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các*

lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết làcho lực lượng Hải quân, Phòng không, không quân, lực lượng An ninh, Tình báo, Cảnh sát cơ động…"; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cũng tiếp tục xác định:*"… xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa các lực lượng hải quân, phòng không - không quân, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật, cảnh sát biển, tình báo, cơ yếu, an ninh, cảnh sát cơ động…"*. Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 08/11/2004 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới, Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 03/8/2015 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đều xác định ưu tiên kinh phí, đầu tư trang bị phương tiện đảm bảo cho lực lượng Cảnh sát cơ động tiến thẳng lên hiện đại. Khoản 1, Điều 5, Pháp lệnh Cảnh sát cơ động quy định Nhà nước xây dựng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; ngày 31/3/2021 Chính phủ đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát cơ động đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030.

Do vậy, việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động là một bước quan trọng để thể chế hóa các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Thứ ba, Xây dựng Luật Cảnh sát cơ động để đảm bảo phù hợp với tính chất đặc thù của Cảnh sát cơ động và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Cảnh sát cơ động là lực lượng có tính chất đặc thù so với các lực lượng khác trong Công an nhân dân, được thể hiện ở một số điểm nổi bật như sau: (1) Có chức năng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nhiệm vụ chính của Cảnh sát cơ động là xây dựng các dạng phương án, thường xuyên tổ chức huấn luyện, ứng trực, đảm bảo quân số, vũ khí, trang bị sẵn sàng giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin, trấn áp cácđối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm, vũ trang tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự... Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cảnh sát cơ động tác chiến theo đội hình, cơ động nhanh, đấu tranh vũ trang trực diện, xử lý những vụ việc, tình huống phức tạp mà nếu chỉ sử dụng biện pháp, lực lượng khác trong Công an nhân dân thì không giải quyết được. (2) Đối tượng đấu tranh của Cảnh sát cơ động đa dạng, phức tạp, số lượng đông từ các băng, ổ nhóm, tội phạm hình sự, ma túy nguy hiểm có sử dụng các loại vũ khí nóng, đến các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn với số lượng lớn người tham gia, ngoài số đối tượng phản động, cơ hội chính trị cầm đầu xúi dục, còn có sự tham gia của đông đảo người dân bị kích động, lôi kéo. (3) Hoạt động vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật

tự, an toàn xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, đến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được dư luận trong nước và quốc tế quan tâm. (4) Cảnh sát cơ động ở Trung ương và địa phương được tổ chức theo mô hình đơn vị vũ trang chiến đấu tập trung, quân số đông, được trang bị nhiều loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật đặc chủng, hiện đại như: súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung liên, súng đại liên, súng chống tăng, B40, B41, xe thiết giáp, chống đạn; tàu thủy, máy bay trực thăng…. (5) Để thực hiện nhiệm vụ đòi hỏi lực lượng Cảnh sát cơ động phải được tổ chức huấn luyện thường xuyên, chuyên sâu về võ thuật, quân sự, kỹ chiến thuật chiến đấu ở cường độ cao, trong mọi điều kiện địa hình, địa bàn, thời tiết, khí hậu khắc nghiệt.

Thực tiễn trải qua gần 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng Cảnh sát cơ động đã không ngừng lớn mạnh và lập được nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội như: Tham gia chống chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc và Tây Nam; tăng cường lực lượng hỗ trợ Campuchia đấu tranh chống chế độ Khmer Đỏ năm 1978 và 1979; truy quét phản động Fulro ở Tây Nguyên những năm 1980; giải quyết các vụ việc gây rối an ninh trật tự, bạo loạn chính trị, biểu tình bất hợp pháp tại Tây Nguyên năm 2001, năm 2004; tại Mường Nhé, Điện Biên năm 2011 và Mường Tè, Lai Châu năm 2020 (liên quan đến hoạt động âm mưu thành lập "Nhà nước Mông"); tại Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh năm 2014 (liên quan đến vụ giàn khoan HD981), tại các tỉnh miền Trung năm 2016, 2017 (liên quan đến sự cố môi trường biển); tại Bình Thuận năm 2018 (liên quan đến dự thảo Luật An ninh mạng, Luật Đặc khu kinh tế); tại Ia Chim, Kon Tum năm 2019 và tại Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội năm 2020…; đấu tranh triệt phá các chuyên án ma túy đặc biệt nguy hiểm tại xã Hang Kia, Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và xã Loóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La… Trước sự manh động, hung hãn, nguy hiểm của các đối tượng phạm tội, sẵn sàng sử dụng các loại vũ khí nóng để chống trả lực lượng chức năng, Cảnh sát cơ động đã sử dụng biện pháp vũ trang với sức mạnh của lực lượng cùng với các loại vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ để tấn công trấn áp, tiêu diệt, bắt giữ, nhanh chóng ổn định tình hình. Quá trình thực hiện nhiệm vụ có nhiều cán bộ, chiến sĩ bị thương, hy sinh anh dũng để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, biểu tình, bạo loạn; các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia... tác động ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các thế lực thù địch từ bên ngoài tiếp tục câu kết với các đối tượng phản động, cơ hội chính trị, cực đoan ở trong nước triệt để lợi dụng các vấn đề liên quan đến tranh chấp biển, đảo, khiếu kiện, đình công, lãn công và các vấn đề xã hội làm nảy sinh dư luận và bức xúc trong

Nhân dân để tiến hành hoạt động chống phá Việt Nam. Các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, hình sự, tội phạm sử dụng công nghệ cao; các vấn đề xã hội phát sinh do sự bùng phát và hậu quả của dịch bệnh Covid-19… vẫn là những thách thức lớn cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự của Cảnh sát cơ động.

Với tính chất đặc thù và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi phải xây dựng các quy định ở tầm luật để điều chỉnh về hoạt động, tổ chức, trang bị, chế độ, chính sách của Cảnh sát cơ động.

Thứ tư, xây dựng Luật Cảnh sát cơ động nhằm giải quyết một số vấn đề bất cập của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động.

- Tại khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh quy định thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó xác định: "*... thống nhất thực hiện chế độ thủ trưởng đơn vị đồng thời làm bí thư cấp ủy, kết thúc việc thực hiện quy định số 216-QĐ/TW ngày 09/12/2013 của Ban Bí thư về thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động"*. Tại khoản 3 Điều 7 Pháp lệnh quy định Cảnh sát cơ động có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Cảnh sát cơ động không được giao nhiệm vụ tiến hành các hoạt động điều tra.

- Quy định về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ đã bộc lộ một số bất cập, đó là: Điều 10, Pháp lệnh quy định Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền điều động các đơn vị Cảnh sát cơ động đến cấp Tiểu đoàn trực thuộc, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố thực thuộc Trung ương có quyền điều động đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền (có thể là cấp Trung đoàn như Công an TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh). Như vậy, chưa có sự tương xứng về thẩm quyền điều động so với quy mô tổ chức và quân số của Cảnh sát cơ động ở Bộ Tư lệnh và Công an địa phương. Bên cạnh đó, Pháp lệnh chưa quy định thẩm quyền của Tư lệnh và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố thực thuộc Trung ương trong việc điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ trong những trường hợp khẩn cấp, cấp bách. Vì vậy, chưa phát huy được tính kịp thời, cơ động nhanh để giải quyết các vụ việc yêu cầu cần phải xử lý ngay.

- Pháp lệnh hiện hành quy định Cảnh sát cơ động được quyền trưng dụng tài sản phục vụ thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, quy định tại Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008 thì thẩm quyền này là của Bộ trưởng Bộ Công an và không phân cấp cho cấp dưới.

- Thực tiễn thi hành nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động, nhất là trong giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự có sự tham gia, phối hợp của nhiều lực lượng, cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, Pháp lệnh Cảnh sát cơ động chưa có quy định cụ thể về công tác phối hợp giữaCảnh sát cơ động

với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan, nên quá trình thực hiện đã gặp nhiều lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêutrên, việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động trình Quốc hội xem xét thông qua là cần thiết, phù hợp với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo cơ sở vững chắc để Cảnh sát cơ động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển và hội nhập của đất nước.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh, khắc phục những tồn tại, bất cập, hạn chế; phát triển, bổ sung các quy định mới nhằm thể hiện tính đặc thù của Cảnh sát cơ động; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của Luật Cảnh sát cơ động khi được ban hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Quá trình soạn thảo, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an tổ chức soạn thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể:

1. Tháng 01 năm 2020, Bộ Công an đã tổng kết thi hành Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013. Sau khi tổ chức nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Công an báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2, thông qua tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

2. Sau khi Quốc hội khóa XIV ban hành Nghị quyết số 106/2020/QH14, Thủ tướng có Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2020 trong đó giao cho Bộ Công an triển khai xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động. Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ phân công, Bộ Công an đã triển khai nhiệm vụ soạn thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

3. Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của Công an các đơn vị, địa phương, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các địa phương; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an để xin ý kiến rộng rãi trong Nhân dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiến hành khảo sát thực tế tại một số đơn vị Cảnh sát cơ động (như: Trung đoàn Cảnh sát cơ động Thủ đô, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Nguyên, Trung đoàn Cảnh sát bảo vệ mục tiêu cơ quan đại diện ngoại giao, Công an tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Đắk Lắk….) với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành, đơn vị trực thuộc Bộ Công an.

4. Bộ Công an đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động gửi Bộ Tư pháp thẩm định; ngày 24 tháng 5 năm 2021, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định đối với hồ sơ dự án Luật; ngày 27 tháng 5 năm 2021, Bộ Công an có Báo cáo số 482/BC-BCA-K02 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động trình Chính phủ.

5.Tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật ngày 29 tháng 6 năm 2021, Chính phủ, các thành viên Chính phủ đã thảo luận và thống nhất thông qua dự án Luật Cảnh sát cơ động.

6.Ngày 31 tháng 8 năm 2021, Ủy ban Quốc phòng và An ninh đã tổ chức phiên họp thẩm tra sơ bộ đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động.

7. Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Phiên họp thứ 3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động.

8. Trên cơ sở Thông báo số 173/TB-TTKQH ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 3; Báo cáo số 94/BC-UBQPAN15 ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội về thẩm tra sơ bộ dự án Luật Cảnh sát cơ động, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ vàcơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa các ý kiến để chỉnh lý,hoàn thiện dự án Luật trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

1. Tên gọi dự thảo Luật: Luật Cảnh sát cơ động.

2. Bố cục dự thảo Luật: Dự thảo Luật gồm 05 chương, 31 điều được bố cục như sau: Chương I. Quy định chung, gồm: 08 điều (từ Điều 1 đến Điều 8); Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động, gồm: 11 điều (từ Điều 9 đến Điều 19); Chương III. Bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động, gồm: 06 điều (từ Điều 20 đến Điều 25); Chương IV. Quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động, gồm: 05 điều (từ Điều 26 đến Điều 30); Chương V. Điều khoản thi hành gồm 01 điều (Điều 31).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Dự thảo Luật bám sát 04 chính sách đã được Quốc hội, Chính phủ thông qua gồm: *Chính sách 1: Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Chính sách 2: Quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động; Chính sách 3: Phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ; Chính sách 4: Quy định cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan*; kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, bổ sung những quy định mới nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu xây dựng và kiện toàn tổ chức, hoạt động của Cảnh sát cơ động trong tình hình mới. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật như sau:

3.1. Chương I (Quy định chung): Quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; vị trí, chức năng; nguyên tắc hoạt động; xây dựng Cảnh sát cơ động; ngày truyền thống; hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động và các hành vi bị nghiêm cấm. Chương này tập trung làm rõ một số vấn đề quan trọng sau: Quy định về vị trí, chức năng; nguyên tắc hoạt động và hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động nhằm tạo hành lang pháp lý cho Cảnh sát cơ động trong thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Chương II (Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động): Quy định về nhiệm vụ; quyền hạn; xây dựng và thực hiện phương án; biện pháp công tác; hệ thống tổ chức và cơ cấu lực lượng của Cảnh sát cơ động; nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; huy động người, phương tiện, thiết bị; điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ và phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Chương này tập trung làm rõ một số vấn đề quan trọng sau:

- Xác định 07 nhóm nhiệm vụ cơ bản của Cảnh sát cơ động, trong đó kế thừa những nhiệm vụ còn phù hợp của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, đồng thời bổ sung 02 nhiệm vụ cho Cảnh sát cơ động, đây là các nhiệm vụ trên thực tế Cảnh sát cơ động đang thực hiện, nay cần được luật hóa để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi, gồm: (1) Huấn luyện, bồi dưỡng điều lệnh, quân sự, võ thuật, kỹ thuật, chiến thuật đối với Cảnh sát cơ động và cán bộ, chiến sĩ, học viên trong Công an nhân dân; huấn luyện công tác phòng, chống khủng bố cho lực lượng chuyên trách và lực lượng bảo vệ thuộc các bộ, ngành, địa phương. (2) Phối hợp với các lực lượng trong Công an nhân dân và các lực lượng, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ có tính chất phức tạp trong đấu tranh, phòng chống tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; xây

dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các bộ, ngành, địa phương trong bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Quy định cụ thể 07 quyền hạn của Cảnh sát cơ động, trong đó bổ sung thêm 02 quyền hạn mới phù hợp với yêu cầu thực tế thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động gồm: (1)Được mang theo người vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào cảng hàng không và lên tàu bay dân sự trong các trường hợp chống khủng bố, giải cứu con tin, trấn áp đối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm có sử dụng vũ khí; bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt, áp giải bị can, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và sử dụng tàu bay riêng do cấp có thẩm quyền huy động để kịp thời cơ động giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự. (2) Ngăn chặn, vô hiệu hóa phương tiện bay không người lái và các phương tiện khác trực tiếp tấn công, xâm phạm hoặc đe dọa tấn công, xâm phạm mục tiêu bảo vệ của Cảnh sát cơ động.

- Bổ sung, làm rõ quy định về hoạt động của Cảnh sát cơ động gồm: Xây dựng và thực hiện phương án; biện pháp công tác; sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và huy động người, phương tiện, thiết bị đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

- Điều chỉnh, làm rõ quy định về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo chặt chẽ, linh hoạt, phù hợp với thực tế triển khai thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động.

- Bổ sung quy định về phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó quy định rõ nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp và cơ chế chỉ huy Cảnh sát cơ động trong phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự.

3.3. Chương III (Bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động): Quy định về kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm; trang bị; trang phục, công an hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân, giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động. Trong đó, dự thảo Luật bổ sung quy định về tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ độngvà bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động và quy mô cơ cấu quân số của từng lực lượng thuộc Cảnh sát cơ động.

3.4. Chương IV (Quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động): Quy định về nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; trách nhiệm và chế

độ chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động.

3.5. Chương V (Điều khoản thi hành): quy định về hiệu lực thi hành.

V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN QUỐC HỘI

Tại Thông báo số 173/TB-TTKQH ngày 28/9/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động, trong đó về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động cần xác định rõ mô hình tổ chức, các bộ phận cấu thành lực lượng này để thấy rõ được tính đặc thù của Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đối với vấn đề này, Chính phủ đề nghị 02 phương án trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến:

- *Phương án 1:* Chính phủ đề nghị giữ nguyên quy định về hệ thống tổ chức như dự thảo Luật Chính phủ trình Quốc hội, theo đó chỉ quy định mang tính nguyên tắc về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động gồm: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Cảnh sát cơ động Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Công an nhân dân năm 2018.

- *Phương án 2:*Tiếp thu ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo hướng bổ sung quy định về cơ cấu các lực lượng thuộc Cảnh sát cơ động, theo đó cơ cấu lực lượng thuộc Cảnh sát cơ động bao gồm 06 lực lượng. Trong đó, 04 lực lượng *(lực lượng tác chiến đặc biệt, lực lượng đặc nhiệm, lực lượng bảo vệ mục tiêu, lực lượng huấn luyện, sử dụng động vật nghiệp vụ)* được kế thừa quy định tại Điều 8 Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013; bổ sung 02 lực lượng *(lực lượng sử dụng tàu bay, tàu thủy và lực lượng Cảnh sát cơ động dự bị chiến đấu)*do trên thực tế các lực lượng này đã được thành lập theo chủ trương của Bộ Chính trị và các Đề án, dự án của Chính phủ và Bộ Công an nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Đồng thời, giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Công an nhân dân năm 2018.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự án Luật Cảnh sát cơ động, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm gồm: (1) Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động; (2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật Cảnh sát cơ động; (3) Báo cáo lồng ghép bình đẳng giới trong dự án Luật Cảnh sát cơ động; (4) Báo cáo rà soát văn bản liên quan đến dự án Luật Cảnh sát cơ động; (5) Đề cươngNghị định của Chính phủ và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cảnh sát cơ động; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động; (7) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ,

ngành, UBND các địa phương (kèm theo bản chụp ý kiến tham gia);(8) Báo cáo thẩm định dự án Luật Cảnh sát cơ động của Bộ Tư pháp; (9) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Luật Cảnh sát cơ động; (10) Báo cáo tổng kết thi hành Pháp lệnh Cảnh sát cơ động).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của QH: QP-AN, PL;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: NC, TCCV;
- Lưu: VT, PL(2).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

(Đã ký)

Đại tướng Tô Lâm

QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Luật số: /2022/QH15	*Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

Dự thảo lần 5

LUẬT
CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Cảnh sát cơ động.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động; điều kiện bảo đảm và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Biện pháp vũ trang* là một biện pháp của lực lượng Công an nhân dân, sử dụng sức mạnh thể chất và sức mạnh của vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. *Sử dụng biện pháp vũ trang của Cảnh sát cơ động* là việc sử dụng sức mạnh thể chất và sức mạnh của vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để chống hành vi đang phá rối an ninh, khủng bố, giải cứu con tin, giải tán các vụ gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn, tuần tra kiểm soát, canh gác bảo vệ, trấn ápđối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm sử dụng bạo lực nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

3. *Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động* bao gồm: Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Cảnh sát cơ động thuộc Công an nhân dân.

Điều 3. Vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động

Cảnh sát cơ động là lực lượng vũ trang nhân dân, thuộc Công an nhân dân Việt Nam, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Cảnh sát cơ động

1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Kết hợp chặt chẽ biện pháp vũ trang với các biện pháp công tác khác của lực lượng Công an nhân dân trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Bảo đảm sự chỉ huy, chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Điều 5. Xây dựng Cảnh sát cơ động

1. Nhà nước xây dựng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; ưu tiên nguồn lực phát triển Cảnh sát cơ động.

2. Cơ quan, tổ chức và công dân Việt Nam có trách nhiệm tham gia xây dựng Cảnh sát cơ động trong sạch, vững mạnh.

Điều 6. Ngày truyền thống của Cảnh sát cơ động

Ngày 15 tháng 4 hằng năm là Ngày truyền thống của Cảnh sát cơ động.

Điều 7. Hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động

1. Hoạt động hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động Việt Nam thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nội dung hợp tác quốc tế

a) Trao đổi thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động;

b) Phối hợp phòng, chống tội phạm khủng bố, bắt cóc con tin, chiếm đoạt tàu bay, tàu thủy, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phối hợp tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ;

c) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập, trao đổi kinh nghiệm;

d) Hỗ trợ, chuyển giao trang bị, phương tiện, khoa học và công nghệ tăng cường năng lực của Cảnh sát cơ động;

đ) Thực hiện các nội dung hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Chống đối, cản trở hoạt động của Cảnh sát cơ động; trả thù, đe dọa, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, người phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động trong thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ.

2. Chiếm đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng, tàng trữ, sản xuất, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát cơ động.

3. Mua chuộc, hối lộ hoặc có hành vi ép buộc cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động làm trái với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

4. Giả danh cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, giả mạo phương tiện của Cảnh sát cơ động, làm giả, mua bán, sử dụng trái phép trang phục, phù hiệu, con dấu, Giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động.

5. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động lạm dụng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có hành vi sách nhiễu, gây khó khăn đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thi hành nhiệm vụ.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

Điều 9. Nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động

1. Tham mưu với Bộ trưởng Bộ Công an về biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Cảnh sát cơ động.

2. Sử dụng biện pháp vũ trang để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chống hành vi đang phá rối an ninh, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin;

b) Trấn ápđối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm sử dụng bạo lực;

c) Giải tán các vụ tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình trái pháp luật;

d) Bảo vệ sự kiện, mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội; bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt;

đ) Tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Huấn luyện, bồi dưỡng điều lệnh, quân sự, võ thuật, kỹ thuật, chiến thuật đối với Cảnh sát cơ động và cán bộ, chiến sĩ, học viên trong Công an nhân dân và huấn luyện công tác phòng, chống khủng bố cho lực lượng chuyên trách và lực lượng bảo vệ thuộc các bộ, ngành, địa phương.

4. Quản lý, huấn luyện và sử dụng động vật nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

5. Thực hiện nghi lễ trong Công an nhân dân và các sự kiện quan trọng theo quy định.

6. Phối hợp với các lực lượng trong Công an nhân dân và các lực lượng, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ có tính chất phức tạp phải sử dụng biện pháp vũ trang mà các lực lượng khác không thực hiện được trong đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các bộ, ngành, địa phương trong bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền hạn của Cảnh sát cơ động

1. Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Điều 16 của Luật này.

2. Được mang theo người vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào cảng hàng không và lên tàu bay dân sự trong trường hợp:

a) Chống khủng bố, giải cứu con tin, trấn áp đối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm có sử dụng vũ khí;

b) Bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt, áp giải bị can, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng;

c) Sử dụng tàu bay riêng do cấp có thẩm quyền huy động để kịp thời cơ động giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

3. Ngăn chặn, vô hiệu hóa phương tiện bay không người lái và các phương tiện khác trực tiếp tấn công, xâm phạm hoặc đe dọa tấn công, xâm phạm mục tiêu bảo vệ của Cảnh sát cơ động.

4. Xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Huy động người, phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam trong trường hợp cấp bách theo quy định tại Điều 17 của Luật này và pháp luật có liên quan.

6. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp sơ đồ, thiết kế công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức để giải cứu con tin, trấn áp hành vi khủng bố và tội phạm. Việc vào trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và chỗ ở của thành viên các cơ quan này tại Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Các quyền hạn khác theo quy định của Luật Công an nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Xây dựng và thực hiện phương án của Cảnh sát cơ động

1. Khảo sát, xây dựng, huấn luyện phương án tác chiến; phương án vũ trang tuần tra, kiểm soát; phương án vũ trang bảo vệ mục tiêu.

2. Thực hiện phương án tác chiến chống hoạt động phá rối an ninh, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin, trấn ápđối tượng có hành vi phạm tội nguy hiểm sử dụng bạo lực, giải tán các vụ tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình trái pháp luật; phương án vũ trang tuần tra, kiểm soát, bảo vệ mục tiêu, sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội, bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình xây dựng và thực hiện phương án của Cảnh sát cơ động.

Điều 12. Biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động

1. Cảnh sát cơ động thực hiện các biện pháp vũ trang, vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ theo quy định của Luật Công an nhân dân và pháp luật có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 9 của Luật này.

2. Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc áp dụng các biện pháp công tác theo quy định tại khoản 1 Điều này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định của mình.

Điều 13.

Phương án 1: Hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động

1. Hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động bao gồm:

a) Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động;

b) Cảnh sát cơ động Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết Điều này.

Phương án 2: Hệ thống tổ chức và cơ cấu lực lượng của Cảnh sát cơ động

1. Hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động bao gồm:

a) Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động;

b) Cảnh sát cơ động Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ cấu lực lượng của Cảnh sát cơ động gồm:

a) Lực lượng đặc nhiệm;

b) Lực lượng tác chiến đặc biệt;

c) Lực lượng bảo vệ mục tiêu;

d) Lực lượng sử dụng tàu bay, tàu thủy;

đ) Lực lượng huấn luyện, sử dụng động vật nghiệp vụ;

e) Lực lượng Cảnh sát cơ động dự bị chiến đấu.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Điều 14. Nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động

1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, Đảng và Nhà nước; nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên.

2. Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, kính trọng, lễ phép, tận tụy phục vụ Nhân dân.

3. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

4. Cảnh giác, giữ bí mật nhà nước, bí mật công tác, thực hiện nghiêm biện pháp công tác của lực lượng Công an nhân dân.

5. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật và sử dụng thành thạo trang bị của Cảnh sát cơ động.

6. Tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định, hành vi của mình khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Trách nhiệm của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tư lệnh Cảnh sát cơ động có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Công an về hoạt động của Cảnh sát cơ động.

2. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Cảnh sát cơ động thuộc quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 16. Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Khi thực hiện nhiệm vụ độc lập, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và được nổ súng quân dụng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động phải tuân theo mệnh lệnh của người chỉ huy trực tiếp theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Người ra mệnh lệnh phải tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, quy định khác của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khi thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động thực hiện theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong huấn luyện, diễn tập thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Huy động người, phương tiện, thiết bị

1. Trong trường hợp cấp bách để thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật này, Cảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị và người đang sử dụng, điều khiển phương tiện, thiết bị đó,trừ trường hợp phương tiện, thiết bị thuộc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Việc huy động người, phương tiện, thiết bị trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố.

3. Thẩm quyền huy động người, phương tiện, thiết bị của Cảnh sát cơ động trong trường hợp cấp bách

a) Khi thực hiện nhiệm vụ độc lập, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, thẩm quyền huy động người, phương tiện, thiết bị do người chỉ huy trực tiếp của Cảnh sát cơ động tại hiện trường quyết định.

4. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động huy động người, phương tiện, thiết bị có trách nhiệm hoàn trả phương tiện, thiết bị ngay sau khi trường hợp cấp bách chấm dứt. Trường hợp người, phương tiện, thiết bị được huy động làm nhiệm vụ mà bị thiệt hại thì được hưởng chế độ, chính sách, đền bù theo quy định tại khoản 4 Điều 30 của Luật này; đơn vị có cán bộ, chiến sĩ huy động có trách nhiệm giải quyết việc đền bù theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có trách nhiệm thực hiện việc huy động của Cảnh sát cơ động.

Điều 18. Điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ

1. Bộ trưởng Bộ Công an điều động Cảnh sát cơ động trong phạm vi toàn quốc.

2. Tư lệnh Cảnh sát cơ động điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp sau:

a) Các đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án thuộc thẩm quyền phê duyệt;

b) Các đơn vị Cảnh sát cơ động theo phương án đã được cấp trên phê duyệt, được ủy quyền phê duyệt hoặc khi được giao chủ trì chỉ huy giải quyết các tình huống cụ thể;

c) Các đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền để thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cấp bách và phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều động đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án đã được cấp trên phê duyệt hoặc thuộc thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cấp bách và phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Chỉ huy đơn vị Cảnh sát cơ động điều động, sử dụng lực lượng thuộc quyền để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều động lực lượng thuộc quyền tham gia phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộvà phải kịp thời báo cáo chỉ huy cấp trên trực tiếp.

5. Việc điều động Cảnh sát cơ động trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiết quân luật, giới nghiêm được thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 19. Phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp phải trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế;

b) Bảo đảm sự chủ trì, điều hành tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ; giữ bí mật thông tin về quốc phòng, an ninh và biện pháp nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng trong quá trình phối hợp;

c) Bảo đảm chủ động, linh hoạt, cụ thể và hiệu quả, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì, phối hợp.

2. Nội dung phối hợp

a) Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật;

b) Giải quyết các vụ việc tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin;

c) Tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ mục tiêu, sự kiện quan trọng, bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt;

d) Phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng;

e) Trao đổi thông tin, tài liệu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

g) Thực hiện các hoạt động phối hợp khác có liên quan.

3. Cơ chế chỉ huy Cảnh sát cơ động trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ

a) Khi giải quyết những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự do cấp ủy, chính quyền địa phương chủ trì có sự tăng cường lực lượng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các biện pháp để giải quyết vụ việc và trực tiếp chỉ huy Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ theo phương án tác chiến đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Khi giải quyết những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự do Bộ Công an chủ trì, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có trách nhiệm tham mưu với lãnh đạo Bộ Công an triển khai các biện pháp giải quyết vụ việc và trực tiếp chỉ huy Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ theo phương án tác chiến đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Khi giải quyết những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự do Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động được giao chủ trì, các lực lượng tham gia phối hợp chịu sự chỉ huy trực tiếp của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động theo phương án tác chiến đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chính phủ quy định cụ thể việc phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động.

5. Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc phối hợp của Cảnh sát cơ động với các lực lượng thuộc Bộ Công an.

Chương III
BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

Điều 20. Kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm cho Cảnh sát cơ động

Nhà nước bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất, đất đai, trụ sở công trình cho hoạt động của Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Trang bị của Cảnh sát cơ động

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư trang bị hiện đại, nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ cho các hoạt động của Cảnh sát cơ động.

2. Cảnh sát cơ động được trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tàu bay, tàu thuyền, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 22. Trang phục, công an hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân, giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động

1. Cảnh sát cơ động sử dụng trang phục, công an hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân theo quy định của Luật Công an nhân dân.

2. Cảnh sát cơ động có phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt và trang phục huấn luyện, chiến đấu riêng.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Điều 23. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động

1. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

2. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động khi phục vụ tại ngũ được hưởng các chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù phù hợp với tính chất nhiệm vụ và địa bàn hoạt động.

3. Sĩ quan Cảnh sát cơ động công tác ổn định lâu dài được bố trí nhà ở công vụ.

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Điều 24. Tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động

1. Công dân Việt Nam không phân biệt nam, nữ, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, độ tuổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tự nguyện phục vụ trong Cảnh sát cơ động.

2. Cảnh sát cơ động được ưu tiên tuyển chọn công dân có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ hoặc có năng khiếu, tài năng phù hợp để bổ sung vào Cảnh sát cơ động.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết Điều này.

Điều 25. Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động

1. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ; huấn luyện quân sự, võ thuật và kiến thức cần thiết khác phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao; khuyến khích phát triển tài năng để phục vụ lâu dài trong Cảnh sát cơ động.

2. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được bố trí sử dụng phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động và quy mô cơ cấu quân số của từng đơn vị, lực lượng.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Chương IV
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

Điều 26. Nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động

1. Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật về Cảnh sát cơ động.

2. Tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Cảnh sát cơ động.

3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động.

4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động của Cảnh sát cơ động.

6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động.

Điều 27. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động.

2. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động.

3. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động.

Điều 28. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an quy hoạch quỹ đất phù hợp để Cảnh sát cơ động xây dựng trụ sở đóng quân, thao trường huấn luyện; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Cảnh sát cơ động; thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về Cảnh sát cơ động; giám sát, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ.

Điều 30. Trách nhiệm và chế độ chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động

1. Cung cấp kịp thời cho người có thẩm quyền thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác của Cảnh sát cơ động.

2. Chấp hành quyết định, yêu cầu của Cảnh sát cơ động theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 10 của Luật này.

3. Nhà nước bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và giữ bí mật thông tin khi có yêu cầu.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù, bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, tính mạng thì bản thân, gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 20... .

Pháp lệnh Cảnh sát cơ động số 08/2013/PL-UBTVQH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ.....thông qua ngày …. tháng … năm ….

CHỦ TỊCHQUỐC HỘI

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 369/BC-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động

Kính gửi: Quốc hội

Ngày 28/9/2021, Tổng Thư ký Quốc hội có Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về dự án Luật Cảnh sát cơ động (dự án Luật). UBTVQH đánh giá cao hồ sơ dự án Luật được Chính phủ chuẩn bị công phu, đúng tiến độ, đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tán thành sự cần thiết và nội dung cơ bản của dự án Luật. Dự án Luật đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp thứ 2. Bên cạnh đó, UBTVQH đã cho ý kiến đối với một số nội dung cụ thể của dự thảo Luật, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an - Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Ủy ban Quốc phòng và An ninh, Ủy ban Pháp luật, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.Chính phủ xin báo cáo Quốc hội cụ thể như sau:

1. Các vấn đề tiếp thu, chỉnh lý

1.1. Tiếp thu, chỉnh lý Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Cảnh sát cơ động, trong đó bổ sung làm rõ hơn tính đặc thù, đặc biệt, tinh nhuệ của Cảnh sát cơ động so với các lực lượng khác trong Công an nhân dân. Rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo nguyên tắc hạn chế quy định lại các nội dung đã được các luật khác quy định.

1.2. Chỉnh lý, bổ sung làm rõ hơn khái niệm *"Biện pháp vũ trang", "Sử dụng biện pháp vũ trang"* tại Điều 2 của dự thảo Luật bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

1.3. Về vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động (Điều 3): Chỉnh lý, làm rõ hơn vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động là lực lượng thuộc Công an nhân dân, lực lượng đặc biệt, làm nòng cốt sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu và chỉ sử dụng khi các lực lượng, biện pháp khác trong Công an nhân dân không đáp ứng được.

1.4. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động (Điều 9, Điều 10): Xác định rõ những nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động phù hợp với vị trí, chức năng; trong đó quy định rõ nhiệm vụ chủ trì, nhiệm vụ phối hợp của Cảnh sát cơ động, bảo đảm yêu cầu tác chiến, tính cơ động nhanh, tránh chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột trong thực hiện nhiệm vụ với các lực lượng khác.

1.5. Về điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ (Điều 18): Chỉnh lý làm rõ hơn quy định về thẩm quyền của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, phù hợp với nguyên tắc sử dụng lực lượng vũ trang nhân dân.

1.6. Về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (Điều 28): Chỉnh lý bảo đảm quy định đúng phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

1.7. Chỉnh lý về kỹ thuật lập pháp tại một số điều, khoản của dự thảo Luật đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, nghiên cứu tiếp thu các nội dung giao Chính phủ, Bộ Công an quy định tại dự thảo Luật đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Công an.

2. Các nội dung giải trình

2.1. Về ý kiến đề nghị quy định rõ trường hợp sử dụng Cảnh sát cơ động; quy định cụ thể phạm vi hoạt động của Cảnh sát cơ động và phạm vi liên quan đến hoạt động của lực lượng khác để xác định nhiệm vụ chủ trì, phối hợp bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành và pháp luật quốc tế có liên quan.

Đối với vấn đề này, Chính phủ xin báo cáo như sau: Cảnh sát cơ động là một lực lượng thuộc Công an nhân dân, nên phạm vi hoạt động và trường hợp sử dụng Cảnh sát cơ động được thực hiện theo quy định của Luật Công an nhân dân năm 2018.

Trên thực tế, Cảnh sát cơ động căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều động của cấp có thẩm quyền để triển khai lực lượng, biện pháp kịp thời xử lý những vụ việc, tình huống phức tạp về an ninh, trật tự có thể xảy ra ở bất kỳ địa bàn nào trong phạm vi toàn quốc. Quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh quốc gia (như giải quyết các vụ việc tập trung đông người, gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn…), hay đấu tranh triệt phá các tụ điểm, các băng ổ nhóm tội phạm để bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của Cảnh sát cơ động không chỉ xảy ra ở các tỉnh, thành phố lớn, trọng điểm, mà

còn xảy ra ở các tỉnh khu vực miền núi, biên giới (như Mường Nhé, Điện Biên, Mường Tè, Lai Châu, Lóng Luông, Vân Hồ, Sơn La ở khu vực Tây Bắc và các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk khu vực Tây Nguyên). Đặc biệt có những vụ việc xảy ra và lan rộng trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố (như vụ việc giàn khoan HD 981 năm 2014, ô nhiễm môi trường biển năm 2016).

Do vậy, để đảm bảo tính linh hoạt, chủ động trong việc điều động, sử dụng Cảnh sát cơ động giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, Chính phủ đề nghị dự thảo Luật không quy định về phạm vi hoạt động và trường hợp sử dụng Cảnh sát cơ động.

2.2. Về ý kiến đề nghị cần xác định rõ mô hình tổ chức, các bộ phận cấu thành lực lượng này để thấy rõ được tính đặc thù của Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới (Điều 13 của dự thảo Luật).

Đối với vấn đề này, Chính phủ đề xuất 02 phương án trình Quốc hội cho ý kiến, cụ thể như sau:

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định về hệ thống tổ chức như dự thảo Chính phủ trình, trong đó chỉ quy định mang tính nguyên tắc về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động gồm Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Cảnh sát cơ động Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định hệ thống tổ chức cụ thể của Cảnh sát cơ động thống nhất với quy định của Luật Công an nhân dân năm 2018.

- Phương án 2: Bổ sung quy định về cơ cấu các lực lượng thuộc Cảnh sát cơ động bao gồm 06 lực lượng. Trong đó, 04 lực lượng *(lực lượng tác chiến đặc biệt, lực lượng đặc nhiệm, lực lượng bảo vệ mục tiêu, lực lượng huấn luyện, sử dụng động vật nghiệp vụ)* được kế thừa quy định tại Điều 8 Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013; bổ sung 02 lực lượng *(lực lượng sử dụng tàu bay, tàu thủy và lực lượng Cảnh sát cơ động dự bị chiến đấu)* do trên thực tế các lực lượng này đã được thành lập theo chủ trương của Bộ Chính trị và các Đề án, dự án của Chính phủ và Bộ Công an nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Việc quy định cơ cấu lực lượng trong dự thảo Luật nhằm xác định các bộ phận cấu thành để thấy rõ tính đặc thù của Cảnh sát cơ động làm cơ sở xây dựng các lực lượng theo hướng chuyên sâu, tinh nhuệ, hiện đại; không làm phát sinh lực lượng, tổ chức và biên chế mới. Đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định hệ thống tổ chức cụ thể của Cảnh sát cơ động thống nhất với quy định của Luật Công an nhân dân năm 2018.

2.3. Về ý kiến đề nghị quy định cụ thể đối với việc sử dụng phương tiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế; loại phương tiện nào chưa được trang bị thì có cơ chế huy động sử dụng chung với các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

Đối với vấn đề này, Chính phủ xin báo cáo như sau: Tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 của dự thảo Luật đã quy định cụ thể việc sử dụng phương tiện của Cảnh sát cơ động. Theo đó, việc sử dụng phương tiện của Cảnh sát cơ động khi thực hiện nhiệm vụ theo phương án; khi huấn luyện, diễn tập thực hiện theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệtđể đảm bảo tính chặt chẽ, phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể của Cảnh sát cơ động.

Về cơ chế huy động sử dụng chung các loại phương tiện của các lực lượng khác trong Công an nhân dân mà Cảnh sát cơ động chưa được trang bị sẽ thực hiện theo quy định về phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với các lực lượng trong Công an nhân dân, theo đó tại khoản 5, Điều 19 dự thảo Luật giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định vấn đề này.

2.4. Về ý kiến đề nghị bổ sung đánh giá tác động đối với chính sách và một số quy định của dự thảo Luật, nhất là các chính sách về biên chế, kinh phí đảm bảo.

Đối với vấn đề này, Chính phủ xin báo cáo như sau: Quá trình lập đề nghị xây dựng dự án Luật, Bộ Công an đã tiến hành đánh giá tác động đối với 04 chính sách của dự án Luật, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với các chính sách về biên chế, kinh phí đảm bảo được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 phê duyệt Đề án hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát cơ động đến năm 2025, tầm nhìn 2030, trong đó Chính phủ đã xác định lộ trình, giải pháp đối với vấn đề này tại Đề án.

3. Kết cấu và nội dung chính của dự án Luật sau khi chỉnh lý

Tiếp thu ý kiến của UBTVQH, Chính phủ đã chỉ đạo lược bỏ quy định về đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1, gộp Điều 7 với Điều 31 chỉnh lý thành Điều 30 của dự thảo Luật quy định về trách nhiệm và chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động; chỉnh lý về kỹ thuật lập pháp tại một số điều, khoản của dự thảo Luật đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.Sau khi tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo Luật hiện nay gồm 5 chương và 31 Điều.

Về cơ bản các nội dung chỉnh sửa không làm thay đổi mục đích, quan điểm, chính sách của dự án Luật Cảnh sát cơ động. Sau khi các vị đại biểu cho ý kiến đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2021), Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Công an - Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với UBQPAN, các cơ quan có liên quan của Quốc hội tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Cảnh sát cơ động./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Ủy ban của QH: QP-AN, PL;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: NC, TCCV;
- Lưu: VT, PL(2).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

(Đã ký)

Đại tướng Tô Lâm

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 867 /BNV-TCBC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V/v tham gia ý kiến dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2021*

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 5115
Ngày: .....
Chỉ chú: .....

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với Bộ Công an về việc báo cáo Chính phủ dự án Luật Cảnh sát cơ động để thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH ngày 10/6/2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 và Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

2. Về nội dung dự án Luật Cảnh sát cơ động (sau đây gọi tắt là dự án Luật)

Lực lượng Cảnh sát cơ động thuộc lực lượng Công an nhân dân, vì vậy về nguyên tắc tổ chức và hoạt động phải phù hợp và thống nhất với lực lượng Công an nhân dân đã được quy định tại Luật Công an nhân dân năm 2018. Theo đó, đề nghị Bộ Công an rà soát các nội dung tại dự án Luật, bảo đảm sự kế thừa các quy định còn phù hợp tại Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013, thống nhất với quy định tại Luật Công an nhân dân năm 2018 và yêu cầu thực tiễn đòi hỏi đối với tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động. Theo đó, đề nghị Bộ Công an sửa đổi, hoàn thiện một số nội dung cụ thể sau:

a) Về giải thích từ ngữ (khoản 2 Điều 2), đề nghị quy định như sau: Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động bao gồm: Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc Công an nhân dân.

b) Về vị trí, chức năng (Điều 3): Theo quy định của Hiến pháp 2013 thì chỉ có Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng vũ trang nhân dân. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013, cụ thể: Cảnh sát cơ động thuộc Công an nhân dân, là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) Về nguyên tắc hoạt động (Điều 4): Đề nghị rà soát, biên tập lại trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 4 Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013, không trùng với

nội dung đã được quy định tại Điều 4 Luật Công an nhân dân năm 2018 và phù hợp với vị trí là tổ chức thuộc Bộ Công an.

d) Về nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động (Điều 9)

- Căn cứ vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động, đề nghị Bộ Công an rà soát, chỉ quy định các nội dung nhiệm vụ chính, nhiệm vụ cơ bản tại dự án Luật; các nhiệm vụ cụ thể hoặc phối hợp nên giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết. Theo đó, đề nghị làm rõ một số nội dung nhiệm vụ mới được bổ sung (như: quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tham gia thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật...), bảo đảm phù hợp với nguyên tắc tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động, tránh chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc Bộ Công an.

- Tại khoản 4 và khoản 5 đề nghị cân nhắc sử dụng cụm từ "vũ trang", vì "vũ trang" chỉ tính chất của nhiệm vụ.

đ) Về cơ cấu tổ chức của Cảnh sát cơ động (Điều 11)

- Về phân loại lực lượng: Đề nghị bỏ quy định tại điểm d khoản 1 về lực lượng không cảnh, thủy cảnh, vì cụm từ "không cảnh" và "thủy cảnh" là chỉ phạm vi hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động, không thể hiện tính chất nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động quy định tại các điểm a, b, c, đ khoản 1.

- Về cơ cấu tổ chức

+ Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an thì việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công an. Theo đó, nội dung về tổ chức của lực lượng Cảnh sát cơ động tại dự án Luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc, giao cho Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết cơ cấu tổ chức của lực lượng Cảnh sát cơ động (không quy định chi tiết như tại khoản 2 Điều 11 tại dự án Luật).

+ Đối với các nội dung mới như "cảnh sát cơ động dự bị", "trung tâm đào tạo, huấn luyện", đề nghị báo cáo, làm rõ trong Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động, bảo đảm tránh làm phát sinh, tăng thêm tổ chức mới và tăng quân số của lực lượng Công an nhân dân.

e) Về huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự (Điều 15)

Tại khoản 1 quy định các trường hợp được huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự và người có thẩm quyền huy động là cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên, để tránh tình trạng lạm quyền hoặc vi phạm trong quá trình huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự, đề nghị tại dự án Luật giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết nội dung này, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

g) Về cơ chế phối hợp (Điều 17): Đề nghị bổ sung 01 khoản về phương thức phối hợp; trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung phối hợp.

h) Về chế độ, chính sách (Điều 22): Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW), Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ở Trung ương xây dựng chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Vì vậy, đề nghị bỏ khoản 2 Điều 22 dự án Luật để tạo sự đồng bộ về chế độ, chính sách khi thực hiện chế độ tiền lương mới.

i) Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động (Chương IV): Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

k) Một số nội dung khác

- Đề nghị rà soát, bỏ cụm từ "cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động" vì khoản 2 Điều 2 dự án Luật đã quy định cụ thể Cảnh sát cơ động gồm sĩ quan, hạ sĩ quan.

- Để phù hợp với bố cục, đề nghị chuyển Điều 6 về sau Điều 22 dự án Luật.

- Đề nghị không quy định tại dự án Luật đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi chỉ đạo, điều hành nội bộ của Bộ Công an; theo đó, rà soát, bỏ các nội dung quy định tại Điều 13, Điều 16 và khoản 3 Điều 17 dự án Luật, giao cho Bộ trưởng Bộ Công an quy định theo thẩm quyền.

- Về nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động (Điều 25): Đề nghị bỏ khoản 3 (về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ), khoản 4 (về chế độ chính sách), khoản 7 (về hợp tác quốc tế) vì những nội dung này đã được quy định tại Điều 7, Điều 22 và Điều 24 dự án Luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động, đề nghị Bộ Công an tổng hợp, hoàn thiện dự án Luật báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để ph/hợp);
- Bộ Tư pháp (để ph/hợp);
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC (03b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Thăng

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 744/BTP-PLHSHC V/v góp ý dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

TỔNG CỤC CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số: 1463
Ngày: 20/3/21
Chuyển:

ĐẾN Số: 6078
Ngày:
Chuyển: Kế
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2020 của Bộ Công an về việc góp ý dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Dự án Luật Cảnh sát cơ động đã được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 (theo Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020). Đồng thời, tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, Bộ Công an được giao chủ trì xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động. Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí việc Bộ Công an xây dựng dự án Luật này để báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội theo quy định.

2. Về một số nội dung cụ thể của dự thảo Luật

- Về giải thích từ ngữ (Điều 2):

Khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật giải thích cụm từ *"biện pháp vũ trang"*. Bộ Tư pháp nhận thấy, "vũ trang" là một trong bảy biện pháp mà lực lượng Công an nhân dân được áp dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại khoản 14 Điều 16 Luật Công an nhân dân. Do đó, để bảo đảm nội dung giải thích từ ngữ này phù hợp với hoạt động của lực lượng Công an nhân dân nói chung mà không chỉ phù hợp với riêng Cảnh sát cơ động, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến biện pháp vũ trang, từ đó làm rõ căn cứ để giải thích cụm từ này như tại dự thảo Luật.

- Về vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động (Điều 3):

Điều 3 dự thảo Luật quy định: "Cảnh sát cơ động Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng vũ trang nhân dân chuyên trách, nòng cốt thực hiện các biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia...". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Quốc phòng về thành phần, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang nhân dân thì *"Lực lượng vũ trang nhân dân gồm Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và Dân quân tự vệ"*. Do đó, để bảo đảm thống nhất với quy định về thành

phần của lực lượng vũ trang nhân dân tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý quy định nêu trên cho phù hợp.

- Về nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động (Điều 9):

Điều 9 dự thảo Luật quy định nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động trên cơ sở kế thừa phần lớn quy định về vấn đề này tại Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, đồng thời, bổ sung một số nhiệm vụ mà Cảnh sát cơ động đang thực hiện trên thực tế (theo giải trình tại trang 8 Bản thuyết minh chi tiết về dự án Luật). Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy, một số nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động có liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân nên cần được cụ thể hóa hơn nữa để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013 mà không chỉ dừng lại ở việc liệt kê như hiện nay, đặc biệt là những nhiệm vụ Cảnh sát cơ động thực hiện có vũ trang. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa một số nội dung như: các biện pháp Cảnh sát cơ động được thực hiện để giải tán các vụ tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình trái pháp luật; các biện pháp Cảnh sát cơ động được thực hiện để bảo vệ mục tiêu, sự kiện quan trọng, bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt; các biện pháp Cảnh sát cơ động được thực hiện trong quá trình tuần tra, kiểm soát; thẩm quyền, căn cứ, điều kiện, trình tự thực hiện đối với từng biện pháp cụ thể...

- Về quyền hạn của Cảnh sát cơ động (Điều 10):

Dự thảo Luật bổ sung một số quyền hạn của Cảnh sát cơ động so với Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, như: được mang vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ vào cảng hàng không và lên tàu bay, tàu thủy trong trường hợp tác chiến theo chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động; ngăn chặn, vô hiệu hóa các phương tiện bay không người lái và các phương tiện khác tấn công hoặc đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ hoặc người khác và các mục tiêu bảo vệ... Để có cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ lý do, căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn để bổ sung các quyền hạn này cho Cảnh sát cơ động.

- Về cơ cấu và tổ chức của Cảnh sát cơ động (Điều 11):

Dự thảo Luật thiết kế theo hướng quy định về các lực lượng và tổ chức của Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên, các lực lượng của Cảnh sát cơ động đang quy định tại dự thảo Luật thực chất là các thành phần tương ứng với từng vị trí công việc của Cảnh sát cơ động. Đồng thời, các tổ chức được bổ sung tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 11 cũng là các đơn vị nằm trong Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động hoặc nằm trong các đơn vị khác của Công an nhân dân nên các nội dung

này thuộc thẩm quyền quy định của Bộ trưởng Bộ Công an[1]. Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng, dự thảo Luật chỉ nên quy định về cách thức tổ chức hệ thống Cảnh sát cơ động ở Trung ương (Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động) và địa phương (Cảnh sát cơ động Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) tương tự như cách quy định về hệ thống tổ chức của một số lực lượng khác như: lực lượng Cảnh vệ (tại Luật Cảnh vệ), lực lượng Cảnh sát biển (tại Luật Cảnh sát biển)...

- Về trách nhiệm của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 13):

Nội dung tại Điều 13 dự thảo Luật còn chung chung và là trách nhiệm đương nhiên của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với vai trò là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Do đó, việc quy định nội dung này tại dự thảo Luật là không thật sự cần thiết.

- Về huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự (Điều 15):

+ Khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật quy định các trường hợp Cảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự. Bộ Tư pháp cho rằng, việc xác định các trường hợp Cảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự cần căn cứ vào các nhiệm vụ mà Cảnh sát cơ động chịu trách nhiệm thực hiện chính. Đối với những nhiệm vụ mà Cảnh sát cơ động tham gia, phối hợp với các cơ quan khác thực hiện thì cần rà soát các quy định pháp luật có liên quan để xác định thẩm quyền huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự cho phù hợp.

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật thì việc quyết định huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự phải bằng văn bản. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định thẩm quyền ký văn bản quyết định huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự nên có thể gây khó khăn trong quá trình áp dụng. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung quy định liên quan đến thời gian ra văn bản quyết định huy động để có căn cứ áp dụng thống nhất.

- Về cơ chế phối hợp của Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ (Điều 17):

Khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật quy định cơ chế chỉ huy Cảnh sát cơ động trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trong đó chủ yếu quy định về vai trò chỉ huy của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động khi giải quyết những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự. Tuy nhiên, để bảo đảm bao quát đầy đủ những nhiệm vụ có sự tham gia của Cảnh sát cơ động, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định liên quan đến cơ chế phối hợp khi các tổ chức khác của Cảnh sát cơ

[1] Khoản 2 Điều 18 Luật Công an nhân dân quy định: "Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đơn vị trực thuộc Bộ."

động ngoài Bộ Tư lệnh tham gia thực hiện nhiệm vụ với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương. Đồng thời, đề nghị ghép quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 vì đều quy định về vai trò của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

- Về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 27):

+ Đề nghị phân định rõ thẩm quyền của từng cơ quan (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) ở từng cấp đối với Cảnh sát cơ động.

+ Về việc bố trí quỹ đất phù hợp để Cảnh sát cơ động xây dựng trụ sở đóng quân, thao trường huấn luyện, sân bay, kho tàng, bến bãi...: đây là nội dung quan trọng, tác động trực tiếp đến ngân sách nhà nước nói chung và tác động đến nhiều mặt của các địa phương. Mặt khác, hiện nay, các địa phương cũng đã có cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện của lực lượng Công an, Quân đội. Do đó, cũng cần tính đến phương án sử dụng chung cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện của các lực lượng khác tại các địa phượng để tiết kiệm quỹ đất và chi phí đầu tư. Vì vậy, đề nghị không quy định "cứng" trách nhiệm bố trí quỹ đất phù hợp để Cảnh sát cơ động xây dựng trụ sở đóng quân, thao trường huấn luyện, sân bay, kho tàng, bến bãi... cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp mà cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

3. Về hồ sơ dự án Luật

- Về Tờ trình:

+ Đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến tính thống nhất của dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự án, dự thảo; tính tương thích của dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, nội dung về sự cần thiết ban hành Luật tại mục I nên viết gọn và cô đọng hơn, cân đối với các nội dung khác tại Tờ trình.

+ Về bố cục: đề nghị ghép mục V - Những nội dung được quy định mới của dự án Luật Cảnh sát cơ động vào mục IV.3 - Nội dung cơ bản của dự thảo Luật.

- Hồ sơ gửi Bộ Tư pháp cho ý kiến gồm: dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật, Bản thuyết minh chi tiết về dự án Luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì ngoài các thành phần nêu trên, hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định còn phải bao gồm: Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án, dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản, nếu trong dự án, dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính; Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo, nếu trong dự án, dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề

bình đẳng giới... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát thành phần hồ sơ dự án Luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về việc góp ý dự án Luật Cảnh sát cơ động, xin gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PLHSHC (03b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng Oanh

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1973 /BTC-VI V/v tham gia ý kiến dự thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Hà Nội, ngày 01 tháng 2 năm 2021*

ĐẾN Số: 4990
Ngày: 1/...
Chuyển: K02
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công an.

Bộ Công an có Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình:

a) Về sự cần thiết xây dựng Luật: Bộ Công an xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động là cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

b) Đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, bổ sung đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước khi ban hành Luật này (nếu có).

2. Về dự thảo Luật Cảnh sát cơ động:

a) Điều 11: Đề nghị Bộ Công an nghiên cứu bổ sung giải thích từ ngữ về tên gọi các lực lượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 và điểm c khoản 2 để đảm bảo dễ hiểu, dễ thực hiện trong thực tế (Ví dụ: Lực lượng không cảnh, hải cảnh, Cảnh sát cơ động dự bị thuộc các đơn vị Công an nhân dân...).

b) Điều 18:

- Đề nghị Bộ Công an bổ sung khoản 1 Điều 18: *"theo quy định của pháp luật có liên quan"* và sửa lại như sau:

"Nhà nước bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất, đất đai, trụ sở công trình cho hoạt động của Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật có liên quan".

- Đề nghị Bộ Công an chuyển khoản 2 Điều 18 thành một khoản của Điều 19 để thống nhất nội dung về trang bị cho Cảnh sát cơ động.

Đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Vụ NSNN, Vụ HCSN;
- Lưu: VT, VI (07b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 419 /BQP-TM	*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

ĐẾN Số: 4029
Ngày:
Chuyển: K02
Lưu hồ sơ số:

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

TỔNG CỤC CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số:
Ngày:
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Công an.

Phúc đáp Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động; Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí nội dung Tờ trình, bố cục dự thảo Luật nêu trên của Bộ Công an.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh:

a) Về tổ chức hoạt động chế độ chính sách, ngân sách đảm bảo cho Cảnh sát cơ động đã được quy định trong Luật Công an nhân dân năm 2018; do đó cần nghiên cứu việc dẫn chiếu, không quy định lại để tránh chồng chéo, trùng lặp trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cá nhân đối với Cảnh sát cơ động, khen thưởng, kỷ luật... cần rà soát chỉnh lý cho phù hợp vì nội dung này đã được quy định trong Luật Công an nhân dân năm 2018 hoặc được giao cho Chính phủ quy định chi tiết như đất đai, trụ sở...

c) Nội dung cụ thể

- Khoản 1 Điều 2 (trang 1) bỏ cụm từ "Công an nhân dân" và "sức mạnh"; viết lại như sau: "1. Biện pháp vũ trang là cách thức, phương pháp lực lượng "*Cảnh sát cơ động*" sử dụng, phát huy tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội".

- Điều 3 (trang 1), bổ sung từ "*thuộc*" và bỏ cụm từ "là lực lượng vũ trang nhân dân" viết lại như sau: "Cảnh sát cơ động *thuộc* Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng chuyên trách nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang..."

- Khoản 1 Điều 6 (trang 2) chuyển cụm từ "giữ bí mật thông tin khi có yêu cầu" về khoản 2 sau cụm từ "phối hợp, công tác", viết lại khoản 2 như sau: "...phối hợp, công tác *giữ bí mật thông tin khi có yêu cầu*, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động...".

- Khoản 1 Điều 7 (trang 2), bỏ cụm từ "trên nguyên tắc có đi có lại".

- Khoản 2 Điều 8 (trang 3), bỏ cụm từ "vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ", vì đã quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 5, Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Viết lại khoản 2 Điều 8 (trang 3) như sau: "2. Chiếm

đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ của Cảnh sát cơ động".

- Điểm d khoản 1 Điều 11 (trang 5), làm rõ chức năng nhiệm vụ của lực lượng không cảnh, thủy cảnh, khi hoạt động có chồng chéo nhiệm vụ; lúc thực thi nhiệm vụ có bảo đảm an toàn hay không?

- Điều 27 (trang 10), bỏ cụm từ "sân bay".

Đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Cục Tác chiến;
- Lưu: VT, PC. Đinh06.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Chiêm

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 504 /BNG-LPQT

V/v Tham gia ý kiến Hồ sơ dự thảo Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021

BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số: .....
Ngày: .....
Chuyển: .....

ĐẾN Số: 4030
Ngày: .....
Chuyển: K02
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công an.

Phúc Công văn số 230/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Quý Bộ đề nghị tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động (Luật CSCĐ), Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Bộ Ngoại giao nhận thấy lực lượng Cảnh sát cơ động hiện nay có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh trật tự, nhất là đối với việc bảo vệ sự kiện lớn của đất nước, các mục tiêu quan trọng và xử lý các vụ việc phức tạp. Vì vậy, Bộ Ngoại giao cơ bản ủng hộ việc xây dựng dự án Luật này.

2. Tại dự thảo Luật, liên quan đến đề xuất bổ sung lực lượng "không cảnh" và "thủy cảnh" tại Điều 11 (Cơ cấu và tổ chức lực lượng của Cảnh sát cơ động), đề nghị Quý Bộ bổ sung tại Tờ trình Chính phủ các nội dung đánh giá về sự cần thiết, chức năng, nhiệm vụ và dự kiến tổ chức (cấp Bộ, cấp Tỉnh...) của các lực lượng này.

Đồng thời, Bộ Ngoại giao nhận thấy ngày 14/1/2021, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 04/2021 về Quy chế hoạt động của lực lượng an ninh trên không; vì vậy, đề nghị Quý Bộ làm rõ chức năng của lực lượng "không cảnh", tránh tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Bộ Ngoại giao trân trọng trao đổi để Quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các đ/v: CSĐN, LT, VPB, LS;
- Lưu: HC, LPQT (P.).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NGOẠI GIAO

Lê Hoài Trung

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1548/BGTVT-PC
V/v góp ý dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 4456
Ngày:
Ghi chú: K02

BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số:
Ngày:
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời văn bản số 239/BCA-K02 ngày 25/1/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình

- Về những vấn đề cần xin ý kiến: đề nghị bổ sung những vấn đề cần xin ý kiến để hoàn thiện dự thảo Tờ trình.

- Về hồ sơ trình Chính phủ dự án Luật: đề nghị rà soát bổ sung các thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020).

2. Đối với dự thảo Luật

Bộ Giao thông vận tải cơ bản thống nhất với dự thảo Luật, tuy nhiên đề nghị chỉnh lý một số nội dung như sau:

- Tại dự thảo chưa quy định về đối tượng áp dụng của Luật, do đó đề nghị nghiên cứu bổ sung đối tượng áp dụng của Luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với phạm vi điều chỉnh của dự án Luật.

- Điều 5 khoản 3: đề nghị sửa như sau: "... tuyển chọn nguồn lực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giao".

- Điều 9 khoản 1: đề nghị sửa thành: "Tham mưu *giúp* Bộ trưởng ..."

Trên đây là ý kiến của Bộ Giao thông vận tải đối với dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động , đề nghị Quý Bộ nghiên cứu tổng hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nguyễn Ngọc Đông

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 04.03.2021 15:38:09 +07:00

SAO Y

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1146 /BKHĐT-QPAN

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2021

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG A
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 5098
Ngày:
Chỉ chú: K02

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp công văn số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động; sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

- Về phần sự cần thiết ban hành Luật Cảnh sát cơ động, đề nghị bổ sung nội dung do thay đổi mô hình tổ chức mới của Bộ Công an (Nghị định số 01/NĐ-CP, ngày 06/5/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an) và theo ý kiến của Ban Bí thư kết luận thời thực hiện chế độ chính uỷ, chính trị viên trong Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

- Về phần căn cứ xây dựng Luật Cảnh sát cơ động: đề nghị bổ sung Luật Công an nhân dân năm 2018.

Kính chuyển Quý Bộ tham khảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- K02-Bộ Công an;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, QPAN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Trung

Bộ Xây dựng
02-02-2021
17:02:08

BỘ XÂY DỰNG

Số: 353 /BXD-PC

V/v đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 2636
Ngày: 2/2
Chuyển: K02

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ; dự thảo Luật Cảnh sát cơ động; dự thảo Thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Đề nghị Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sinh

Uỷ ban Dân tộc
26.02.2021 16:40:51
+07:00

UỶ BAN DÂN TỘC

Số: 180/UBDT-PC
V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2021

TỔNG CỤC CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số: .....
Ngày: .....
Chuyển: .....

BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 4642
Ngày: .../.../...
Gửi: Bộ Công an K02

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động. Sau khi nghiên cứu, Uỷ ban Dân tộc cơ bản nhất trí dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật cảnh sát cơ động, dự thảo Thuyết minh chi tiết dự án Luật cảnh sát cơ động và có một số ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật cảnh sát cơ động như sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm một Điều quy định về đối tượng áp dụng của Luật này để cho dễ áp dụng và triển khai trong thực tế.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể hơn về việc Cảnh sát cơ động được vào nơi ở của cá nhân quy định tại khoản 7, Điều 10 dự thảo Luật để đảm bảo không xâm phạm quyền về nơi ở của công dân như: thẩm quyền quyết định; trình tự, thủ tục; các trường hợp được vào nơi ở của cá nhân....

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ từ "cán bộ" ở một số Điều (Điều 2, Điều 8, Điều 22, Điều 24...) cho chính xác. Vì từ "cán bộ" chỉ áp dụng đối với người được bầu cử không áp dụng đối với những người khác.

Trên đây là ý kiến góp ý vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Công an để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Cổng thông tin điện tử UBDT;
- Lưu: VT, PC (2 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM

Lê Sơn Hải

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 318 /BKHCN-CNC

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

BỘ CÔNG VĂN BẢN ĐIỆN T
ĐẾN Số: 4031
Ngày:
Chi chú: KQH

BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số:
Ngày:
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Công an (Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động)

Phúc đáp Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật); thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN), trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu, bao gồm các dự thảo Tờ trình, Luật, Thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ KH&CN có ý kiến như sau:

Việc nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Luật là thực sự cần thiết, nhằm mục tiêu thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. Khi được ban hành, Luật này sẽ cung cấp cơ sở pháp lý đầy đủ cho tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động, phù hợp với quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam, luật hóa những quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân và hoàn thiện hệ thống pháp luật về Cảnh sát cơ động.

Dự thảo Luật đã được xây dựng theo các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về mặt nội dung, Bộ KH&CN cơ bản thống nhất với Dự thảo Luật kèm theo Công văn 239/BCA-K02 nêu trên. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, chỉnh sửa một số điểm sau:

- Bổ sung 01 điều về đối tượng áp dụng;

- Làm rõ hơn vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động ở Điều 3, trong đó đặc biệt lưu ý làm rõ ý nghĩa, tính đặc thù "cơ động" của lực lượng này;

- Cân nhắc sửa Khoản 8 Điều 9 về nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động *"Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác của Cảnh sát cơ động"* thành *"Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu mới của khoa học và*

công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Cảnh sát cơ động";

- Chuyển Điều 21 thuộc Chương III về Chương I do nội dung của Điều này không bao hàm chế độ, chính sách, bảo đảm hoạt động cho lực lượng Cảnh sát cơ động.

Trên đây là ý kiến đối với dự thảo lần 2 của Luật Cảnh sát cơ động, Bộ KH&CN kính gửi Bộ Công an để nghiên cứu, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, CNC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Thế Duy

Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 08.02.2021 13:5

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 741 /BCT-PC V/v góp ý Dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG THƯƠNG
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 3371
Ngày:
Chỉ chú:

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an về việc đề nghị góp ý đối với Dự án Luật Cảnh sát cơ động, sau khi nghiên cứu, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Về Dự thảo Tờ trình

Bộ Công Thương cơ bản nhất trí với nội dung Dự thảo Tờ trình Chính phủ do Bộ Công an chủ trì chuẩn bị.

2. Về Dự thảo Luật

Theo quy định của Luật Công an nhân dân năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan thì Cảnh sát cơ động là một bộ phận của lực lượng Công an nhân dân, tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Công an nhân dân trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Theo đó, để đảm bảo sự thống nhất tổng thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Công an nhân dân nói chung đã được quy định tại các Điều 8, Điều 15, Điều 16 Luật Công an nhân dân năm 2018, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nhiệm vụ *"tham gia phòng, chống dịch bệnh"* vào Điều 9 Dự thảo Luật đối với lực lượng Cảnh sát cơ động để phát huy tối đa vai trò, vị thế của lực lượng Cảnh sát cơ động, nhất là trong tình hình hiện nay.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Công Thương đối với Dự án Luật Cảnh sát cơ động, gửi Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PC (khuongnv).

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 686 /BTNMT-PC	*Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2021*
V/v góp ý kiến các văn bản thuộc Hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động	

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BỘ CÔNG AN
ĐẾN Số: 3310
Ngày:
Chỉ chú: K02

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an về việc góp ý kiến các văn bản thuộc Hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động (lần 2), sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhất trí với nội dung các văn bản thuộc Hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động nêu trên do Bộ Công an chủ trì soạn thảo.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi quý Bộ để tổng hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu VT, PC, D.3.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 549/LĐTBXH-PC V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021*

ĐẾN Số: 4989
Ngày: ...
Chuyển: ... K02 ...
Lưu hồ sơ số: ...

Kính gửi: Bộ Công an

Ngày 25/01/2021, Bộ Công an có Công văn số 239/BCA-K02 về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động. Sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất với nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gửi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Nguyễn Văn Bình

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 1193 /BNN-PC

V/v góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2021

BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 4641
Ngày: ....
Chỉ chú: K02

TƯ LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số: .....
Ngày: .....
Tuyến: .....

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 239/BCA-K02 ngày ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có một số ý kiến như sau:

1. Tại Điều 8: Đề nghị làm rõ nội dung "gây khó khăn" tại khoản 6 và quy định cụ thể các "hành vi khác" bị cấm tại khoản 7 để đảm bảo tính khả thi của quy định.

2. Tại Điều 15:

- Khoản 1: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung quy định về huy động người, phương tiện, thiết bị trong trường hợp ứng phó, khắc phục thiên tai nghiêm trọng tại Dự thảo Luật này để đảm bảo tính thống nhất với Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013. Lý do: Luật Phòng, chống thiên tai đã quy định cụ thể cơ quan, người có thẩm quyền huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó thiên tai.

- Khoản 2: Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể nội dung "*phải hoàn trả ngay sau khi trường hợp khẩn cấp kết thúc*" là khi nào? hoặc xem xét bổ sung quy định thẩm quyền hướng dẫn chi tiết để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện. Đồng thời, quy định rõ nội dung chế độ, chính sách, đền bù cho người, tài sản bị thiệt hại vì tại khoản 2 Điều 6 dự thảo quy định "*bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù*" mà chưa quy định cụ thể cơ chế, chính sách đền bù./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hà Công Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 603 /BGDĐT-PC V/v: Góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động	*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Quý cơ quan đề nghị góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động (sau đây gọi là dự thảo Luật), Bộ Giáo dục và Đào tạo có một số ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành:

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật Cảnh sát cơ động để hoàn thiện hệ thống pháp luật về Cảnh sát cơ động; luật hóa những quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân; thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc cho tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động phù hợp với quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam; đáp ứng vai trò là lực lượng chuyên trách, nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. Về dự thảo Luật:

- Khoản 1 Điều 15: Đề nghị làm rõ những trường hợp được quy định tại khoản này có phải đáp ứng điều kiện "khi thi hành công vụ" hay không.

- Đề nghị rà soát các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân trong dự thảo Luật, đảm bảo phù hợp với các luật khác có liên quan, đồng thời đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xin gửi Quý cơ quan nghiên cứu, tham khảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thời gian ký: 05/02/2021 17:09:16 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 833 /NHNN-PC
V/v Góp ý dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

VĂN THÔNG BỘ CÔNG A
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 3192
Ngày: ...
Chi chú: K02

LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
Số: 1082
Ngày: 10/2/2021
Kính: ...

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp đề nghị của Quý Cơ quan tại Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động (sau đây gọi tắt là dự án Luật), sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Điều 2 Khoản 1: Đề nghị bổ sung *vật liệu nổ* cho thống nhất với quy định về quyền hạn của Cảnh sát cơ động tại khoản 1 Điều 10 dự án Luật và khoản 1 Điều 19 về trang bị của Cảnh sát cơ động.

2. Điều 14 Khoản 2: Đề nghị sửa lại như sau: *"Khi ra quân thực hiện nhiệm vụ theo đội hình chiến đấu...phải tuân theo mệnh lệnh hoặc quyết định sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ của người chỉ huy trực tiếp theo phương án tác chiến...và chịu trách nhiệm về mệnh lệnh hoặc quyết định của mình..."*, cho thống nhất với quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ tại khoản 4 Điều 4 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (được hợp nhất tại văn bản số 28/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019).

3. Điều 15:

- Khoản 2; Đề nghị làm rõ thế nào là *khả năng thực tế của người, phương tiện, thiết bị dân sự được huy động*, để đảm bảo có cách hiểu thống nhất về khái niệm này.

- Khoản 3: Tại khoản 1 Điều 15 dự án Luật quy định về huy động trong trường hợp khẩn cấp, do đó, việc yêu cầu bằng văn bản là khó khả thi. Đề nghị quy định theo hướng huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự bằng văn bản hoặc trực tiếp. Đồng thời, tham khảo trình tự, thủ tục trưng dụng tài sản bằng hình thức trực tiếp tại Điều 26 Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008 để quy định cho chặt chẽ.

4. Điều 29 Khoản 2: Đề nghị sửa lại như sau: "*Cung cấp kịp thời theo quy định của pháp luật cho người có thẩm quyền thông tin, tài liệu có liên đến công tác của Cảnh sát cơ động*", tránh tình trạng tùy tiện khi thực hiện quyền đề nghị cung cấp, thông tin của Cảnh sát cơ động sau khi dự án Luật có hiệu lực thi hành.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thống đốc (để báo cáo)
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu VP, PC2.

KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 490 /BVHTTDL-PC

V/v góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 3334
Ngày: /
Chỉ chú: K02

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 302/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động. Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1): đề nghị cân nhắc để quy định rõ Luật này quy định điều kiện bảo đảm cho tổ chức hay hoạt động của cảnh sát cơ động; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của cảnh sát cơ động.

2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2): đề nghị cân nhắc để giải thích rõ hơn cụm từ "cán bộ, chiến sĩ cơ động". Nếu "cán bộ" là "sĩ quan, hạ sĩ quan"; "chiến sĩ cơ động" là "chiến sĩ cơ động thuộc công an nhân dân" thì đề nghị chỉ cần giải thích từ "cán bộ".

3. Về nguyên tắc hoạt động (Điều 4): Nội dung "bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật" không phải là nguyên tắc hoạt động. Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung này vào Điều 3 dự thảo Luật quy định về chức năng của cảnh sát cơ động.

4. Về quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ cảnh sát được giữ bí mật thông tin khi có yêu cầu (Điều 6): đề nghị cân nhắc quy định đây là nghĩa vụ bảo đảm bí mật thông tin của cơ quan cảnh sát và cơ quan có liên quan, chứ không phải chờ có yêu cầu mới bảo đảm bí mật, đặc biệt là trong những trường hợp cần phải bảo đảm lợi ích hợp pháp, sự an toàn, những mối quan hệ xã hội, quan hệ gia đình ...của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Về hành vi bị nghiêm cấm (Điều 8): Đề nghị cân nhắc để quy định cấm hành vi "chiếm đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ" không trùng với hành vi [illegible]

6. Về cơ cấu và tổ chức của Cảnh sát cơ động (Điều 11): Đề nghị tại Báo cáo Thuyết minh làm rõ thêm việc bổ sung lực lượng không cảnh, thủy cảnh; đơn vị cảnh sát dự bị thuộc các đơn vị Công an nhân dân và các trung tâm huấn luyện, đào tạo đã "không làm phát sinh lực lượng mới"; nêu những bất cập hiện nay nếu không tăng thêm các tổ chức này; việc tăng thêm cơ cấu tổ chức có làm tăng thêm biên chế?

7. Về huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự (Điều 6 và Điều 15): Dự thảo Luật chưa làm rõ trong trường hợp huy động người mà bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng thì được hưởng chính sách nào? Nếu phương tiện, thiết bị dân sự được huy động nhưng sau đó cảnh sát cơ động không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý là ai, (có tranh chấp) thì sẽ do cơ quan nào giải quyết? Giải quyết theo trình tự, thủ tục nào?

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động, kính gửi Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, PC, ĐTH (6).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Trịnh Thị Thủy

THANH TRA CHÍNH PHỦ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241 /TTCP-PC	*Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2021*
V/v góp ý dự án Luật Cảnh sát cơ động	

Kính gửi: Bộ Công an (Bộ Tư lệnh CSCĐ).

Phúc đáp Văn bản số 239/BCA-K02 ngày 8/01/2021 của Bộ Công an về việc góp ý vào dự án Luật Cảnh sát cơ động, sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ cơ bản nhất trí với dự thảo Luật và có ý kiến như sau:

- Tại Điều 5 dự thảo Luật (Xây dựng Cảnh sát cơ động) đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định cụ thể hơn về mục tiêu, các tiêu chuẩn, điều kiện của việc xây dựng Cảnh sát cơ động để đảm bảo dễ hiểu, rõ ràng, thống nhất trong việc áp dụng.

Đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 5 "*Cảnh sát cơ động được ưu tiên tuyển chọn nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao*" đề nghị gộp với Điều 23; theo đó, nội dung quy định tại Điều 23 dự thảo Luật nên đưa về khoản 3 Điều 5.

- Tại Điều 8 dự thảo Luật (Các hành vi bị nghiêm cấm) đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung thêm các hành vi bị nghiêm cấm đối với Cảnh sát cơ động và đề nghị bỏ khoản 7 "*hành vi khác vi phạm quy định của Luật này*" để đảm bảo tính minh bạch và tính chất nghiêm trọng của từng hành vi được quy định tại điều này. Do vậy, đề nghị quy định theo hướng chỉ các hành vi vi phạm được quy định tại điều này mới là hành vi bị nghiêm cấm.

Trên đây là ý kiến của Thanh tra Chính phủ, kính gửi Bộ Công an để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng TTCP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Lưu: VT, Vụ PC (02).

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

THANH TRA CHÍNH PHỦ

Nguyễn Văn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 128 /UBND-NC	*An Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2021*
V/v đóng góp ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 4101
Ngày:
Ghi chú: K02

Kính gửi: Bộ Công an.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, Bộ Công an có Công văn số 239/BCA-K02 về việc đề nghị tham gia đóng góp ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Qua nghiên cứu, về cơ bản Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thống nhất với dự thảo Luật trên. Tuy nhiên, có một số ý kiến tham gia đóng như sau:

- Tại Điều 15 quy định về huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự: Đề nghị nêu rõ cấp có thẩm quyền nào của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát cơ động được quyền huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự; cấp trưởng hay cấp phó được quyền huy động người.

- Tại một số điều Luật nội dung xây dựng theo hướng chung, chưa cụ thể, điển hình như: Điểm đ khoản 2 Điều 7 quy định "Thực hiện các nội dung hợp tác khác"; khoản 2 Điều 8 quy định "Hành vi khác vi phạm quy định của Luật này"; điểm e khoản 2 Điều 17 quy định "Thực hiện các hoạt động phối hợp khác có liên quan". Việc quy định chung, chưa cụ thể dẫn đến khó áp dụng trong thực tiễn. Đề nghị cần quy định cụ thể, không dùng từ "khác" quá nhiều.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin báo Bộ Công an xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HCTC, CAT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Cơ quan: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký: 29.03.2021 18:08:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1097/UBND-NC	*Bạc Liêu, ngày 29 tháng 3 năm 2021*
V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	

VĂN BẢN ĐIỆN T
ĐẾN Số: 7127
Ngày:
Chi chú: K02

Kính gửi: Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Qua nghiên cứu dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xin góp ý một số nội dung sau:

1. Thống nhất đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động.

2. Đối với dự thảo Luật Cảnh sát cơ động: Tại Điều 15 dự thảo, đề nghị bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam khi được lực lượng Cảnh sát cơ động huy động theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động gửi Bộ Công an theo yêu cầu./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCVP Thành Phương;
- Công an tỉnh;
- Tr.P Nội chính;
- Lưu: VT, (KH79).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2599 /UBND-VP V/v góp ý dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động - Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc góp ý dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thống nhất nội dung dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu báo cáo Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động - Bộ Công an biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PCNC.

HC43/2021 (CA)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Khánh

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG

Số: 203 /CAT-PK02
V/v Tham gia ý kiến vào dự thảo Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:
- Bộ Công an;
- UBND tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Công văn số 386/UBND-NC ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động theo Công văn 239/BCA-K02.

Công an tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo các Phòng chức năng tổ chức nghiên cứu và nhất trí với dự thảo Luật.

Công an tỉnh Bắc Giang báo cáo Bộ Công an (qua Bộ Tư lệnh CSCĐ); UBND tỉnh rõ./.

Nơi nhận:
-Như trên;
-Lưu: PK02.
Bản điện tử:
-Như trên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thân Văn Duy

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 393 /UBND-NCPC V/v góp ý kiến dự thảo Dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Bắc Kạn, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động – Bộ Công an

Ngày 25/01/2021, Bộ Công an ban hành Văn bản số 239/BCA-K02 về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Cảnh sát cơ động.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn góp ý, gửi Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động – Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- CT UBND tỉnh;
- PCVPNC;
- Lưu: VT, Hoàng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Long Hải

056/21

BỘ CÔNG AN CÔNG AN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 314 /CAT(PV01-PK02)	*Bắc Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2021*
V/v tham gia ý kiến dự thảo Luật Cảnh sát cơ động	

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an

Ngày 25/01/2021 Bộ Công an có Công văn số 239/BCA-K02 về việc đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia ý kiến dự thảo (lần 2) dự án Luật Cảnh sát cơ động; thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến vào dự thảo trên. Qua nghiên cứu, Công an tỉnh Bắc Ninh tham gia một số ý kiến như sau:

1. Về nội dung dự thảo Tờ trình dự án Luật CSCĐ: nhất trí, không đóng góp ý kiến khác.

2. Về nội dung dự thảo Luật CSCĐ

Tại khoản 1, Điều 2 (Giải thích từ ngữ) đóng góp ý kiến như sau:

"Biện pháp vũ trang là cách thức, phương pháp lực lượng Công an nhân dân sử dụng ***sức mạnh thể chất***, phát huy tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội"

Công an tỉnh Bắc Ninh báo cáo Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an tổng hợp, xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- Đ/c Giám đốc (b/c);
- Lưu PV01, PK02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Văn Huệ

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 153/CAT-PK02
V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo lần 2 dự án Luật CSCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

Thực hiện Công văn số 260/VPUBND-NC ngày 05/02/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động. Công an tỉnh đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia góp ý vào các văn bản nói trên. Qua đó Công an tỉnh tổng hợp ý kiến đóng góp như sau:

1. Về hình thức và bố cục dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

Nhất trí với hình thức và bố cục các dự thảo, không có đóng góp.

2. Về nội dung dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

Các ý kiến đều nhất trí với các nội dung trong các dự thảo, không có ý kiến tham gia đóng góp gì thêm.

Công an tỉnh Bình Phước kính gửi Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động và báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng – UBND tỉnh) theo dõi./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PK02.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đại tá Bùi Xuân Thắng

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 410 /CAT-PK02

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 10 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh CSCĐ

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Công an tỉnh Bình Thuận góp ý dự thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động (kèm theo dự thảo Tờ trình; dự thảo Luật Cảnh sát cơ động; Dự thảo thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động). Qua nghiên cứu các nội dung của các dự thảo, Công an Bình Thuận nhận thấy:

1. Nhất trí với Bố cục dự thảo Luật gồm 05 chương, 30 điều.

2. Về nội dụng cơ bản của dự thảo Luật gồm:

- Chương I, 8 điều quy định về vị trí, chức năng, tổ chức và nguyên tắc hoạt động; xây dựng Cảnh sát cơ động và chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, công tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động; hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động và các hành vi bị nghiêm cấm là hợp lý; chặt chẽ, nhất trí.

- Chương II, 9 điều Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu và tổ chức của Cảnh sát cơ động; nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát cơ động; Trách nhiệm của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự; điều động của Cảnh sát cơ động và cơ chế phối hợp của Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ. Khoản 2, điều 10 của dự thảo bổ sung thêm quyền hạn được mang vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào cảng hàng không và lên tàu bay, tàu thuỷ trong trường hợp tác chiến theo chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động là phù hợp với tình hình và thực tế công tác bảo vệ, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát cơ động hiện nay.

- Chương III, 7 điều Quy định về kinh phí và cơ sở vật chất đảm bảo; trang bị; phù hiệu, giấy chứng nhận và trang phục của Cảnh sát cơ động; ngày truyền thống; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn Công dân vào Cảnh sát cơ động và đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động là phù hợp, chặt chẽ, nhất trí, không tham gia nội dung gì thêm.

- Chương IV, 5 điều Quy định về nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm

của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp; Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan là đầy đủ, chặt chẻ, nhất trí, không tham gia nội dung gì thêm.

- Chương V, 01 điềuVề điều khoản thi hành quy định về hiệu lực thi hành , nhất trí,

Ngoài ra Công an Bình Thuận không tham gia ý kiến gì khác./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh / Báo cáo;
- Lưu: CAT - VT, PK02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Đinh Kim Lập

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 527/UBND-NC V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động	*Cà Mau, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động; Ủy ban nhân dân tỉnh đã nghiên cứu hồ sơ và cơ bản thống nhất với bố cục, nội dung các văn bản dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, không có ý kiến đóng góp gì thêm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau gửi lại để các đồng chí nắm, tổng hợp./.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Minh Hiền

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT Trần Hồng Quân;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- NC (P13);
- Lưu: VT.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH CAO BẰNG

Số: 574/CAT-PK02

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 25 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 của Bộ Công an và Công văn số 251/UBND-NC, ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Công an tỉnh Cao Bằng đã sao gửi các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn công tác phối hợp với lực lượng Cảnh sát cơ động để tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 các văn bản thuộc hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động gồm: (1) Dự thảo Tờ trình, (2) Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động, (3) Dự thảo Thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Kết quả các cơ quan, đơn vị đều nhất trí với dự thảo lần 2 các văn bản thuộc hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động và không có ý kiến gì thêm.

Công an tỉnh Cao Bằng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi (để báo cáo);
- Lưu: VT, PK02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Mai Xuân Tư

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP. CẦN THƠ

Số: 218 /CATP-PK02

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 472/VPUB-NC, ngày 03/02/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động; Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Công an thành phố đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung đối với Dự thảo lần 2 của Tờ trình dự án Luật Cảnh sát cơ động và nội dung Luật Cảnh sát cơ động. Công an thành phố Cần Thơ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất với nội dung các văn bản dự thảo nêu trên, không có ý kiến đóng góp bổ sung thêm.

Công an thành phố Cần Thơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; Bộ Công an (Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động) nắm để tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên (để báo cáo);
- VP UBND thành phố (để báo cáo);
- Lưu: CATP (PK02 - Đ1).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Lương Văn Bền

BỘ CÔNG AN CÔNG AN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 186/CAT-PV01 V/v góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động	*Đắk Nông, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: K02, Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an và Công văn số 732/UBND-NCKSTT ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tham gia góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động, qua nghiên cứu Công an tỉnh Đắk Nông thống nhất nội dung dự thảo.

Công an tỉnh Đắk Nông trao đổi để K02 tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, PV01 (Đ6).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tường Vũ

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 320 /CAT-PV01

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: K02 - Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 268/UBND-NC ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động *(theo chỉ đạo của Bộ Công an tại Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021)*. Sau khi tổng hợp các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, Công an tỉnh báo cáo như sau: về cơ bản các ý kiến nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo và tham gia một số ý kiến bổ sung như sau:

- Tại Điều 10:

+ Tại khoản 5: đề nghị cụm từ *"và sử dụng"* vào sau cụm từ *"Huy động"*.

+ Tại khoản 6: đề nghị bổ sung cụm từ *"và các sản phẩm khoa học, ứng dụng công nghệ"* vào sau cụm từ *"Trưng dụng tài sản"*.

- Tại Điều 15:

+ Tại tên Điều 15 đề nghị bổ sung cụm từ *"và sử dụng"* vào sau cụm từ *"Huy động"*.

+ Tại điểm b khoản 1 đề nghị bổ sung cụm từ *"kịp thời, hiệu quả"* vào sau cụm từ *"Bảo đảm sự chỉ trì, điều hành tập trung, thống nhất"*.

Công an tỉnh báo cáo Bộ Công an nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc;
- Lưu: CAT(PV01).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Giàng Páo Sính

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2533 /UBND-THNC V/v góp ý Dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Công an (K02).

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động; qua nghiên cứu dự thảo lần 2 của Tờ trình, Luật Cảnh sát cơ động và bản thuyết minh chi tiết về dự án Luật Cảnh sát cơ động, UBND tỉnh Đồng Nai có một số ý kiến đóng góp vào nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động như sau:

1. Tại khoản 1, Điều 25 của Dự thảo Luật quy định: *"Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về Cảnh sát cơ động"*, cần bổ sung và chỉnh sửa thành:

"1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách và bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về Cảnh sát cơ động".

2. Tại khoản 4, Điều 25 của Dự thảo Luật quy định: *"Thực hiện chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động"*, cần bổ sung và chỉnh sửa thành:

"4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động *và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động.*"

UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Bộ Công an (qua K02) để tổng hợp báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận: - Bộ Công an (K02-P1); - Chủ tịch UBND tỉnh; - Công an tỉnh; - Chánh Văn phòng UBND tỉnh; - Lưu: VT, THNC.	**TL. CHỦ TỊCH** **CHÁNH VĂN PHÒNG** **Nguyễn Kim Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/UBND-TCD-NC Về việc góp ý dự thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động - Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân Tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình dự án Luật Cảnh sát cơ động và dự thảo Luật Cảnh sát cơ động.

Ủy ban nhân dân Tỉnh gửi các đồng chí nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TCD-NC(CT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH YÊN BÁI

Số: 241 /CAT-PK02

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Thực hiện Công văn số 277/UBND-NC, ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Yên Bái đã tổ chức nghiên cứu, cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo Tờ trình Dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bản thuyết minh chi tiết về dự án Luật Cảnh sát cơ động và có một số ý kiến tham gia vào Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động như sau:

- Tại Khoản 3, Điều 10, đoạn *"Ngăn chặn, vô hiệu hóa, tiêu diệt các phương tiện bay không người lái trong trường hợp các phương tiện đó tấn công hoặc đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ hoặc người khác và các mục tiêu bảo vệ"*

Đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế cụm từ *"trực tiếp đến"* bằng cụm từ *"đến an toàn"* và viết lại thành: *"Ngăn chặn, vô hiệu hóa, tiêu diệt các phương tiện bay không người lái trong trường hợp các phương tiện đó tấn công hoặc đe dọa đến an toàn tính mạng của người thi hành công vụ hoặc người khác và các mục tiêu bảo vệ"*

- Tại Điều 27, đoạn *"Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình bố trí quỹ đất phù hợp để Cảnh sát cơ động xây dựng trụ sở đóng quân..."*

Đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế từ *"bố trí"* bằng từ *"cấp"* và viết lại thành: *"Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình cấp quỹ đất phù hợp để Cảnh sát cơ động xây dựng trụ sở đóng quân..."*

Trên đây là ý kiến tham gia vào vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Yên Bái báo cáo UBND tỉnh Yên Bái biết, tổng hợp chung./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH YÊN BÁI

Đại tá Nguyễn Xuân Tuấn

Nơi nhận:
- K02 - Bộ Công an
- Như trên
- Đ/c Giám đốc
- Lưu: VT, PK02.

} (để b/c);

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH GIA LAI

Số: 402 /CAT-PK02

V/v góp ý Dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an.

Ngày 02/02/2021, Công an tỉnh Gia Lai nhận Công văn số 461/VP-NC của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao Công an tỉnh chủ trì nghiên cứu tham gia góp ý dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động gồm:

1. Dự thảo tờ trình Dự án Luật Cảnh sát cơ động

2. Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động.

3. Dự thảo Bản thuyết minh chi tiết về Dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Qua nghiên cứu dự thảo các văn bản, Công an tỉnh Gia Lai nhất trí với bố cục, hình thức và nội dung dự thảo các văn bản trên.

Công an tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an biết, tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên *(để báo cáo);*
- Đ/c Giám đốc CAT
- Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai *(theo dõi);*
- Lưu: VT, PV01, PK02(Đ1).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Lê Văn Hà

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 457/UBND-NCPC	*Hà Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2021*
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động – Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Sau khi tổ chức nghiên cứu và tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang hoàn toàn nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trân trọng tham gia ý kiến./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Vnpitioffice;
- Lưu: VT, NCPC.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Văn Sơn

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

Số: 43 /BC-CAT-PK02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 8 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO
Tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

Thực hiện Công văn số 238/VPUB-NC, ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc giao Công an tỉnh Hà Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động. Qua nghiên cứu, Công an tỉnh Hà Nam báo cáo kết quả tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, cụ thể như sau:

Công an tỉnh Hà Nam nhất trí với bố cục, thể thức, nội dung văn bản của: (1) Dự thảo tờ trình, (2) Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động, (3) Dự thảo thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động và không có ý kiến tham gia gì thêm.

Công an tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an (K02);
- UBND tỉnh (VPUB);
- Lưu: VT, PK02 (Đ1).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

Đại tá Lê Văn Tuấn

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH

Số: 262 /CAT-TM
V/v góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Công văn số 764/UBND-NC ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan góp ý dự thảo Luật Cảnh sát cơ động theo yêu cầu tại Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an; Công an Hà Tĩnh đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, góp ý. Kết quả như sau:

1. Tại Điều 9 của dự thảo Luật đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động "Tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Cảnh sát cơ động" để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

2. Tại điểm a khoản 2 Điều 17 của dự thảo Luật đề nghị bổ sung như sau: "Trao đổi thông tin, tài liệu; đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về Cảnh sát cơ động" để đảm bảo phù hợp.

3. Tại khoản 1 Điều 23 của dự thảo Luật đề nghị bổ sung giới hạn độ tuổi được tuyển chọn vào Cảnh sát cơ động để đảm bảo yêu cầu về thể lực, sức khỏe khi thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản. Kính báo cáo Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an, UBND tỉnh biết./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Trần Thanh Phương

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Giám đốc; (để báo cáo)
- Lưu: VT, TM.

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 353 /UBND-VP V/v tham gia ý kiến về dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Hải Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2021*

ĐẾN Số: 3112
Ngày:
Chuyển: K02
Lưu hồ sơ:

BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số: 1081
Ngày: 10/2/2021
Chuyển:

Kính gửi: Giám đốc Công an tỉnh.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến về dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động (*gửi kèm theo*).

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Công an tỉnh chủ trì, cùng với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Bộ Công an và UBND tỉnh theo nội dung yêu cầu tại văn bản nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu. VT, NC, Quảng (5b).

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Trương Văn Hơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1968 /UBND-NC1 V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát Cơ động	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

VĂN PHÒNG UBND
Số: 7312
Ngày: ...
Chuyển: ...
Lưu hồ sơ số: ...

Kính gửi: Bộ Công an.

Bộ Công an có Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát Cơ động; sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có ý kiến như sau:

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhất trí với bố cục, nội dung dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát Cơ động và tham gia ý kiến cụ thể sau:

Đề nghị bổ sung cụm từ "*tôn trọng lợi ích quốc gia, dân tộc*" và điều chỉnh đoạn: "*...thỏa thuận trực tiếp giữa Việt Nam với quốc gia có liên quan trên nguyên tắc có đi có lại, bảo đảm...*" tại Khoản 1 Điều 7 Chương I thành: "*...thỏa thuận trực tiếp giữa Việt Nam với quốc gia có liên quan trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo đảm...*".

Trên đây là ý kiến tham gia dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát Cơ động, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính gửi Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp chung./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư lệnh CSCĐ, BCA;
- CT, các PCT UBND TP;
- CATP;
- CPVP UBND TP;
- Phòng NCKTGS;
- CV: NC1;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Số: 141/CAT-PTM

V/v đóng góp ý kiến dự thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an;
- Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 của Bộ Công an và Công văn số 425/VP.UBND-NC, ngày 01/02/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang về việc đóng góp ý kiến dự án dự thảo Luật Cảnh sát cơ động.

Qua nghiên cứu hồ sơ xây dựng dự án dự thảo Luật gồm: Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động, Dự thảo Thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh thống nhất không bổ sung, đóng góp gì thêm.

Công an tỉnh báo cáo Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an và Văn phòng UBND tỉnh nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PTM (PC&QLKH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Đại tá Lâm Phước Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 246 /UBND-NC	*Hòa Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2021*
V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Dự án Luật Cảnh sát cơ động	

VĂN THƯ BỘ CÔNG AN
ĐẾN Số: 3823
Ngày: ...
Chỉ cúi: K02

Kính gửi: Bộ Công an

Thực hiện đề nghị của Bộ Công an tại Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động; Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với dự thảo Tờ trình.

2. Đối với dự thảo Luật:

- Tại khoản 3 Điều 16 quy định: "Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền điều động đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 9 của Luật này theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, *kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an* và chịu trách nhiệm về quyết định của mình".

Đề nghị bỏ cụm từ "*kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an*" và sửa lại thành: "Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền điều động đơn vị Cảnh sát cơ động thuộc thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 9 của Luật này theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định của mình".

- Theo quy định tại Điều 17 về cơ chế phối hợp của Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chỉ quy định cơ chế phối hợp của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, chưa quy định cơ chế phối hợp của lực lượng Cảnh sát cơ động thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với các lực lượng trong công tác theo nhiệm vụ. Do vậy, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu bổ sung thêm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Công an (K02);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh (NNM);
- Lưu: VT, NC (NTL).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Bùi Văn Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 166 /UBND-NC V/v tham gia ý kiến góp ý các văn bản thuộc hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Kiên Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

HỎA TỐC

Kính gửi: Bộ Công an (qua Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động).

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 các văn bản thuộc hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh tham gia ý kiến theo yêu cầu của Bộ Công an.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của Công an tỉnh, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

- Thống nhất với nội dung dự thảo lần 2 các văn bản thuộc hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động, không có góp ý kiến thêm.

UBND tỉnh phúc đáp để Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP, P. Nội chính;
- Lưu: VT, CA tỉnh, hvlu, "HT".

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
. PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Đỗ Thị Lệ Hảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số:612 /UBND-NC
V/v góp ý dự thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 19 tháng 02 năm 2021

ĐẾN Số: 3952
Ngày: ...
Chuyển: ...

BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG
ĐẾN Số: ...
Ngày: ...
Chuyển: ...

Kính gửi: Bộ Công an.

Triển khai Văn bản số 239/BCA-K02 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Sau khi nghiên cứu nội dung của dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Cảnh sát cơ động gửi kèm theo Công văn trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thống nhất với bố cục, nội dung của dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật Cảnh sát cơ động do Bộ Công an khởi thảo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Công an biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH LAI CHÂU

Số: 423/CAT-PK02
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: K02 - Bộ Công an

Thực hiện công văn số 23/BCA-K02, ngày 25/01/2021 Bộ Công an và Công văn số 255/UBND-TH, ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo lần 2 Dự án Luật Cảnh sát cơ động. Công an tỉnh Lai Châu đã triển khai bằng văn bản đến các đơn vị chức năng tham gia ý kiến vào dự thảo nêu trên.

Tổng hợp kết quả tham gia ý kiến của các đơn vị hoàn toàn nhất trí với Dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động.

Công an tỉnh Lai Châu báo cáo K02 - BCA, UBND tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PC07(Đ2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thượng tá Phan Thành Bá

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:171 /UBND-THNC V/v tham gia góp ý vào dự thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

Số: 3316
Ngày: ...
Chuyển: ...

Kính gửi: Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo (lần 2) Luật Cảnh sát cơ động.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh nhất trí nội dung dự thảo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn báo cáo Bộ Công an để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Phạm Hùng Trường

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 142 /CAT-PK02

V/v Góp ý dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: - Bộ Công an

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại Công văn số 761/UBND-NC, ngày 02/02/2021 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát Cơ động theo Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 của Bộ Công an. Công an tỉnh Lâm Đồng thừa ủy quyền UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu, tham gia góp ý, qua đó thống nhất với bố cục, hình thức và nội dung của Dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, không có ý kiến góp ý gì thêm.

Vậy, Công an tỉnh Lâm Đồng báo cáo Bộ Công an, UBND tỉnh biết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như kính gửi (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Tư lệnh CSCĐ - BCA;
- Lưu VT, PK02.

Đại tá *Lê Vinh Quang*

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH LONG AN

Số: 303/CAT-PV01

V/v đóng góp dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

HỎA TỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 18 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: K02 - Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 166/VP-NCTCD ngày 03/02/2021 giao Công an tỉnh chủ trì góp ý gửi Bộ Công an.

Công an tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến và thống nhất với dự thảo.

Công an tỉnh báo cáo Bộ Công an (qua K02) nắm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: PV01, PC. N.(3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Văn Hòa

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH

Số: 447/CAT-PV01(PK02)
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát Cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 04 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, gồm: Tờ trình dự án Luật Cảnh sát cơ động; Dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động.

Sau khi tổ chức cho các đơn vị liên quan nghiên cứu dự thảo và tổng hợp các ý kiến, Công an tỉnh Nam Định nhất trí với nội dung các văn bản dự thảo và không có ý kiến khác.

Công an tỉnh Nam Định xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- K02-BCA;
- UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc CAT;
(Để báo cáo)
- Lưu: PV01. PK02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Phan Thị Loan

Kính gửi: K02

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH

Số: 235/CAT-TM
V/v đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi:
- Bộ Công an;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Ngày 25/01/2021, Bộ Công an có Công văn số 239/BCA-K02 đề nghị UBND tỉnh Ninh Bình tham gia ý kiến lần 2 về Dự án Luật Cảnh sát cơ động. Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến vào Dự thảo Dự án. Qua nghiên cứu, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan đều nhất trí với bố cục, nội dung của Dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Công an tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Lưu: VT, TM, (PC).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Vũ Anh Thiều

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH NINH THUẬN

Số: 203/CAT-PK02
V/v tham gia góp ý dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo, kết quả như sau:

Công an tỉnh nhất trí với nội dung dự thảo Luật Cảnh sát cơ động do Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động biên soạn. Dự thảo đã cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, cơ cấu và tổ chức hoạt động của Cảnh sát cơ động; quy định điều kiện bảo đảm, chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động; đồng thời kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động và khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm xây dựng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Công an tỉnh báo cáo Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, PK02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Đào Anh Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 560 /UBND-NCKS V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Phú Thọ, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

3825
KOL

Kính gửi: Bộ Công an.

Thực hiện Văn bản số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Phú Thọ nhất trí với bố cục, nội dung dự thảo văn bản do Bộ Công an xây dựng.

UBND tỉnh Phú Thọ trân trọng báo cáo Bộ Công an./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT (Phan Trọng Tấn);
- Công an tỉnh;
- CVP, PCVP (Nguyễn Quốc Bảo);
- Lưu: VT, NC2 (Tr-08b).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 148 /UBND-NC V/v góp ý dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.	*Phú Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động (lần 2);

Qua xem xét nội dung dự thảo lần 2 các văn bản thuộc hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

- Thống nhất việc xây dựng, ban hành Luật Cảnh sát cơ động là cần thiết để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thống nhất với dự thảo Tờ trình, Thuyết minh chi tiết về dự án Luật Cảnh sát cơ động và dự thảo Luật Cảnh sát cơ động; đồng thời, tham gia một số ý kiến đối với dự thảo Luật Cảnh sát cơ động như sau:

+ Tại điểm đ Khoản 2 Điều 17 dự thảo Luật quy định: "Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật", đề nghị bổ sung cụm từ "cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động" sau từ "bồi dưỡng", cụm từ "cho Nhân dân" sau từ "pháp luật" để đầy đủ nghĩa cho câu. Viết lại thành là: *"Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân"*.

+ Tại điểm a Khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật, đề nghị sửa dấu "." sau cụm từ "có sự tăng cường lực lượng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động" thành dấu "," để hoàn thành một đoạn văn hoàn chỉnh và đầy đủ nghĩa. Viết lại thành là: *"Khi giải quyết những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự do cấp ủy chính quyền địa phương chủ trì có sự tăng cường lực lượng của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các biện pháp để giải quyết vụ việc..."*.

UBND tỉnh Phú Yên xin tham gia ý kiến để Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động-Bộ Công an biết, tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh; - Công an tỉnh; - Chánh, PVP UBND tỉnh (Đ/c Quy); - Lưu: VT, NC.	KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH Nguyễn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 111 /UBND-NC V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát Cơ động	*Quảng Bình, ngày 16 tháng 02 năm 2021*

Số: 4062
Ngày: /
Chuyển: K02

Kính gửi: Bộ Công an

Ngày 25/01/2021, Bộ Công an gửi Công văn số 239/BCA-K02 về việc đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát Cơ động. Sau khi tổ chức lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhất trí với dự thảo Quyết định, không có ý kiến gì khác.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình gửi Bộ Công an để tập hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ An Phong

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM

Số: 319/CAT-PK02

V/v góp ý dự thảo
Luật Cảnh sát cơ động (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an.

Ngày 25/01/2021, Bộ Công an có Công văn số 239/BCA-K02 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tham gia góp ý **dự thảo lần 2, Luật** Cảnh sát cơ động.

Ngày 01/02/2021, UBND tỉnh Quảng Nam có Công văn số 619/UBND-NC đề nghị Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia góp ý dự thảo lần 2, Luật Cảnh sát cơ động và báo cáo về Bộ Công an thay UBND tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an và của UBND tỉnh, Công an tỉnh đã tổ chức cho các đơn vị chức năng nghiên cứu, tham gia góp ý và báo cáo kết quả như sau:

1. Qua nghiên cứu, đối chiếu văn bản góp ý của Công an tỉnh Quảng Nam tại bản dự thảo lần 1 với bản dự thảo lần 2 thì cơ bản các đ/c đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện hơn, chặc chẽ hơn.

2. Dự thảo lần này, Công an Quảng Nam có thêm một số góp ý như sau:

*** Điều 2. Giải thích từ ngữ**

- Tại khoản 1: Cần bổ sung cụm từ "kết hợp sức mạnh thể chất" sau cụm từ "kỹ thuật thuật nghiệp vụ" để thành câu: "…. **thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp sức mạnh thể chất** để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội".

- Tại khoản 2: Bổ sung từ "nghĩa vụ" sau từ "chiến sĩ" để thành câu: "… Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ **nghĩa vụ** Cảnh sát cơ động thuộc Công an nhân dân".

*** Điều 3. Vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động**

Cần bổ sung thêm từ "tham mưu" sau từ "nòng cốt" để thành câu: "…. nòng cốt **tham mưu** thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia..."

*** Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Cảnh sát cơ động**

- Tại khoản 2: Cần xem xét, bổ sung thêm cụm từ "thỏa thuận quốc tế" sau cụm từ "điều ước quốc tế" để thành câu: "…. và các điều ước quốc tế, **thỏa thuận quốc tế** mà nước Cộng hòa xã hội chũ nghĩa Việt Nam là thành viên…"

- Tại khoản 3: Cần bổ sung thêm cụm từ "bảo vệ Đảng" trước cụm từ "bảo vệ lợi ích của Nhà nước" để thành câu: "…. **Bảo vệ Đảng,** bảo vệ lợi ích của Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân…"

*** Điều 5. Xây dựng Cảnh sát cơ động**

Dự luật đã quy định xây dựng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thì tại khoản 3, cần thay từ "đáp ứng" cho từ "phù hợp" để thành câu: "Cảnh sát cơ động được ưu tiên tuyển chọn nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao".

*** Điều 6. Chế độ chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động**

Do chế độ chính sách theo thời gian thường có sự thay đổi, nên tại khoản 2, cần bổ sung từ "hiện hành" sau từ "pháp luật" để thành câu: "... gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật **hiện hành**".

*** Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:**

- Tại khoản 1: Cần cân nhắc bổ sung cụm từ "và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động" trước cụm từ "trong thi hành công vụ" để thành câu: "... xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cán bộ chiến sĩ Cảnh sát cơ động **và cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động** trong thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ".

- Tại khoản 2 và khoản 4: Bổ sung thêm từ "sản xuất" trước từ "mua bán" để thành cụm từ "... **sản xuất**, mua bán...".

- Tại khoản 4: Bổ sung thêm từ "phù hiệu" sau từ "trang phục" để thành cụm từ "... trang phục, **phù hiệu**, con dấu...".

*** Điều 9. Nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động**

Tại khoản 9: Nên xem xét bổ sung thêm từ "doanh nghiệp" sau từ "đơn vị" để thành câu: "... hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, **doanh nghiệp** thuộc các bộ, ban, ngành, địa phương...".

*** Điều 10. Quyền hạn của Cảnh sát cơ động**

- Tại khoản 3: Nên cân nhắc từ "đe dọa" vì để xác định tính chất của việc đe dọa rất khó. Do vậy, dùng từ "có nguy cơ đe dọa" là phù hợp hơn: "... và các phương tiện khác tấn công hoặc **có nguy cơ** đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ...".

- Tại khoản 4: Nên cân nhắc bổ sung thêm câu "Chuyển hồ sơ, tài liệu cho cơ quan điều tra các cấp theo luật định" để thành khoản 4: "Xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. **Chuyển hồ sơ, tài liệu cho cơ quan điều tra các cấp theo luật định**".

* Điều 11. Cơ cấu và tổ chức của Cảnh sát cơ động

Tại khoản 1: Xét thấy sau mỗi từ "lực lượng" nên bổ sung thêm từ "Cảnh sát" sẽ tăng thêm uy lực, vị thế của lực lượng Cảnh sát cơ động, ví dụ như: Lực lượng Cảnh sát tác chiến đặc biệt, lực lượng Cảnh sát đặc nhiệm, lực lượng Cảnh sát bảo vệ mục tiêu...

* Điều 23. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động

Tại khoản 1: Nên thêm từ "chiều cao" sau từ "sức khỏe" để đảm bảo lực lượng Cảnh sát cơ động có chiều cao tương xứng với nhiệm vụ đặc thù thường trực chiến đấu của lực lượng.

Kính báo cáo Bộ Công an (qua Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động) để tổng hợp./.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thượng tá Hồ Song Ân

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu CAT (PK02)/Vinh.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NINH

Số: 799 /CAT-TM

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo lần 2 Dự án Luật Cảnh sát cơ động.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Cục K02 - Bộ Công an.

Thực hiện Văn bản số 678/UBND-PC, ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tham gia ý kiến Dự thảo lần 2 Dự án Luật Cảnh sát cơ động gồm: (1) Dự thảo Tờ trình, (2) Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động, (3) Dự thảo Thuyết minh chi tiết Luật Cảnh sát cơ động. Sau khi nghiên cứu, Công an tỉnh Quảng Ninh tham gia ý kiến như sau:

I. Dự thảo Tờ trình Dự án Luật Cảnh sát cơ động

- Đồng ý với bố cục và nội dung của dự thảo Tờ trình.

II. Dự thảo lần 2 Dự án Luật Cảnh sát cơ động

1. Về bố cục: Nhất trí với bố cục của dự thảo.

2. Về nội dung

- Tại khoản 1, Điều 2, đề nghị bổ sung từ *"vật liệu nổ"* sau từ *"vũ khí"* và sửa thành: *"Biện pháp vũ trang là cách thức, phương pháp lực lượng Công an nhân dân sử dụng, phát huy tính năng, tác dụng, sức mạnh của vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật để bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội"*, để phù hợp với Điều 14 của Dự thảo Luật.

- Tại khoản 2, Điều 4, đề nghị bổ sung từ *"thỏa thuận quốc tế"* sau từ *"điều ước quốc tế"*. Sửa thành: *"Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

- Tại Điều 17:

+ Trong điểm b, khoản 1, đề nghị bổ sung từ *"tuyệt đối"* và sửa thành: *"... tuyệt đối giữ bí mật thông tin về quốc phòng, an ninh và biện pháp nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng trong quá trình phối hợp"*.

+ Trong điểm d, khoản 2, đề nghị bổ sung từ *"dịch bệnh"* sau từ: *"thiên tai"*; thay từ *"hậu quả"* bằng từ *"thảm họa"*. Sửa thành: *"Phòng, chống thiên tai; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và ứng phó, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh,*

- Tại khoản 5, Điều 12, đề nghị đưa cụm từ *"trình độ chuyên môn, nghiệp vụ"* sau từ *"nâng cao"*. Sửa thành: *"Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, kiến thức pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật..."*

- Tại khoản 1, Điều 15, đề nghị thay đoạn *"cấp cứu người bị nạn; ứng phó, khắc phục sự số, thiên tai nghiêm trọng"* bằng đoạn: *"Tham gia tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và phòng thủ dân sự"*. Sửa thành: *"Trong trường hợp khẩn cấp ngăn chặn, xử lý hoạt động phá rối an ninh, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin,...;tham gia tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và phòng thủ dân sự"*, để phù hợp với khoản 11, Điều 9 của Dự thảo Luật.

III. Dự thảo Thuyết minh chi tiết Luật Cảnh sát cơ động

- Đồng ý với bố cục và nội dung của Dự thảo Thuyết minh chi tiết Luật Cảnh sát cơ động.

Công an tỉnh Quảng Ninh báo cáo để các đồng chí nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Quảng Ninh *(để báo cáo)*;
- Đ/c Giám đốc CAT *(để báo cáo)*;
- Lưu: VT, TM *(Đội 6)*.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thượng tá Nguyễn Thuận

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 514/CAT-PV01(PK02)

V/v tham gia góp ý dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

Thực hiện Công văn số 239/BCA-K02, ngày 25/01/2021 của Bộ Công an và Công văn số 520/UBND-NC, ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động; qua nghiên cứu, Công an tỉnh thống nhất với bản dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động, không có ý kiến tham gia gì thêm.

Kính báo cáo Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
} (báo cáo)
- Lưu: VT, PV01(CS), PK02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đại tá Lê Xuân Hưng

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 375/CAT-PK02
V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Công an (Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động).

Thực hiện Công văn số 428/UBND-NC ngày 02/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giao Công an tỉnh Quảng Trị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động theo yêu cầu của Bộ Công an tại Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021.

Qua quá trình nghiên cứu và phối hợp xin ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan đều đồng tình, nhất trí cao với các nội dung của dự thảo mà Bộ Công an đã xây dựng.

Kính báo cáo Bộ Công an (Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động) biết, tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PK02, 03b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Đức Cảm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 503 /UBND-NC V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động	*Sơn La, ngày 24 tháng 02 năm 2021*

Kính gửi: Bộ Công an.

Phúc đáp Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La nhất trí với bố cục, nội dung hồ sơ dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động do Bộ Công an chủ trì soạn thảo.

Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La trân trọng đề nghị Bộ Công an tổng hợp, trình theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an;
- Công an tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh phụ trách NC;
- Lưu: VT, NC, ĐH11b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Hoàng Quốc Khánh

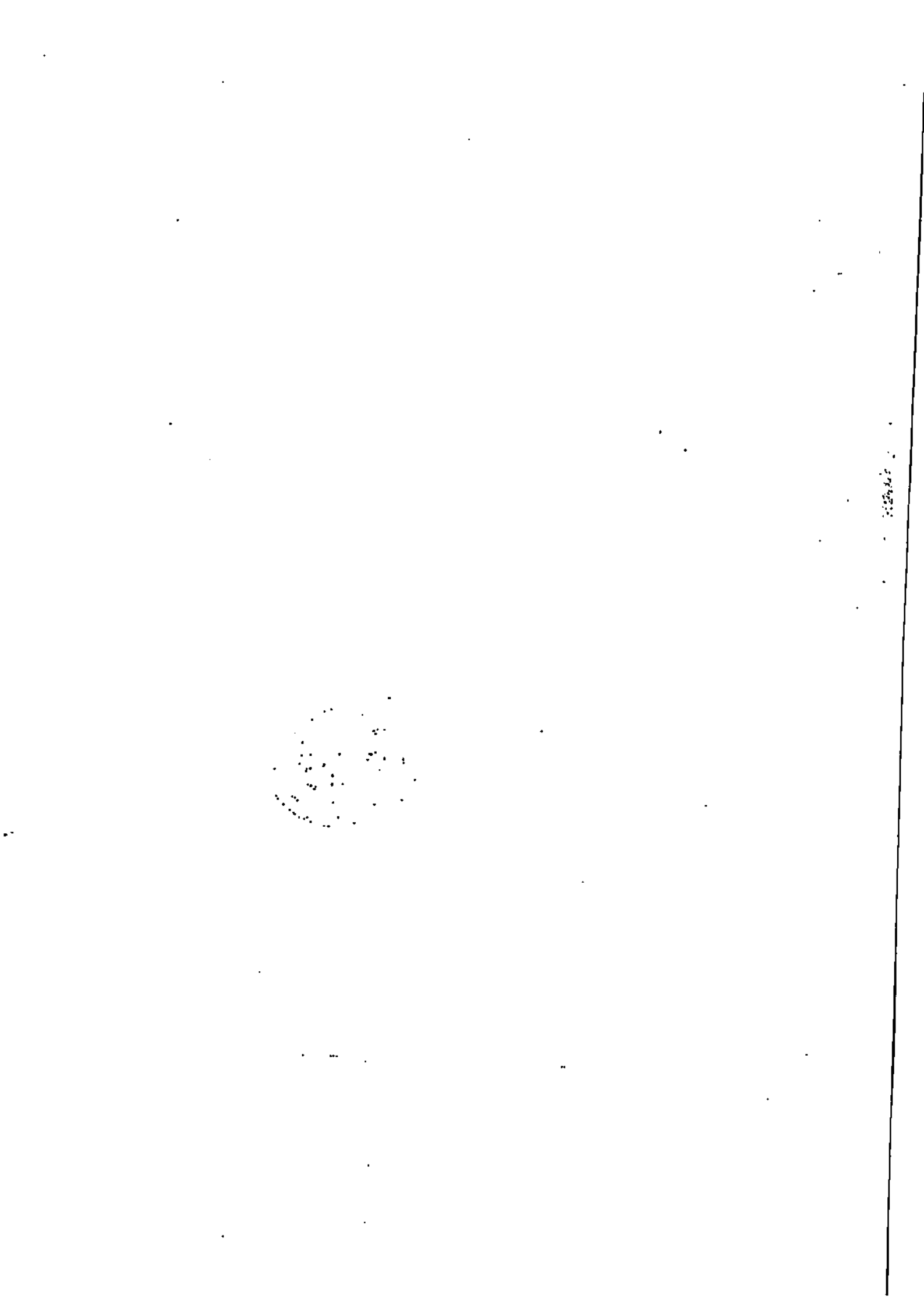

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 786 /CATP-PK02E

Về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 20

Kính gửi: Bộ Tư lệnh CSCĐ (A, B).

Ngày 25/02/2021, Công an Thành phố có nhận được Công văn số 239/BCA-K02 ngày 25/01/2021 của Bộ Công an, về việc "Đề nghị tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động". Qua nghiên cứu nội dung dự thảo, Công an Thành phố có một số góp ý như sau:

1. Về hình thức: Thống nhất với dự thảo.

2. Về nội dung:

- Tại Điều 3. *Vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động*: Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, vì nội dung tại Pháp lệnh đã quy định đầy đủ, rõ nghĩa về vị trí của Cảnh sát cơ động, đồng thời bổ sung quy định về chức năng của Cảnh sát cơ động, tại điều luật mới chỉ quy định về vị trí của Cảnh sát cơ động.

- Tại Điều 4. *Nguyên tắc hoạt động của Cảnh sát cơ động*: Đề nghị dự thảo điều chỉnh bổ sung nguyên tắc "tổ chức" để đảm bảo thống nhất với Luật Công an nhân dân và phù hợp với các nội dung dự thảo Luật đã quy định (Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động).

Đề nghị bổ sung thêm nguyên tắc quy định với nội dung "bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" và "Được tổ chức tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn từ trung ương đến cơ sở. Bảo đảm nguyên tắc cấp dưới phục tùng cấp trên".

- Tại Điều 7. *Hợp tác quốc tế về Cảnh sát cơ động*: Đây là nội dung mới được quy định tại dự thảo, có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động trong tình hình hiện nay, do đó cần quy định thành một nội dung cụ thể tại Chương II "Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động" và phân định, điều chỉnh cụ thể các nội dung liên quan gồm: Nguyên tắc hợp tác quốc tế; nội dung hợp tác quốc tế và bổ sung thêm hình thức hợp tác quốc tế.

- Tại khoản 3 Điều 10. *Quyền hạn của Cảnh sát cơ động*: Đề nghị quy định cụ thể về nội dung "các phương tiện khác" nhằm đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- Điều chỉnh cấu trúc và nội dung của Chương II theo thứ tự phân định từ tổ chức, hoạt động đến nhiệm vụ, quyền hạn nhằm làm rõ được mục đích của Nhà nước trong việc quy định những nội dung cụ thể của lực lượng Cảnh sát cơ động, đem lại hiệu quả trong quá trình áp dụng được thống nhất.

Công an Thành phố trao đổi để Bộ Tư lệnh CSCĐ biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên (để tổng hợp);
- Đ/c Trần Đức Tài - PGĐ CATP (để biết);
- Lưu: VT, CATP, NTK.04b.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N

Thượng tướng Lê Hồng Nam

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 657/CAT-TM

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động *(lần 2)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an.

Thực hiện Văn bản số 332/UBND-NC của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến dự thảo *(lần 2)* các văn bản thuộc hồ sơ xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động. Công an tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu và có một số ý kiến tham gia cụ thể như sau:

1. Tại khoản 1 Điều 6: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ *"về người cung cấp thông tin"* thành: "Nhà nước bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật và giữ bí mật *về người cung cấp thông tin* thông tin mà họ cung cấp".

Lý do: Để đảm bảo đầy đủ đối tượng, nội dung cần được giữ bí mật.

2. Tại Chương III: Đề nghị, sửa đổi, bổ sung tên của Chương này thành: *"Bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách, điều kiện tuyển chọn, huấn luyện đối với Cảnh sát cơ động"*.

Lý do: Thể hiện đầy đủ các nội dung được nêu trong Chương.

Các nội dung khác, Công an tỉnh Tuyên Quang nhất trí như dự thảo./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Tiến Thùy

Nơi nhận:
- UBND tỉnh
- Như trên
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, TM (PC).

CÔNG AN TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

Số: 45/PK02

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: - Lãnh đạo Công an tỉnh Thái Bình;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Công an tỉnh tại phiếu giải quyết văn bản ngày 29/01/2021, về việc chủ trì tham mưu thamn gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động tại văn bản số 394, ngày 28/02/2021. Đơn vị đã lấy ý kiến của các đồng chí Lãnh đạo, Chỉ huy các Đội, Đại đội công tác và cán bộ chủ chốt trong đơn vị tham gia vào dự thảo, qua các ý kiến tham gia đều nhất trí với dự thảo. Xin góp ý thêm:

1. Tại Tờ trình Dự án Luật Cảnh sát cơ động

- Trang số 5, mục IV, phần 1 nhỏ: Bỏ dấu chấm sau cụm từ "Tên gọi dự thảo Luật: Luật Cảnh sát cơ động".

2. Tại Luật Cảnh sát cơ động

- Trang 01, Điều 2, ý 1 bổ sung thêm cụm từ in nghiêng: Biện pháp vũ trang là cách thức, phương pháp lực lượng Công an nhân dân *"thực hiện và"* sử dụng, phát huy tính năng, tác dụng, sức mạnh của vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Trang 02, Điều 6, ý 2, sửa dấu phẩy thành dấu chấm phẩy sau cụm từ "bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù".

Vậy Phòng Cảnh sát cơ động báo cáo lãnh đạo Công an tỉnh, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Giám đốc CAT, P.Giám đốc CAT PT;
- PJ - K02 (để tham mưu cho lãnh đạo K02);
- PV01 (để tham mưu cho lãnh đạo CAT);
- Lưu PK02 (Đ1).

TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Lại Thanh Hải

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1068 /CAT-PV01(PC)

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 02 năm 2021

V/v tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

KHẨN

Kính gửi: K02, Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 399/UBND-NC ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao cho Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan,. đơn vị liên quan tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động và tập hợp kết quả báo cáo Bộ Công an.

Công an tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến tham gia dự thảo dự án Luật và thống nhất tham gia ý kiến như sau: Tại Mục 2. Điều 4 dự thảo Luật đề nghị bổ sung nội dung: "... các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa Việt Nam với các quốc gia có liên quan" cho đúng quy định và thống nhất với Điều 7 của dự thảo.

Các nội dung còn lại, không có ý kiến tham gia, báo cáo K02, Bộ Công an biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh: Báo cáo;
- Lưu: VT, PV01(PC).

STVB: Đ/c Tâm, 05b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thượng tá Phan Văn Bé

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH THANH HÓA

Số: 202/CAT-PV01

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an

Ngày 25/01/2021, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an có văn bản số 239/BCA-K02 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động gồm: (1) Dự thảo Tờ trình, (2) Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động, (3) Dự thảo Thuyết minh chi tiết dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Qua nghiên cứu, Công an tỉnh Thanh Hóa đồng ý với nội dung dự thảo lần 2 của các văn bản nêu trên.

Công an tỉnh Thanh Hóa trao đổi để Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động tập hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc CAT;
- Lưu: VT, PV01(Đ3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Lê Như Lập

CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG
PHÒNG PK02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/BC-PK02

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO
Đóng góp ý kiến dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

Thực hiện Công văn số 508/UBND-BTCDNC ngày 02/02/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc tham gia ý kiến dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động;

Ngày 05/02/2021, Công an tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố. Qua thời gian nghiên cứu, các đơn vị và Công an huyện, thị xã, thành phố cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động và không có ý kiến đóng góp gì thêm.

Vậy, Phòng PK02 báo cáo Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động nắm./.

Nơi nhận:
- K02-P1;
- Lưu: Đ1, PK02.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG
PHÒNG CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

Thượng tá Lê Minh Dũng

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC

Số: 101/BC-CAT-PK02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động- Bộ Công an

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại văn bản số 615/UBND-NC1, ngày 28/01/2021 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các phòng chức năng tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Qua lấy ý kiến tham gia, 100% hoàn toàn nhất trí, không tham gia gì thêm.

Vậy Công an tỉnh Vĩnh Phúc báo cáo Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ tư lệnh CSCĐ;
- Lưu CAT-PK02.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PK02

Đại tá Nguyễn Anh Tuấn

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH YÊN BÁI

Số: 241 /CAT-PK02

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 Luật Cảnh sát cơ động

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Thực hiện Công văn số 277/UBND-NC, ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Yên Bái đã tổ chức nghiên cứu, cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo Tờ trình Dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bản thuyết minh chi tiết về dự án Luật Cảnh sát cơ động và có một số ý kiến tham gia vào Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động như sau:

- Tại Khoản 3, Điều 10, đoạn *"Ngăn chặn, vô hiệu hóa, tiêu diệt các phương tiện bay không người lái trong trường hợp các phương tiện đó tấn công hoặc đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ hoặc người khác và các mục tiêu bảo vệ"*

Đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế cụm từ *"trực tiếp đến"* bằng cụm từ *"đến an toàn"* và viết lại thành: *"Ngăn chặn, vô hiệu hóa, tiêu diệt các phương tiện bay không người lái trong trường hợp các phương tiện đó tấn công hoặc đe dọa đến an toàn tính mạng của người thi hành công vụ hoặc người khác và các mục tiêu bảo vệ"*

- Tại Điều 27, đoạn *"Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình bố trí quỹ đất phù hợp để Cảnh sát cơ động xây dựng trụ sở đóng quân..."*

Đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế từ *"bố trí"* bằng từ *"cấp"* và viết lại thành: *"Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình cấp quỹ đất phù hợp để Cảnh sát cơ động xây dựng trụ sở đóng quân..."*

Trên đây là ý kiến tham gia vào vào dự thảo lần 2 dự án Luật Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Yên Bái báo cáo UBND tỉnh Yên Bái biết, tổng hợp chung./.

Nơi nhận:
- K02 - Bộ Công an
- Như trên
- Đ/c Giám đốc
- Lưu: VT, PK02.

(để b/c);

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH YÊN BÁI

Đại tá Nguyễn Xuân Tuấn

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/BC-BCA-K02	*Hà Nội, ngày 03 tháng 01năm 2020*

BÁO CÁO
Đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Cảnh sát cơ động

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Công an báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Cảnh sát cơ động, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 23/12/2013, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã thông qua Pháp lệnh Cảnh sát cơ động số 08/2013/UBTVQH13, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014. Pháp lệnh Cảnh sát cơ động được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát cơ động nói riêng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Sau 07 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, lực lượng Cảnh sát cơ động đã được đầu tư xây dựng và trưởng thành, phát huy được vai trò là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là triển khai thực hiện các phương án tác chiến trấn áp kịp thời mọi hoạt động gây phương hại đến an ninh, trật tự, bạo loạn vũ trang, khủng bố, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí, tham gia đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức… được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Nhân dân tin tưởng, ghi nhận, đánh giá cao. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao và kỷ luật công tác chặt chẽ; cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, doanh trại, điều kiện làm việc cho lực lượng Cảnh sát cơ động đã được Đảng, Nhà nước, Bộ Công an từng bước quan tâm đầu tư; hợp tác quốc tế về Cảnh sát cơ động được mở rộng.

Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa thể chế đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về quốc phòng, an ninh nói chung, hoạt động của Cảnh sát cơ động nói riêng; chưa

đáp ứng yêu cầu luật hóa các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013; nội dung của Pháp lệnh chưa đầy đủ, thống nhất với một số luật có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động. Sau 07 năm thi hành, Pháp lệnh đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của Cảnh sát cơ động trong tình hình hiện nay, cụ thể như sau:

Thứ nhất, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng. Tại Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 08/11/2004 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới, trong đó đã khẳng định: *"Tăng cường lực lượng Cảnh sát cơ động chống bạo loạn, khủng bố, bố trí lực lượng này ở những địa bàn trọng điểm, với trang bị phù hợp và sự chỉ huy thống nhất…"*. TạiNghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã xác định: "*Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết làcho lực lượng An ninh, Tình báo, Cảnh sát cơ động…"*. Tiếp đó, tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 về "tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" trong đó xác định: "*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, thống nhất thực hiện chế độ thủ trưởng đơn vị đồng thời làm bí thư cấp ủy, kết thúc việc thực hiện quy định số 216-QĐ/TW ngày 09/12/2013 của Ban Bí thư về thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động"*. Tại Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia đã xác định: *"Ưu tiên kinh phí, đầu tư trang bị phương tiện đối với lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy và lực lượng phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng tiến thẳng lên hiện đại"*.

Đồng thời, tại Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 03/8/2015 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới xác định: *"Tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân,*

Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng nòng cốt bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân và các ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc… xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc từng địa phương trong mọi tình huống".

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 *"…theo hướng Quốc hội ban hành luật, giảm dần việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành pháp lệnh…"*.

Các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước nêu trên đã đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đúng đắn thành các quy định của pháp luật để tăng cường trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Cảnh sát cơ động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Thứ hai, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhiều hoạt động của Cảnh sát cơ động ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân nhưng mới được quy định ở Pháp lệnh và các văn bản dưới luật. Theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia, phòng, chống khủng bố và Pháp lệnh Cảnh sát cơ động thì lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện nhiều nhiệm vụ, quyền hạn ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân như: Huy động người, phương tiện; trưng dụng tài sản phục vụ hoạt động của Cảnh sát cơ động; quyền yêu cầu các cơ quan cung cấp sơ đồ, thiết kế, bản vẽ công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ; cấm, giải tán hoặc hạn chế các cuộc tụ tập đông người và những hoạt động của cá nhân, tổ chức xét thấy có hại cho an ninh quốc gia và các nhiệm vụ khác trấn áp tội phạm có tổ chức, khủng bố… Tuy nhiên, các quy định nêu trên chưa được quy định cụ thể trong luật, mới chỉ dừng lại ở Pháp lệnh, văn bản dưới luật hoặc còn quy định rải rác và mang tính nguyên tắc trong Luật An ninh quốc gia; Luật Phòng, chống khủng bố: Luật Công an nhân dân… mà chưa cụ thể, chi tiết, bảo đảm cơ sở pháp lý cao và đầy đủ cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ. Như vậy, các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên của Cảnh sát cơ động có liên quan trực tiếp tới quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm

2013thì các vấn đề này phải được quy định trong luật. Do đó, cần thiết phải luật hóa các quy định này để bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 cũng như tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất, đầy đủ cho Cảnh sát cơ động tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ ba, những năm gần đây, Quốc hội ban hành nhiều luật mới như Luật Công an nhân dân năm 2018, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013... Trong đó, có một số quy định liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động nhưng mới dừng lại ở các nguyên tắc chung, chưa được quy định cụ thể hoặc chưa thống nhất, gây lúng túng, khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, cụ thể như:

- Luật An ninh quốc gia năm 2004 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An ninh quốc gia quy định áp dụng một số biện pháp cần thiết khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp như: Tăng cường bảo vệ các mục tiêu quan trọng; cấm, giải tán hoặc hạn chế các cuộc tụ tập đông người và những hoạt động của cá nhân, tổ chức xét thấy có hại cho an ninh quốc gia. Các nhiệm vụ này hiện đang được giao cho Cảnh sát cơ động thực hiện, nhưng tại Luật An ninh quốc gia và Pháp lệnh chưa xác định Cảnh sát cơ động là cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia.

- Cảnh sát cơ động là lực lượng chiến đấu tập trung, khi ra quân thực hiện nhiệm vụ với quân số rất lớn, phạm vi địa bàn rộng, được trang bị và sử dụng rất nhiều loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện đặc chủng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, từ súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung liên, súng đại liên, súng chống tăng… đến xe bọc thép; tàu thủy, máy bay trực thăng, đồng thời phối hợp với nhiều lực lượng trong quá trình ra quân thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, qua rà soát quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: tại Điều 23 quy định trường hợp nổ súng quân dụng khi thi hành nhiệm vụ độc lập và khoản 3 Điều 22 mới chỉ quy định nguyên tắc chung của việc sử dụng vũ khí quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, chưa quy định cụ thể về căn cứ, điều kiện, trình tự, thủ tục, người có thẩm quyền quyết định sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Do vậy, Cảnh sát cơ động chưa chủ động, lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là qua các vụ, việc mà Cảnh sát cơ động có trách nhiệm giải quyết trong thời gian vừa qua

(điển hình như: Vụ bạo loạn tại các tỉnh Tây Nguyên năm 2001 và 2004; tại Mường Nhé - Điện Biên năm 2011; tại Bình Dương năm 2014; tại Hà Tĩnh và các tỉnh miền Trung năm 2016, 2017; tại Bình Thuận năm 2018 và gần đây nhất là tại Ia Chim - Kon Tum tháng 7/2019).

- Tại khoản 3 Điều 7 Pháp lệnh quy định Cảnh sát cơ động có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.Tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Cảnh sát cơ động không được giao nhiệm vụ tiến hành các hoạt động điều tra.

- Luật Công an nhân dân năm 2018 và Pháp lệnh Cảnh sát cơ động quy định Cảnh sát cơ động là lực lượng thuộc Công an nhân dân, chịu sự điều chỉnh của Luật Công an nhân dân. Tuy nhiên, Cảnh sát cơ động là một lực lượng rất đặc thù bao gồm 4 lực lượng: Đặc nhiệm; tác chiến đặc biệt; bảo vệ mục tiêu và huấn luyện, sử dụng động vật nghiệp vụ. Các đơn vị Cảnh sát cơ động từ Trung ương đến địa phương được tổ chức theo mô hình vũ trang chiến đấu tập trung, đóng quân tại các địa bàn chiến lược về an ninh trật tự trên phạm vi cả nước.Với vai trò là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, Cảnh sát cơ động đã triển khai thực hiện phương án tác chiến trấn áp kịp thời mọi hoạt động gây phương hại đến an ninh, trật tự, bạo loạn vũ trang, khủng bố, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí, tham gia đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức… đây là những nhiệm vụ có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự của đất nước. Đồng thời, Cảnh sát cơ động được trang bị rất nhiều loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện đặc chủng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của lực lượng này trực tiếp ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân. Đặc biệt, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Cảnh sát cơ động phải sử dụng nhiều biện pháp công tác đặc thù. Do đó, để tạo đầy đủ cơ sở pháp lý cho Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ thì những hoạt động này cần phải được quy định trong Luật.

Thứ tư, qua 07 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh Cảnh sát cơ động đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, cần được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể:

- Tại khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh quy định thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên đến năm 2018, Ban Bí thư đã kết luận về việc thôi thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

- Quy định về thẩm quyền điều động và các trường hợp điều động lực lượng Cảnh sát cơ động trong Pháp lệnh chưa có sự thống nhất nên quá trình sử dụng lực lượng Cảnh sát cơ động của Công an các địa phương còn gặp lúng túng, vướng mắc, ảnh hưởng tới hiệu quả giải quyết các vụ, việc trên địa bàn, cụ thể như: Thẩm quyền điều động của Tư lệnh Cảnh sát cơ động đến cấp Tiểu đoàn trực thuộc; trong khi đó thẩm quyền của Giám đốc Công an địa phương là đơn vị Cảnh sát cơ động trực thuộc như Công an TP Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là Trung đoàn Cảnh sát cơ động. Như vậy chưa có sự tương xứng, chưa bảo đảm phân định rành mạch thẩm quyền của Tư lệnh với Giám đốc Công an địa phương khi điều động các lực lượng Cảnh sát cơ động trực thuộc.

- Thực tiễn thi hành nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động có sự phối hợp của nhiều lực lượng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp, nhiều ngành. Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp, chỉ đạo, chỉ huy khi thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, nên quá trình thực hiện đã gặp nhiều lúng túng, bị động, hiệu quả chưa cao.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động sử dụng nhiều biện pháp công tác và các biện pháp này có liên quan đến quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa có quy định về các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động khi thực hiện nhiệm vụ mà việc thực hiện theo các văn bản dưới luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

Thứ năm,trong những năm qua, tình hình chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, biểu tình, bạo loạn ngày càng gia tăng với quy mô, phạm vi lớn... ảnh hưởng đến lợi ích, tình hình an ninh, trật tự tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, nước ta đang trong quá trình hội nhập và phát triển, là điểm đến an toàn, thân thiện, hòa bình của các quốc gia, tổ chức quốc tế và người dân các nước, chúng ta đã và sẽ tiếp tục chủ trì đăng cai tổ chức các hội nghị cấp cao, thượng đỉnh quốc tế, khu vực, bên cạnh những thuận lợi cũng xuất hiện nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự. Các thế lực phản động trong và ngoài nước với nhiều âm mưu, thủ đoạn tiếp tục chống phá nước ta, đẩy mạnh thực hiện "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", kích động quần chúng nhân dân tham gia biểu tình, bạo loạn; hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt gây nhiều lo lắng trong quần chúng nhân dân… Vì vậy, yêu cầu trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của

lực lượng Cảnh sát cơ động ngày càng nặng nề và phức tạp hơn, cần có các quy định cụ thể tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực thi nhiệm vụ, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, khắc phục được những hạn chế, bất cập, nhất là hạn chế những mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật, qua đó tạo thuận lợi trong thực thi và nâng cao hiệu quả công tác của Cảnh sát cơ động trong tình hình mới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Thế chế hóa đường lối của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Cảnh sát cơ động; xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về lực lượng Cảnh sát cơ động phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để thực hiện các mục tiêu trên, việc xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động để điều chỉnh những quan hệ phát sinh trong thực tiễn thực hiện hoạt động của Cảnh sát cơ động. Đồng thời, kế thừa các quy định có giá trị của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Qua đó, tạo cơ sở pháp lý hoàn thiện, xây dựng Cảnh sát cơ động phát triển, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Các chính sách được lựa chọn để đánh giá tác động như sau:

- **Chính sách 1**: Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- **Chính sách 2**: Quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động.

- **Chính sách 3**: Phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ.

- **Chính sách 4**: Quy định cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan.

1. Chính sách 1. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tại Điều 7 Pháp lệnh CSCĐ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, bao gồm: Quyền huy động người, phương tiện; trưng dụng tài sản phục vụ hoạt động của Cảnh sát cơ động; quyền yêu cầu các cơ quan cung cấp sơ đồ, thiết kế, bản vẽ công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, việc thực hiện biện pháp vũ trang với đặc trưng sử dụng sức mạnh, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của đối tượng bị áp dụng.Có thể nhận thấy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động và việc thực hiện các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động có tác động, liên quan trực tiếp tới quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đồng thời, trong Pháp lệnh chưa quy định cụ thể nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ cảnh sát cơ động, quyền hạn của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua Quốc hội ban hành nhiều luật có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ đặt ra tính nguyên tắc, quy định chung, chưa có những quy định cụ thể phù hợp với đặc thù của Cảnh sát cơ động, cụ thể như:

- Luật An ninh quốc gia năm 2004 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An ninh quốc gia quy định áp dụng một số biện pháp cần thiết khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp như: Tăng cường bảo vệ các mục tiêu quan trọng; Cấm, giải tán hoặc hạn chế các cuộc tụ tập đông người và những hoạt động của cá nhân, tổ chức xét thấy có hại cho an ninh quốc gia. Các nhiệm vụ này hiện đang được giao cho Cảnh sát cơ động thực hiện, nhưng tại Luật chưa xác định Cảnh sát cơ động là cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia.

- Luật Công an nhân dân năm 2018 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành không quy định Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trong khi đó biện pháp vũ trang với đặc trưng sử dụng sức mạnh, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của đối tượng bị áp

dụng.Đồng thời, nhiều nhiệm vụ và quyền hạn của Cảnh sát cơ động như: Chống bạo loạn vũ trang, khủng bố, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí, tham gia đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức… là những nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến an ninh,trật tự của đất nước và có liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân.

- Tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ mới chỉ quy định các trường hợp nổ súng quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự là những trường hợp nổ súng độc lập. Tuy nhiên, lực lượng Cảnh sát cơ động là lực lượng chiến đấu tập trung, khi ra quân làm nhiệm vụ sử dụng quân số rất lớn và được sử dụng nhiều loại vũ khí quân dụng ở các quy mô, phạm vi, mức độ khác nhau. Với đặc thù là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ngoài các trường hợp được nổ súng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì tương tự như một số lực lượng vũ trang khác (Cảnh sát biển, Dân quân tự vệ, Cảnh vệ…), cần phải có quy định cụ thể hơn cho các trường hợp được nổ súng trong khi thực thi nhiệm vụ có tổ chức theo đội hình chiến đấu của Cảnh sát cơ động để phù hợp hơn với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động.

- Tại Điều 40 Luật Phòng, chống khủng bố quy định trách nhiệm của Bộ Công an phân công, bảo đảm trang bị cho lực lượng chống khủng bố trong Công an nhân dân và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các chương III, IV và V của Luật Phòng, chống khủng bố. Trong khi đó, Bộ Công an giao nhiệm vụ chống khủng bố cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện.

Từ những vấn đề nêu trên dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bị hạn chế do một số quy định chưa phù hợp với Hiến pháp năm 2013, một số nhiệm vụ quy định mới chỉ dừng lại ở mức nguyên tắc, chưa cụ thể, tản mạn trong nhiều luật chuyên ngành dẫn đến tình trạng khó theo dõi, khó thực hiện.Do đó, để Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của mình thì cần phải quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Cảnh sát cơ động bằng văn bản luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc hơn. Mặt khác,quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động cũng để phù hợp với quy định của Hiến pháp vàđảm bảo tính thống nhất hệ thống pháp luật Việt Nam, đồng thời đáp ứng được yêu cầu thực tiễn xã hội hiện nay.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Mục tiêu tổng quát: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng.

- Mục tiêu cụ thể: Quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng đối với lực lượng Cảnh sát cơ động; đảm bảo phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013 và tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam; tạo cơ sở pháp lý cần thiết để Cảnh sát cơ động chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành.

1.3.2. Giải pháp 2: Quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013.

1.3.3. Giải pháp 3: Quy định đầy đủ, cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc ban hành Luật Cảnh sát cơ động.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

1.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành

Nếu giữ nguyên như hiện nay thì các tồn tại, hạn chế về nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Cảnh sát cơ động đã nêu trong mục 1.1 sẽ không được giải quyết ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

1.4.2.Giải pháp 2: Quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013

a) Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực: Giải pháp này không trực tiếp làm phát sinh các chi phí, lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân, nếu có phát sinh các chi phí cũng không đáng kể.

- Tác động tiêu cực: Nếu thực hiện giải pháp quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013 thì Cảnh sát cơ động sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, do nhiều nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân phải được quy định bằng luật. Hoạt động của Cảnh sát cơ động không tốt sẽ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế, gây tác động tiêu cực cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

b) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực:Thực tiễn hiện nay, Cảnh sát cơ động vẫn đang phát huy vị trí, vai trò của mình trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội ổn định, thúc đẩy kinh tế phát triển. Nếu thực hiện giải pháp quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013 thì cũng sẽ khắc phục được một phần những tồn tại, hạn chế của mục 1.1 nhưng không triệt để.

- Tác động tiêu cực:

Hiện nay, tình hình an ninh quốc tế và khu vực có nhiều biến động, bất ổn, tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, tinh vi, quy mô và mức độ nghiêm trọng ngày càng lớn, tác động không nhỏ tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội của nước ta, yêu cầu đặt ra cho lực lượng Công an nhân dân nói chung và Cảnh sát cơ động nói riêng ngày càng lớn trong việc giữ gìn sự ổn định của đất nước, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh để tạo lập môi trường an toàn, có độ tin cậy cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước yên tâm khi đầu tư lâu dài vào Việt Nam và bảo đảm cho sự phát triển của nền kinh tế.Đồng thời, việc không luật hóa các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động có thể làm khiến Cảnh sát cơ động đôi khi bị động, lúng túng, chưa phát huy được hết vị trí, vai trò của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; các tổ chức, cá nhân nhận thức không đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động nên có nhiều hành vi chống đối, thiếu hợp tác, gây bất lợi cho Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.Do đó nếu chỉ sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động thì mới khắc phục được một phần những tồn tại, hạn chế về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, không thể quy định được những nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động liên quan đến quyền con người, quyền công dân, những vấn đề này theo Hiến pháp 2013 phải được quy định trong luật.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

* Tác động tích cực:

- Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản luật có liên quan.

* Tác động tiêu cực:

- Chưa thể chế hóa được các quan điểm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động;

- Chưa bảo đảm các nguyên tắc, yêu cầu cụ thể hóa quy định của Hiến pháp đối với những vấn đề liên quan tới quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phải quy định bằng luật.

1.4.3. Giải pháp 3: Quy định đầy đủ, cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc ban hành Luật Cảnh sát cơ động

a) Tác động về kinh tế

Giải pháp này không trực tiếp làm phát sinh các chi phí, lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân nên khó định lượng cụ thể các chi phí, lợi ích của từng nhóm đối tượng. Tuy nhiên, giải pháp này nếu được thực hiện sẽ gián tiếp tác động tích cực đến nền kinh tế, lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp của người dân, cụ thể:

Thứ nhất, đối với Nhà nước:Việc luật hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để lực lượng này thực hiện nhiệm vụ được giao, giữ vững ổn định chính trị, chống các thế lực thù địch phá hoại, chống mọi xâm phạm vào các lợi ích quốc gia, dân tộc, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi phạm tội, qua đó làm cho kinh tế xã hội, các nguồn thu ngân sách của Nhà nước được bảo đảm và tăng lên.

Thứ hai, đối với doanh nghiệp:Cảnh sát cơ động thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của mình sẽ tạo lập môi trường an toàn cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư sản xuất từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển.

Thứ ba, đối với người dân:Bằng việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; các cá nhân đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam nói chung, công dân nói riêng sẽ được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cơ bản, tạo môi trường đầu tư, thúc đẩy sản xuất phát triển.

b) Tác động về xã hội

- Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Việc luật hóa nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, đặc biệt là các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân sẽ góp phần tác động tới tình hình trật tự, an toàn xã hội theo chiều hướng tích cực. Theo đó, các quan hệ xã hội được Cảnh sát cơ động quản lý, thực hiện nhiệm vụ sẽ được

bảo đảm ổn định, an toàn, kịp thời xử lý có hiệu quả những vấn đề phát sinh do có đủ cơ sở pháp lý và phân định rõ phạm vi thẩm quyền của lực lượng này. Các vụ bạo loạn có vũ trang, khủng bố, tập trung đông người biểu tình bất hợp pháp… sẽ được Cảnh sát cơ động giải quyết trên cơ sở thực thi đúng trong khuôn khổ pháp luật, lập lại trật tự, kỷ cương và bảo đảm hoạt động bình thường của các chủ thể. Hoạt động của Cảnh sát cơ động trên nền tảng pháp lý vững chắc sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Qua đó, tạo niềm tin trong nhân dân, gắn kết cộng đồng xã hội và đảm bảo cho các hoạt động xã hội diễn ra ổn định.

- Nâng cao vị trí, vai trò của Cảnh sát cơ động: Luật hóa các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động sẽ góp phần tạo ra sự đồng thuận và chuyển biến đầy đủ về nhận thức trong các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với vị trí, vai trò của Cảnh sát cơ động, hỗ trợ và thúc đẩy hiệu quả hoạt động của lực lượng này.

- Nâng cao ý thức pháp luật: Quy định cụ thể, minh bạch các nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động trong văn bản luật sẽ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, người dân, tạo điều kiện cho Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ cũng như tăng cường sự giám sát của người dân đối với hoạt động của lực lượng này.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

Thứ nhất, tác động đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

* Tác động tích cực:

- Bảo đảm tính hợp hiến: Phù hợp với quy định khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền cơ bản của công dân chỉ bị hạn chế bằng luật.

- Bảo đảm tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật: Luật hóa các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động sẽ bảo đảm tính thống nhất các quy định chưa cụ thể trong nhiều luật chuyên ngành của hệ thống pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Cảnh sát cơ động, phù hợp với thẩm quyền ban hành của Quốc hội, tạo cơ sở pháp lý

xây dựng đồng bộ, thống nhất các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động.

- Bảo đảm tính khả thi: Các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động được quy định bằng văn bản luật sẽ giúp lực lượng này thực thi tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đặt ra hiện nay.

Việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

* Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên việc sửa đổi này là cần thiết và sẽ quy định theo hướng viện dẫn đến các luật chuyên ngành liên quan; đồng thời sẽ bổ sung ngay tại Luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung và sẽ áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bảnđể hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3, đây là giải pháp giải quyết triệt để các tồn tại, vướng mắc hiện nay.

2.Chính sách 2: Quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Thực hiện các quy định của Pháp lệnh và pháp luật có liên quan, trong thực tiễn hiện nay, Cảnh sát cơ động đang phát huy tốt vị trí, vai trò của mình trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Cảnh sát cơ động được thực hiện các biện pháp công tác quy định trong các văn bản pháp luật dưới luật. Theo đó, Cảnh sát cơ động luôn duy trì nghiêm túc chế độ trực ban, trực chiến đấu sẵn sàng ra quân thực hiện nhiệm vụ khi có điện, mệnh lệnh của lãnh đạo Bộ Công an và các cấp có thẩm quyền. Triển khai lực lượng, phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn an toàn 641/641 mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội; các sự kiện trọng đại của đất nước. Xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án phối hợp với các lực lượng giải quyết có hiệu quả các vụ bạo loạn, biểu tình gây rối, các "điểm nóng" an ninh nông thôn hiệu quả (như: giải quyết vụ biểu tình tại các khu công nghiệp ở Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, (tháng 5/2014); các vụ biểu tình gây rối an ninh, trật tự tại các tỉnh khu vực miền Trung liên quan đến sự cố môi trường biển do Công ty Formosa gây ra (năm 2016, 2017); vụ biểu tình tại Bình Thuận

và một số địa phương khu vực phía Nam liên quan đến việc phản đối Dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, gây thiệt hại lớn về tài sản và phương tiện (năm 2018) và gần đây nhất là vụ việc phức tạp liên quan đến tranh chấp đất đai tại xã Ia Chim, Kon Tum tháng 7/2019). Tổ chức lực lượng tham gia đấu tranh triệt phá các chuyên án lớn về hình sự, kinh tế, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, các băng, ổ nhóm tội phạm hình sự đặc biệt nguy hiểm; các chuyên án tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự hoạt động theo kiểu "xã hội đen" có vũ khí nóng với quy mô lớn, các chuyên án đấu tranh chống tội phạm buôn lậu, khai thác cát trái phép… Tổ chức hàng vạn lượt cán bộ, chiến sĩ tuần tra kiểm soát công khai xử lý các tụ điểm phức tạp về an ninh, trật tự. Để có được các kết quả kể trên một phần là do được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã đầu tư mua sắm đồng bộ vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật có tính năng công nghệ hiện đại, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, phương án tác chiến của lực lượng Cảnh sát cơ động trong tình hình mới để phát huy vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay, các biện pháp công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động nêu trên vẫn chưa được quy định trong Pháp lệnh mà chủ yếu trong các văn bản của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công an. Trong khi đó, các biện pháp công tác này khi thực hiện có tác động trực tiếp tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhiều trường hợp còn trực tiếp tác động tới quyền con người, quyền công dân như biện pháp vũ trang, tuần tra, kiểm soát, tiếp cận mục tiêu; sử dụng vũ khí quân dụng trên quy mô, phạm vi lớn với các loại vũ khí khác nhau... Việc chưa quy định cụ thể các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, đặc biệt là việc sử dụng vũ khí quân dụng của Cảnh sát cơ động, thẩm quyền quyết định sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, trang bị, phương tiện đặc chủng và công cụ hỗ trợ trong văn bản pháp lý ở tầm cao đã phần nào ảnh hưởng không nhỏ đến tính chủ động của Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chính vì vậy, cần phải quy định các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong Luật Cảnh sát cơ động để tạo cơ sở pháp lý giúp Cảnh sát cơ động nâng cao toàn diện năng lực, khả năng tác chiến của Cảnh sát cơ động, sẵn sàng cơ động giải quyết các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Mục tiêu tổng quát: Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc cho Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Mục tiêu cụ thể: Quy định đầy đủ, cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động, phù hợp với Hiến pháp và các luật chuyên ngành.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định hiện hành.

2.3.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh để quy định cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động.

2.3.3. Giải pháp 3: Quy định cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động trong Luật Cảnh sát cơ động.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

2.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định hiện hành

Thực hiện giải pháp này thì những vấn đề tồn tại, vướng mắc đã được nêu ở điểm 2.1 xác định vấn đề bất cập sẽ không được giải quyết.

2.4.2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung pháp lệnh để quy định cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động

a) Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực:Thực hiện theo giải pháp này, các quy định về việc sử dụng biện pháp công tác, nghiệp vụ và sử dụng vũ khí quân dụng của Cảnh sát cơ động vẫn chỉ được quy định trong các văn bản dưới luật. Theo đó, khi có tình huống, sự việc xảy ra, việc sử dụng các biện pháp này phải trên cơ sở áp dụng nhiều văn bản pháp luật, nhiều biện pháp có tính chất can thiệp, tác động trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng còn lúng túng, không xác định rõ tình huống và các biện pháp công tác, nghiệp vụ tương ứng cần áp dụng kịp thời và hiệu quả để giải quyết vấn đề, có thể gây ra những tác động lớn tới sự phát triển kinh tế tại nơi xảy ra vụ việc, như thiệt hại về nhà xưởng, tài sản, dây chuyền sản xuất… của các doanh nghiệp, công ty đóng trên địa bàn nếu có tình huống bạo loạn, đập phá xảy ra mà lực lượng Cảnh sát cơ động lúng túng dẫn tới vào cuộc chậm trễ do chưa xác định được các tình huống này có được sử dụng biện pháp nghiệp vụ không và biện pháp nào là phù hợp. Đồng thời, việc chưa quy định rõ các trường hợp nổ súng của lực lượng Cảnh sát cơ động, nhất là đối với các vũ khí quân dụng được trang bị cho lực lượng

này, các trường hợp, tình huống phát sinh trong thực tiễn rất đặc thù gắn với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng, dẫn tới các thiệt hại về kinh tế không đáng có.

b) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực:An ninh, trật tự an toàn xã hội chưa được bảo đảm tuyệt đối: Việc không quy định rõ ràng, cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ gắn với đặc thù chiến đấu của lực lượng này sẽ thiếu tính chủ động trong xây dựng kế hoạch tác chiến, điều động lực lượng khi có tình huống, sự việc xảy ra, do đó gây khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ như không xử lý được triệt để vụ việc, hoặc để kéo dài các tình huống, vụ việc, ảnh hưởng tới tâm lý chiến đấu, thi hành nhiệm vụ của các chiến sỹ trong lực lượng. Đồng thời, điều này cũng sẽ gây ảnh hưởng đến một phần tâm lý của nhân dân, sự tin tưởng, đồng lòng của nhân dân khi triển khai các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của lực lượng chưa được kịp thời và tích cực. Các trường hợp, phương thức sử dụng vũ khí quân dụng gắn với đặc thù của lực lượng này nếu không được quy định cụ thể sẽ có thể gây ra những thiệt hại không đáng có cho cả lực lượng lẫn cho các đối tượng.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Tác động tiêu cực: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động vẫn chưa được thống nhất, đồng bộ, chi tiết để tạo thuận lợi cho lực lượng này thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình. Một số biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí quân dụng đặc thù của lực lượng có tác động, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân chưa được quy định cụ thể trong Luật theo các nguyên tắc và yêu cầu của Hiến pháp năm 2013.

2.4.3. Giải pháp 3: Quy định cụ thể các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động

a) Tác động về kinh tế

Việc luật hóa các quy định về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động sẽ giúp Cảnh sát cơ động có đầy đủ cơ sở pháp lý và chủ động hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, giải quyết thấu đáo các hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn. Qua đó, hiệu quả công tác của lực lượng này tăng lên đáng kể, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy các quan hệ kinh tế phát triển. Bên cạnh đó, việc luật hóa các nội dung này cũng không làm phát sinh chi phí cho Ngân sách nhà nước cũng như chi phí của xã hội do trên thực tế lực lượng này vẫn đang được thực hiện và không bổ sung các quy định, nội dung mới.

b) Tác động về xã hội

Với vai trò là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, việc được quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động sẽ giúp Cảnh sát cơ động có đầy đủ cơ sở pháp lý để chủ động trong mọi hoàn cảnh, tình huống, yên tâm sử dụng đúng đắn và phù hợp các biện pháp công tác cho từng trường hợp, tình huống cụ thể. Việc sử dụng vũ khí quân dụng với các trường hợp, phương thức sẽ bảo đảm phù hợp với đặc thù chiến đấu của lực lượng, góp phần sử dụng đúng đắn, hiệu quả vũ khí quân dụng trong khi thi hành nhiệm vụ của lực lượng, bảo vệ tốt hơn tính mạng của Cảnh sát cơ động, các mục tiêu bảo vệ và hạn chế thấp nhất việc sử dụng không đúng mục đích, đối tượng. Qua đó, an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo hơn, các quan hệ xã hội thuộc phạm vi nhiệm vụ bảo vệ và giải quyết của Cảnh sát cơ động được duy trì, ổn định và phát triển hơn, tăng thêm niềm tin của người dân vào lực lượng Công an nhân dân nói chung và Cảnh sát cơ động nói riêng.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực:

+ Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu được quy định khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền cơ bản của công dân chỉ được hạn chế bằng luật.

+ Tập hợp, quy định cụ thể các quy định còn mang tính nguyên tắc trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau của hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động của Cảnh sát cơ động, phù hợp với thẩm quyền ban hành của Quốc hội, tạo cơ sở pháp lý xây dựng đồng bộ, thống nhất các vấn đề liên quan đến hoạt động của Cảnh sát cơ động, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

+ Việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên tại luật sẽ xử lý hài hòa mối quan hệ với các Luật khác để bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn, viện dẫn tới các quy định khác hợp lý hoặc trường hợp cần thiết sẽ sửa đổi, bổ sung ngay tại luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3.

3.Chính sách 3: Phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Qua tổng kết thực hiện các quy định của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ cho thấy các quy định này vẫn đang phát huy được hiệu quả, nhưng vẫn còn những vấn đề vướng mắc, bất cập, chưa bám sát với đặc thù của lực lượng, cụ thể:

- Cảnh sát cơ động có đặc thù là đơn vị chiến đấu tập trung, quân số đông, đóng quân rải rác trên địa bàn cả nước, trong đó địa bàn thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động chủ yếu tập trung tại các trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng hoặc các địa bàn rừng núi, có vị trí chiến lược, trọng yếu về an ninh quốc gia. Theo Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, lực lượng Cảnh sát cơ động được tổ chức theo mô hình tập trung phân tán, vừa có Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động trực thuộc Bộ Công an với các trung đoàn, tiểu đoàn trực thuộc Bộ Tư lệnh đóng quân trên cả nước, vừa có tổ chức Cảnh sát cơ động trực thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW,

ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"* và sắp xếp tổ chức Công an theo quy định của Chính phủ,tổ chức bộ máy Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có sự điều chỉnh theo hướng không có cấp Cục trực thuộc và tinh gọn giảm từ 48 đầu mối còn 33 đầu mối trực thuộc là đơn vị cấp phòng và các trung đoàn, tiểu đoàn và đóng quân rải rác trên phạm vi cả nước.Cảnh sát cơ động Công an địa phương có 61 Phòng Cảnh sát cơ động, tổ chức bộ máy gồm các đội chuyên môn Tham mưu - Huấn luyện, Chính trị - Hậu cần, Quản lý, sử dụng động vật nghiệp vụ, Đại đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu, Tiểu đoàn hoặc Đại đội Cảnh sát cơ động (hiện có 18 địa phương thành lập Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, 42 địa phương thành lập Đại đội Cảnh sát cơ động, 55 địa phương thành lập Đội sử dụng động vật nghiệp vụ); 02 Phòng Cảnh sát bảo vệ, tổ chức bộ máy gồm các Đội chuyên môn và các Đại đội bảo vệ mục tiêu; Trung đoàn Cảnh sát cơ động trực thuộc Công an thành phố Hà Nội và Công an thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức bộ máy gồm Ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Huấn luyện và các Đội, Tiểu đoàn Cảnh sát đặc nhiệm, Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động.

Trong khi đó, quy định tại Pháp lệnh về các trường hợp sử dụng Cảnh sát cơ động để giải quyết tình huống, vụ việc và thẩm quyền điều động lực lượng này còn có sự chưa thống nhất, chưa phù hợp với mô hình tổ chức mới cũng như yêu cầu cấp bách của từng tình huống. Theo quy định của Pháp lệnh, Tư lệnh Cảnh sát cơ động có thẩm quyền điều động tới tiểu đoàn trực thuộc, trong khi đó, thẩm quyền điều động của Giám đốc Công an địa phương là đơn vị Cảnh sát cơ động trực thuộc như Công an TP Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là Trung đoàn Cảnh sát cơ động. Như vậy chưa có sự tương xứng, chưa bảo đảm phân định rành mạch thẩm quyền của Tư lệnh với Giám đốc Công an địa phương khi điều động các lực lượng Cảnh sát cơ động trực thuộc.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế trên cần phải phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ để bảo đảm thống nhất trong chỉ huy, điều động lực lượng cũng như nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng này trên thực tế.

3.2. Mục tiêu của chính sách:

Bảo đảm việc điều động Cảnh sát cơ động trong mọi trường hợp có đủ cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền, thông suốt, có sự phân định rành mạch giữa cơ quan điều động, cơ quan phối hợp trong từng tình huống, trạng thái cụ thể.

3.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

3.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định hiện hành.

3.3.2. Giải pháp 2:Sửa đổi thẩm quyền của Tư lệnh Cảnh sát cơ động. Bổ sung thêm thẩm quyền điều động lực lượng Cảnh sát cơ động khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp. Quy định khái quát các biện pháp công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động và các trường hợp điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ.

3.3.3. Giải pháp 3: Quy định cụ thể về các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ, cụ thể gồm:

- Các trường hợp được điều động Cảnh sát cơ động ra quân làm nhiệm vụ bao gồm: Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên; khi được điều động tăng cường cho các cơ quan, ban, ngành và địa phương nhằm bảo đảm an ninh, trật tự; điều động để ứng trực để bảo vệ các hội nghị, sự kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước và quốc tế tổ chức tại Việt Nam; khi có tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp hoặc khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp việc điều động Cảnh sát cơ động thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Quy định cụ thể thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động gồm: Bộ trưởng Bộ Công an; Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;Chỉ huy cấp Trung đoàn và tương đương, Tiểu đoàn Cảnh sátcơ động đóng quân độc lập và trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng khẩn cấp, khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến tình trạng khẩn cấp thẩm quyền điều động sử dụng Cảnh sát cơ động thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

3.4.1. Giải pháp 1

Nếu thực hiện giải pháp 1 thì những tồn tại, khó khăn như đã nêu ở phần 3.1 xác định vấn đề bất cập nêu trênvề các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ vẫn không giải quyết được, gây khó khăn cho hoạt động của lực lượng này và ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

3.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực: Thực hiện theo giải pháp này, việc quy định cụ thể các trường hợp điều động Cảnh sát cơ động, thẩm quyền điều động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có thể làm phát sinh chi phí của việc huy động lực lượng không đúng chức năng, nhiệm vụ gây nên sự chồng chéo, hiệu quả xử lý vụ, việc sẽ không cao. Các ảnh hưởng từ hiệu quả hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động như chậm trễ trong điều động lực lượng giải quyết tình huống, vụ việc có thể gây nên những thiệt hại kinh tế cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, mục tiêu bảo vệ.

b) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực: Do chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ dẫn đến thực tế công tác sử dụng lực lượng và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng, vướng mắc cũng phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần quy định cụ thể trong luật về các trường hợp sử dụng và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ để phát huy hơn nữa vị trí, vai trò của lực lượng này trong hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự, tạo ra môi trường xã hội ổn định, hòa bình, tăng thêm niềm tin trong nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Tác động tiêu cực: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động vẫn chưa được thống nhất, đồng bộ, chi tiết để tạo thuận lợi cho lực lượng này thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình. Việc quy định về trường hợp

sử dụng và thẩm quyền điều động lực lượng Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ cũng ảnh hưởng trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân chưa được quy định cụ thể trong Luật theo các nguyên tắc và yêu cầu của Hiến pháp năm 2013.

3.4.3. Giải pháp 3

a) Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:Việc phân định rõ các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động sẽ tác động tích cực đến kinh tế giúp cho quá trình phối hợp, hiệp đồng tác chiến được thuận lợi, phát huy được hết chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện theo giải pháp này sẽ bảo đảm các chi phí phục vụ và bảo đảm cho hoạt động của việc điều động lực lượng không bị phát sinh từ điều động lực lượng chồng chéo, không đúng chức năng.

- Tác động tiêu cực: Giải pháp này không gây áp lực lên ngân sách nhà nước và chi phí xã hội vì không phát sinh thêm các nhu cầu về tài chính và nguồn lực bảo đảm cho quá trình thực hiện.

b) Tác động về xã hội

Bảo đảm việc sử dụng, điều động lực lượng hiệu quả, phù hợp với quy mô, tính chất, phạm vi của từng tình huống, vụ việc, nâng cao hiệu quả và sự thông suốt trong tổ chức điều động lực lượng Cảnh sát cơ động. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thông suốt trong thực thi nhiệm vụ giúp Cảnh sát cơ động chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ, các mục tiêu bảo vệ, tình huống và sự việc được giải quyết triệt để, nhanh chóng lập lại trật tự, an toàn xã hội, an ninh được bảo vệ và ổn định, sự an toàn của xã hội được đảm bảo.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này chỉ giải quyết mối quan hệ trong nội bộ của các đơn vị, tổ chức của Công an nhân dân, Cảnh sát cơ động và các cơ quan nhà nước, do đó không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực:

Thứ nhất, đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Giải pháp này sẽ xử lý các vấn đề còn mâu thuẫn, chưa rành mạch hoặc bổ sung những vấn đề còn thiếu trong tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động.

Thứ hai, đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Giải pháp hoàn toàn phù hợp với các điều ước quốc tế.

- Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên tại luật sẽ xử lý hài hòa mối quan hệ với các luật khác để bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn, viện dẫn tới các quy định khác hợp lý hoặc trường hợp cần thiết sẽ sửa đổi, bổ sung ngay tại luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp; Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3.

4. Chính sách 4: **Quy định cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan**

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Tại Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia đã xác định giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh quốc gia phải từ cơ sở, dưới sự chỉ huy, chỉ đạo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương theo cơ chế thống nhất và phương châm: *"Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ"* phát huy sức mạnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân, sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, trong đó, Công an nhân dân đóng vai trò tham mưu, nòng cốt.

Đồng thời, thực tiễn quá trình ra quân thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động có sự phối hợp vào cuộc của các cấp, các ngành, nhiều lực lượng. Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa quy định cụ thể về cơ chế phối hợp, cơ chế lãnh đạo, chỉ huy khi lực lượng Cảnh sát cơ động tham gia thực hiện nhiệm vụ, do vậy quá trình thực hiện còn lúng túng, bị động dẫn đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Do vậy, để thể chế hóa quan điểm của Đảng cần quy định về cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan để bảo đảm thống nhất trong chỉ huy, điều động lực lượng cũng như nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng này trên thực tế.

Bên cạnh đó, cần bổ sung trách nhiệm của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Cảnh sát cơ động giúp Cảnh sát cơ động có đủ cơ sở

pháp lý để phát huy tối đa quyền hạn của mình, tăng cường trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức trong phối hợp hoạt động với Cảnh sát cơ động.

4.2. Mục tiêu của chính sách

Đảm bảo tính chủ động cho Cảnh sát cơ động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong các tình huống, trạng thái, mức độ khác nhau, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức với lực lượng Cảnh sát cơ động để đảm bảo nâng cao hiệu quả giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

4.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

4.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định hiện hành.

4.3.2. Giải pháp 2:Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động theo hướng quy định về cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan.

4.3.3. Giải pháp 3: Quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan, cụ thể gồm:

- Quy định về phạm vi, nguyên tắc, nội dung phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức và các lực lượng chức năng có liên quan.

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của Cảnh sát cơ động.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

4.4.1. Giải pháp 1

Nếu thực hiện giải pháp 1 thì những tồn tại, khó khăn như đã nêu ở phần 4.1 xác định vấn đề bất cập nêu trênvề sự phối hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của Cảnh sát cơ động vẫn không giải quyết được, gây khó khăn đến hoạt động của lực lượng này, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

4.4.2. Giải pháp 2

a) Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực:Thực hiện theo giải pháp này, việc quy định cụ thể cơ chế phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có thể làm phát sinh chi phí của việc huy động lực lượng không đúng chức năng, nhiệm vụ gây nên sự chồng chéo, hiệu quả xử lý vụ, việc sẽ không cao. Các ảnh hưởng từ hiệu quả hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động phối hợp chưa chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cơ quan đối với thực

hiện nhiệm vụ của lực lượng có thể gây nên những thiệt hại kinh tế cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, mục tiêu bảo vệ.

b) Tác động về xã hội

Do chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ dẫn đến thực tế công tác phối kết hợp còn thiếu nhịp nhàng, việc huy động lực lượng, phương tiện… còn gặp khó khăn cũng phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Sự phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng cũng là cơ sở đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Vì vậy cần quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa các lực lượng để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân ở văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao, tạo cơ sở đầy đủ, vững chắc để Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ của mình đáp ứng yêu cầu xã hội trong tình hình hiện nay.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Tác động tiêu cực: Việc quy định về cơ chế phối hợp có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng với Cảnh sát cơ động, nếu không được quy định ở tầm luật thì không đủ cơ sở pháp lý vững chắc để Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4.4.3. Giải pháp 3

a) Tác động về kinh tế

Việc quy định rõ cơ chế phối hợp, giữa Cảnh sát cơ động với các cơ quan, tổ chức, và lực lượng chức năng có liên quan sẽ tác động tích cực đến kinh tế giúp cho quá trình phối hợp, hiệp đồng tác chiến được thuận lợi, phát huy được hết chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện theo giải pháp này sẽ bảo đảm các chi phí phục vụ và bảo đảm cho hoạt động của việc điều động lực lượng không bị phát sinh từ điều động lực lượng chồng chéo, không đúng chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng.

b) Tác động về xã hội

Bảo đảm việc sử dụng, điều động lực lượng hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với quy mô, tính chất, phạm vi của từng tình huống, vụ việc. Tăng cường sự phối hợp trong thực thi nhiệm vụ của lực lượng này giữa Cảnh sát cơ động với các lực lượng chức năng sẽ giúp Cảnh sát cơ động hoàn thành tốt nhiệm vụ, các mục tiêu bảo vệ, tình huống và sự việc được giải quyết triệt để, nhanh chóng lập lại trật tự, an toàn xã hội, an ninh được bảo vệ và ổn định, sự an toàn của xã hội được đảm bảo.

c) Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này chỉ giải quyết mối quan hệ trong nội bộ của các đơn vị, tổ chức của Công an nhân dân, Cảnh sát cơ động và các cơ quan nhà nước, do đó không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

d) Tác động về giới

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực:

Thứ nhất, đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Giải pháp này sẽ cụ thể hóa các vấn đề chưa rành mạch hoặc bổ sung những vấn đề còn thiếu trong cơ chế phối hợp hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động.

Thứ hai, đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: giải pháp hoàn toàn phù hợp với các điều ước quốc tế.

- Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên tại luật sẽ xử lý hài hòa mối quan hệ với các luật khác để bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn, viện dẫn tới các quy định khác hợp lý hoặc trường hợp cần thiết sẽ sửa đổi, bổ sung ngay tại luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp; Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3.

III. LẤY Ý KIẾN

Dự thảo báo cáo đánh giá tác động dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Công an đã lấy ý kiến và tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Ngoại giao và các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan; xin ý kiến Ủy ban nhân dân và Công an các đơn vị, địa phương; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an nhằm đảm bảo tính thống nhất,

phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam, tính minh bạch, khách quan, khả thi của các quy định trong dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Sau thời gian đăng tải theo quy định, Bộ Công an không nhận được ý kiến góp ý nào của nhân dân, tổ chức đối với đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động; ý kiến của các Bộ cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật Cảnh sát cơ động. Bộ Công an đã tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu các ý kiến tham gia và chỉnh sửa vào hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi quyền hạn của mình, giám sát và đánh giá việc thi hành chính sách về Luật Cảnh sát cơ động.

2. Chính phủ, Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộcTrung ương đánh giá và tổ chức thi hành chính sách về Luật Cảnh sát cơ động./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- V01, V03;
- Lưu: VT, K02(P1).

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đại tướng Tô Lâm

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 484/BC-BCA-K02	*Hà Nội, ngày 27 tháng5năm 2021*

BÁO CÁO
Về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giớitrong dự án Luật Cảnh sát cơ động

Trong quá trình xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Công an đã nghiên cứu, thực hiện lồng ghép bình đẳng giới theo quy định của Luật Bình đẳng giới, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Bộ Công anxin báo cáo như sau:

I. VIỆC THỰC HIỆN QUY TRÌNH, THỦ TỤC LỒNG GHÉP GIỚI TRONG DỰ ÁN LUẬT CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG

Việc thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Cảnh sát cơ động góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, xóa bỏ phân biệt đối xử về giới; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, phù hợp với đặc thù của mỗi giới, tạo cơ hội phát triển như nhau và bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ trong cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng và công dân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện quy định của pháp luật về lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngay từ giai đoạn lập đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động đã thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình đánh giá tác động về kinh tế, xã hội đối với nam, nữ. Cụ thể, trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng dự án Luật đã tiến hành nghiên cứu dựa trên 04 chính sách (gồm:(1) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; (2) Quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động; (3)Phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ;(4)Quy định cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan) theo nội dung sau:

- Xác định vấn đề về giới và các biện pháp giải quyết trong lĩnh vực mà dự án Luật điều chỉnh, trong đó xác định có hay không có vấn đề giới theo quy định của Hiến pháp; phân tích nguyên nhân, bất cập của vấn đề giới.

- Đánh giá tác động về kinh tế, tác động về xã hội, tác động về thủ tục hành chính, tác động về giới và tác động đối với hệ thống pháp luật của từng giải pháp chính sách giải quyết vấn đề.

- Dự báo tác động của các chính sách, quy định trong dự án Luật khi được ban hành đối với nam và nữ; tổng hợp và so sánh kết quả đánh giá tác động của các chính sách, quy định trong dự án Luật; đề xuất giải pháp tối ưu giải quyết vấn đề giới.

- Xác định cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách nói chung, trong đó bao gồm các vấn đề giới trong phạm vi dự án Luật điều chỉnh.

- Xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đó lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Đến giai đoạn xây dựng dự án Luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập được thành lập với thành phần được xác định và cơ cấu theo tiêu chí: (1) Tuân thủ đúng quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (2) Đáp ứng được những đặc thù về phạm vi điều chỉnh của dự án Luật; (3) Có sự tham gia đại diện của các bộ, ngành có liên quan, trong đó có Bộ Lao động, Thương binh và xã hội - cơ quan được Chính phủ giao thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi cả nước; (4) Bảo đảm sự tham gia của cả thành viên nam, nữ trong Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật.

Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật Cảnh sát cơ động đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép giới và các quy định trong Luật Bình đẳng giới vào báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động. Quá trình xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động đã gửi xin ý kiến tham gia của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo đúng quy định của pháp luật; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Công an để xin ý kiến rộng rãi của Nhân dân, do đó các quy định của dự án Luật đều được xem xét dưới nhiều góc độ, tránh việc phân biệt đối xử về giới. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia để đảm bảo quyền và trách nhiệm của mọi công dân trong đó có công dân nữ trong xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN GIỚI TRONG DỰ THẢO LUẬT

Qua rà soát nội dung của dự thảo Luật Cảnh sát cơ động cho thấy các quy định trong dự thảo Luật đã đáp ứng các nguyên tắc bình đẳng giới, theo đó, bảo đảm nữ giới và nam giới được bình đẳng trong việc thụ hưởng các chế độ, chính sách trong Cảnh sát cơ động. Do đó, chế độ, chính sách trong dự thảo Luật không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và những quyền lợi của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được áp dụng chung, không có phân biệt đối xử về giới. Các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới trong dự thảo Luật được thể hiện ở một số nội dung cơ bản sau:

1. Quyền và nghĩa vụ của công dân

- Điều 5 về xây dựng Cảnh sát cơ động quy định: *"Cơ quan, tổ chức và công dân Việt Nam có trách nhiệm tham gia xây dựng Cảnh sát cơ động trong sạch, vững mạnh".*

- Điều 18 về huy động người, phương tiện, thiết bị quy định: *"Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam có trách nhiệm thực hiện việc huy động của Cảnh sát cơ động".*

- Điều 22 về tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động quy định: *"Công dân Việt Nam không phân biệt nam, nữcó phẩm chất chính trị, đạo đức, lý lịch đảm bảo; có sức khỏe, độ tuổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tự nguyện phục vụ trong Cảnh sát cơ động".*

- Điều 31 về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định: *"Tham gia, phối hợp, cộng tác, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn".*

Như vậy, mọi công dân có trách nhiệm tham gia xây dựng Cảnh sát cơ động trong sạch, vững mạnh; tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong việc huy động người, phương tiện, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động. Đồng thời, chính sách tuyển chọn công dân không phân biệt nam, nữ, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Cảnh sát cơ động sẽ thu hút nguồn nhân lực nữ được đào tạo về các ngành nghề thích hợp vào phục vụ trong Cảnh sát cơ động, nhất là đối với công dân nữ tốt nghiệp các chuyên ngành mà các nhà trường, học viện trong Công an nhân dân chưa đào tạo được. Các quy định nêu trên có tác động tích cực về xã hội và giới trong tham gia, phối hợp cùng Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự.

2. Một số quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân

-Điều 10 về nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động quy định:*"Vũ trang chống hoạt động phá rối an ninh, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin; trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí; giải tán các vụ tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình trái pháp luật; Vũ trang bảo vệ mục tiêu, sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội; bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt; Vũ trang tuần tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tham gia thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật".*

- Điều 11 về quyền hạn của Cảnh sát cơ động quy định: *"Sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; Huy động người, phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam trong trường hợp cấp bách; Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp sơ đồ, thiết kế công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức để giải cứu con tin, trấn áp hành vi khủng bố và tội phạm. Việc vào trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và chỗ ở các thành viên các cơ quan này tại Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; Áp dụng các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động".*

- Điều 13 quy định về các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động, bao gồm: *"Biện pháp vũ trang, vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ".*

- Điều 17 quy định về sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khi thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động.

- Điều 18 quy định về huy động người, phương tiện, thiết bị trong trường hợp cấp bách của Cảnh sát cơ động

Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được sử dụng 07 biện pháp công tác, đặc biệt Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, việc thực hiện biện pháp vũ trang với đặc trưng sử dụng sức mạnh thể chất và sức mạnh của vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của đối tượng bị áp dụng.Có thể nhận thấy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động và việc thực hiện các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động có tác động, liên quan trực tiếp đến hạn chế quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

theo quy định của Hiến pháp năm 2013 đã được đánh giá tác động về giới trong quá trình lập đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động.

3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động

- Điều 7 về chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động quy định: *"Nhà nước bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật và giữ bí mật thông tin khi có yêu cầu; Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù, bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, tính mạng thì bản thân, gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật".*

- Điều 24 về chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động quy định: *"Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động khi phục vụ tại ngũ được hưởng chế độ ưu đãi và chế độ đặc thù phù hợp với tính chất nhiệm vụ và địa bàn hoạt động do Chính phủ quy định".*

- Điều 26 về đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động quy định: *"Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ; huấn luyện quân sự, võ thuật và kiến thức cần thiết khác phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao; khuyến khích phát triển tài năng để phục vụ lâu dài trong Cảnh sát cơ động; Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được bố trí sử dụng phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động của từng lực lượng".*

Các quy định nêu trên thể hiện chính sách của Nhà nước đối với các cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tác động tích cực đến việc huy động sức mạnh của toàn xã hội trong việc tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Việc quy định các chế độ, chính sáchcán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động và cơ quan, tổ chức, cá nhân phù hợp với quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và hệ thống pháp luật có liên quan (Luật Công an nhân dân,

Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thi đua, khen thưởng …) qua đó thu hút, khuyến khích và nâng cao nhận thức của Nhân dân trong việc phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhiệm vụ.

Về tổ chức, biên chế của Cảnh sát cơ động hiện nay quân số nữ giới phục vụ trong Cảnh sát cơ động chiếm tỷ lệ thấp, cụ thể như biên chế nữ của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động là 852đồng chí chiếm 5,53% tổng biên chế; nữ sĩ quan, hạ sĩ quan là 368 đồng chí chiếm 2,36% tổng biên chế; hợp đồng lao động là 462 đồng chí chiếm 2,97% tổng biên chế; chiến sĩ là 30 đồng chí chiếm 0,19% tổng biên chế và được bố trí phục vụ tại tất cả các lực lượng thuộc Cảnh sát cơ động.Đặc biệt, hiện nay Bộ Công an có riêng một Trung đội nữ Cảnh sát đặc nhiệm thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, giải cứu con tin, khắc phục hậu quả bom mìn, hỗ trợ các lực lượng khác triệt phá các chuyên án lớn về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường… Tuy nhiên, do đặc thù tính chất công việc của Cảnh sát cơ động thường xuyên phải làm nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng ra quân thực hiện nhiệm vụ chiến đấu trong điều kiện gian khổ, vất vả, nguy cơ hy sinh, bị thương, bị tổn hại sức khỏe trong khi thi hành công vụ rất cao nên biên chế nữ chủ yếu được bố trí tập trung một số lĩnh vực chuyên môn hẹp như: Hậu cần, tài chính, quân y, văn thư bảo mật, công tác tuyên truyền, văn hóa văn nghệ… là những nơi có điều kiện công tác cơ bản thuận lợi, môi trường sống tương đối đảm bảo cho biên chế nữ phát triển cả về vật chất, văn hóa, tinh thần, chăm sóc bản thân và gia đình.

Như vậy, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được Nhà nước quan tâm về chế độ, chính sách liên quan đến điều kiện đặc thù lao động, ưu tiên nhất định đối với nữ giới trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự (như: chế độ tiền lương, chế độ thai sản, chế độ ốm đau, chế độ điều dưỡng, bị tai nạn, thương tích, hy sinh; phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi…). Đồng thời được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Luật Công an nhân dân, Bộ luật Lao động, Luật Nghĩa vụ quân sự …). Các quy định này đã góp phần đảm bảo đời sống vật chất, cải thiện đời sống tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ thêm yêu ngành, mến nghề, an tâm tư tưởng công tác để gắn bó, cống hiến lâu dài cho lực lượng.

III. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA DỰ ÁN LUẬT CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tác động tích cực

- Bảo đảm tính thống nhất pháp luật về bình đẳng giới của dự án Luật Cảnh sát cơ động với pháp luật có liên quan.

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, công dân về bình đẳng giới trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã hội, trong đó trực tiếp là nguồn nhân lực nữ phục vụ trong Cảnh sát cơ động và tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động thực thi nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự.

- Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, bảo đảm về chế độ, chính sách, ổn định và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho lao động nữ phục vụ trong Cảnh sát cơ động.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Bình đẳng giới.

2. Tác động tiêu cực

- Công dân phục vụ trong Cảnh sát cơ động chủ yếu là nam giới, đặc thù hoạt động trong môi trường đơn vị trực tiếp chiến đấu, ăn, ở tập trung, đóng quân ở những địa bàn trọng yếu chiến lược, vùng sâu, vùng xa làm giảm cơ hội giao lưu, tiếp xúc với văn hóa, xã hội, ảnh hưởng một phần đến sự phát triển toàn diện, cơ hội tìm kiếm việc làm khác để xây dựng kinh tế, ít có điều kiện chăm sóc, củng cố và xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặt khác, nam công dân phục vụ trong Cảnh sát cơ động thường xuyên phải ứng trực, thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu khi xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự trong điều kiện vất vả, gian khổ, thậm chí nguy hiểm do đó dẫn đến nguy cơ bị thương, hy sinh rất cao, làm ảnh hưởng đến cân bằng giới tính, hạnh phúc gia đình.

- Công dân nữ phục vụ trong Cảnh sát cơ động có những ảnh hưởng nhất định đến việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái, chế độ thai sản … Công dân nữ có chồng, con, cha, anh phục vụ trong Cảnh sát cơ động dẫn đến trách nhiệm gánh vác gia đình nặng nề, vất vả hơn, ít có cơ hội, thời gian để phát triển toàn diện.

IV. GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH

Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát việc thi hành.

Chính phủ, Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thi hành.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban QP&AN Quốc hội;
- Ủy ban về các vấn đề Xã hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- V01, V03;
- Lưu: VT, K02.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đại tướng Tô Lâm

QUỐC HỘI KHÓA XV
ỦY BAN QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Số: 156/BC-UBQPAN15

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Thẩm tra dự án Luật Cảnh sát cơ động

Kính gửi: Quốc hội

Căn cứ chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 08 tháng 10 năm 2021, Ủy ban Quốc phòng và An ninh (UBQPAN) đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra dự án Luật Cảnh sát cơ động theo Tờ trình số 370/TTr-CP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ. UBQPAN trân trọng báo cáo kết quả như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết ban hành Luật

Ủy ban Quốc phòng và An ninh tán thành sự cần thiết ban hành Luật Cảnh sát cơ động với những lý do đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, "ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng"[(1)], trong đó có lực lượng Cảnh sát cơ động.

Việc ban hành Luật nhằm cụ thể hóa nội dung về quyền con người, quyền công dân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013; khắc phục những hạn chế, bất cập sau 07 năm thực hiện Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ góp phần xây dựng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Cảnh sát cơ động là lực lượng vũ trang chiến đấu tập trung, sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu; được trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật đặc chủng, hiện đại; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thường xuyên tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân (như sử dụng biện pháp vũ trang để đấu tranh chống khủng bố, giải cứu con tin, trấn áp, giải quyết các vụ bạo loạn, biểu tình, tụ tập đông người gây rối an ninh trật tự…); việc huấn luyện và thực thi nhiệm vụ trong điều kiện, hoàn cảnh khắc nghiệt, khó khăn, đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ phải có trình độ, năng lực, bản lĩnh và kỹ năng cao.

---

(1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; khoản 1 Điều 5 Luật Công an nhân dân năm 2018; khoản 3 Điều 26 Luật Quốc phòng năm 2018.

Do đó, việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động là rất cần thiết, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu của thực tiễn đặt ra, bảo đảm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đặc biệt là quyền con người, quyền công dân.

2. Về hồ sơ dự án Luật

Ủy ban Quốc phòng và An ninh thấy rằng, hồ sơ dự án Luật đã được Chính phủ xây dựng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tờ trình và dự thảo Luật cơ bản đã được Chính phủ tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 3 (tháng 9/2021) và ý kiến thẩm tra sơ bộ của các cơ quan của Quốc hội, đủ điều kiện trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2.

3. Về sự phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, sự phù hợp với Hiến pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, sự tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, tính khả thi của dự thảo Luật

- Ủy ban Quốc phòng và An ninh cho rằng dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với Hiến pháp, cơ bản đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Để bao quát, toàn diện hơn, đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ những quy định mới của dự thảo Luật so với pháp luật hiện hành[(2)] để tránh chồng chéo trong hệ thống pháp luật và bảo đảm thuận lợi trong tổ chức thực hiện khi Luật được ban hành. Đồng thời, cân nhắc lựa chọn vấn đề thực tiễn đặt ra, nếu đã rõ, đã cụ thể thì quy định ngay trong dự thảo Luật, hạn chế quy định tại Nghị định, Thông tư.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể các trường hợp sử dụng và phạm vi hoạt động của Cảnh sát cơ động để hạn chế tình trạng luật khung, luật ống, tránh chồng chéo với quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời cũng là cơ sở để xác định rõ được nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, thẩm quyền điều động, trường hợp điều động, quy mô điều động Cảnh sát cơ động…; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong thực thi nhiệm vụ của các lực lượng; xác định cụ thể những trường hợp cấp bách Cảnh sát cơ động được huy động người, phương tiện, thiết bị; bảo đảm hoạt động của Cảnh sát cơ động theo đúng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 24 của Luật Quốc phòng về nguyên tắc và trường hợp sử dụng lực lượng vũ trang theo; từ đó tạo điều kiện thuận lợi để Cảnh sát cơ động hoàn thành nhiệm vụ.

- Một số ý kiến cho rằng, Cảnh sát cơ động là một lực lượng thuộc Công an nhân dân, chịu sự điều chỉnh của Luật Công an nhân dân. Do đó, dự thảo Luật không nên quy định lại những nội dung đã được Luật Công an nhân

[(2)] Luật An ninh quốc gia; Luật Công an nhân dân; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Luật Phòng, chống khủng bố; Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Cảnh sát biển Việt Nam; Luật Điều ước quốc tế; Luật Thỏa thuận quốc tế v.v…

dân quy định để tập trung quy định những nội dung có tính chất đặc thù đối với Cảnh sát cơ động như nguyên tắc hoạt động; những hành vi bị nghiêm cấm; nhiệm vụ, quyền hạn; cờ hiệu, phù hiệu; tiêu chuẩn tuyển chọn; chế độ chính sách…

4. Về tên gọi, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật

Ủy ban Quốc phòng và An ninh nhất trí với tên gọi của dự thảo Luật vì phù hợp với Nghị quyết về chương trình xây dựng pháp luật năm 2021 của Quốc hội, phù hợp với tên gọi thực tế hiện nay của lực lượng này; phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, còn có ý kiến đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn về tên gọi của dự thảo Luật, vì trong Cảnh sát cơ động có nhiều lực lượng khác nhau, do đó cần xác định tên gọi cho bao quát, đầy đủ hệ thống tổ chức và tính chất hoạt động của các lực lượng này.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

- Ủy ban Quốc phòng và An ninh cơ bản tán thành với nội dung quy định về giải thích từ ngữ trong dự thảo Luật. Đề nghị khoản 2 không liệt kê các hoạt động cụ thể vì sẽ vừa thừa, lại vừa thiếu, đề nghị nghiên cứu thể hiện ngắn gọn, bảo đảm bao quát hết các nội dung.

- Một số ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh lý nội dung khoản 1 vì hiện nay có nhiều lực lượng được giao thực hiện biện pháp vũ trang, dự thảo Luật quy định là biện pháp của "lực lượng Công an nhân dân" có thể gây khó khăn cho các lực lượng khác khi áp dụng biện pháp vũ trang; đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 vì không cần thiết và chỉnh sửa khoản 3 để tránh lặp lại từ.

- Ý kiến khác đề nghị giải thích bổ sung cụm từ "trường hợp cấp bách" vì được sử dụng ở nhiều điều khoản của dự thảo Luật nhưng chưa được giải thích.

2. Về vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động (Điều 3)

Ủy ban Quốc phòng và An ninh cơ bản tán thành với quy định của dự thảo Luật vì đã làm rõ được vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên, cần tiếp tục chỉnh lý về kỹ thuật để phân định rõ hơn vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành; làm sáng tỏ hơn tính đặc thù của Cảnh sát cơ động sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu, mang tính cơ động cao, tác chiến mau lẹ, được sử dụng vũ khí, phương tiện đặc biệt để giải quyết các sự việc trong tình huống cấp bách đang đe dọa nghiêm trọng đến an ninh, trật tự và tính mạng của người dân, tài sản của Nhà nước, của công dân.

Tuy nhiên, còn có ý kiến cho rằng, Cảnh sát cơ động là một thành phần của Công an nhân dân, vì vậy, nội dung của Điều này cần quy định bảo đảm tính logic, phù hợp với quy định tại Điều 3 của Luật Công an nhân dân và

khoản 1 Điều 26 của Luật Quốc phòng. Ý kiến khác đề nghị bổ sung nội dung "đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội" sau cụm từ "an toàn xã hội"; đề nghị bổ sung cụm từ "đặc biệt" trước cụm từ "nòng cốt" và cân nhắc có nên sử dụng cụm từ "chuyên trách" không?

3. Về nguyên tắc hoạt động của Cảnh sát cơ động (Điều 4)

- Ủy ban Quốc phòng và An ninh cơ bản tán thành với nội dung quy định tại dự thảo Luật vì phù hợp nguyên tắc hoạt động của lực lượng Công an nhân dân, trong đó có lực lượng Cảnh sát cơ động.

- Tuy nhiên, còn có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định lại khoản 5 để thể hiện rõ nguyên tắc chấp hành mệnh lệnh trong lực lượng vũ trang; chấp hành kỷ luật, nghiêm minh, tuyệt đối phục tùng và triệt để thi hành mệnh lệnh cấp trên; nguyên tắc cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng trung ương, không ghi chung chung "thống nhất từ Trung ương đến địa phương" như quy định tại dự thảo Luật. Ý kiến khác đề nghị chỉnh sửa khoản 1 trên cơ sở kế thừa quy định của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động hiện hành; đề nghị bổ sung nguyên tắc "tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân".

4. Về xây dựng Cảnh sát cơ động (Điều 5)

Ủy ban Quốc phòng và An ninh cơ bản tán thành nội dung dự thảo Luật vì phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng Công an nhân dân, trong đó xác định ưu tiên xây dựng Cảnh sát cơ động tiến thẳng lên hiện đại. Hiện nay, Chính phủ đã xây dựng và ban hành Đề án hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát cơ động đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030, do đó dự thảo Luật quy định "xây dựng Cảnh sát cơ động cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại" hoàn toàn khả thi. Bên cạnh đó, có một số ý kiến góp ý vào nội dung của Điều này, đề nghị tiếp tục nghiên cứu để tiếp thu, cụ thể như sau:

- Một số ý kiến cho rằng các nội dung trong dự thảo Luật chưa thể hiện được chính sách đặc thù, chưa làm rõ nội dung ưu tiên xây dựng về tổ chức, con người, cơ sở vật chất, vũ khí, trang bị, phương tiện… Do đó, đề nghị làm rõ nội hàm việc xây dựng Cảnh sát cơ động "hiện đại", các chính sách cần ưu tiên, thời gian, lộ trình, nguồn lực thực hiện; trên cơ sở đó bổ sung một số quy định cụ thể hơn trong dự thảo Luật và giao Chính phủ hướng dẫn, triển khai thực hiện, bảo đảm tính khả thi.

- Có ý kiến đề nghị tại khoản 2 bổ sung cụm từ "trách nhiệm" sau cụm từ "cơ quan, tổ chức"; thay cụm từ "công dân Việt Nam có trách nhiệm" bằng cụm từ "công dân Việt Nam có nghĩa vụ".

5. Về hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động (Điều 7)

Ủy ban Quốc phòng và An ninh cơ bản nhất trí với quy định của dự thảo Luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, có ý kiến góp ý về nội dung của Điều này, cụ thể như sau:

- Đề nghị viết lại khoản 1 như sau: "*Hoạt động hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động thực hiện theo pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền*".

- Có ý kiến đề nghị tại điểm a khoản 2 chỉ quy định trao đổi thông tin liên quan đến một số hoạt động trong việc thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động trong phạm vi pháp luật cho phép, bảo đảm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; ý kiến khác đề nghị xác định cụ thể hơn các hoạt động hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động phù hợp với thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động.

6. Về nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động (Điều 9)

Đa số ý kiến UBQPAN nhất trí với dự thảo Luật vì đã kế thừa các quy định từ Pháp lệnh hiện hành, đồng thời bổ sung một số nhiệm vụ mà Cảnh sát cơ động đang thực hiện theo quy định của Luật Công an nhân dân và quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an. Tuy nhiên, đề nghị rà soát các nhiệm vụ cụ thể, cân nhắc quy định một số nhiệm vụ mà các lực lượng khác vẫn đang đảm nhiệm tốt, để tập trung xây dựng, huấn luyện Cảnh sát cơ động, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời, nghiên cứu các ý kiến sau đây để tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật:

- Một số ý kiến đề nghị bám sát chức năng "làm nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang" của lực lượng Cảnh sát cơ động, theo đó, dự thảo Luật chỉ quy định những nhiệm vụ trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp vũ trang do Cảnh sát cơ động chủ trì khi có tình huống phức tạp về an ninh, trật tự đang diễn ra để làm nổi bật tính chất đặc thù của Cảnh sát cơ động; hạn chế sử dụng Cảnh sát cơ động thực hiện một số nhiệm vụ của lực lượng, đơn vị khác trong Công an nhân dân đang đảm nhiệm.

- Có ý kiến cho rằng, phòng, chống khủng bố đã có lực lượng chuyên trách đảm nhiệm, Cảnh sát cơ động chỉ tham gia huấn luyện quân sự, võ thuật cho lực lượng này và lực lượng bảo vệ các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật, không chồng chéo về nhiệm vụ với các lực lượng khác, đồng thời không phát sinh thủ tục hành chính (các loại giấy phép con...). Theo đó, đề nghị khoản 3 viết lại như sau: "*Huấn luyện, bồi dưỡng điều lệnh, quân sự, võ thuật, kỹ thuật, chiến thuật đối với Cảnh sát cơ động; huấn luyện điều lệnh đội ngũ cho cán bộ, chiến sĩ, học viên khi được tuyển dụng vào ngành Công an và tham gia huấn luyện quân sự, võ thuật cho lực lượng chuyên trách phòng, chống khủng bố, lực lượng bảo vệ thuộc các bộ, ngành, địa phương*".

- Có ý kiến đề nghị quy định bổ sung một số nhiệm vụ sau đây: nhiệm vụ phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với các lực lượng thuộc Quân đội trong trạng thái khẩn cấp về quốc phòng; nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và quy định về nhiệm vụ thực hiện hợp tác quốc tế trên cơ sở điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và

thỏa thuận quốc tế có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động.

- Ý kiến khác đề nghị chuyển nội dung "sử dụng động vật nghiệp vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội" sang Điều 10 cho phù hợp về nội dung.

7. Về quyền hạn của Cảnh sát cơ động (Điều 10)

Đa số ý kiến UBQPAN nhất trí quy định như dự thảo Luật để bảo đảm phát huy được vị trí, vai trò, tầm quan trọng, tính đặc trưng của lực lượng Cảnh sát cơ động, phù hợp với yêu cầu tác chiến, tính chất cơ động nhanh của Cảnh sát cơ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các ý kiến dưới đây để tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi:

- Có ý kiến đề nghị bổ sung điểm đ quy định về nội dung "*phối hợp bảo vệ an toàn các đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, khách quốc tế*".

- Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể, chặt chẽ hơn các trường hợp được "ngăn chặn, vô hiệu hóa phương tiện bay không người lái" ở khoản 3; đồng thời rà soát, đối chiếu với quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đề nghị bổ sung cụm từ "trong phạm vi" sau cụm từ "xâm phạm" để phân biệt rõ phạm vi thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, tránh trùng dẫm phạm vi, mục tiêu bảo vệ của các lực lượng khác.

- Ý kiến khác đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 4 vì thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Cảnh sát cơ động đã được quy định cụ thể tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; có ý kiến đề nghị viết lại khoản này như sau: "*Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật*".

8. Về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động (Điều 13)

- Đa số ý kiến UBQPAN cơ bản nhất trí với Phương án 1 của dự thảo Luật vì cơ bản thống nhất với pháp luật hiện hành, tương tự như quy định về hệ thống tổ chức của lực lượng Cảnh vệ, lực lượng Cảnh sát biển, đồng thời bảo đảm linh hoạt trong quá trình tổ chức lực lượng theo yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, phù hợp với thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công an [(3)]. Tuy nhiên, còn có ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

- Một số ý kiến nhất trí Phương án 2 của dự thảo Luật để thể hiện tính chất đặc thù của Cảnh sát cơ động, đồng thời đề nghị giao Chính phủ quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Cảnh sát cơ động để bảo đảm chặt chẽ.

9. Về huy động người, phương tiện, thiết bị (Điều 17)

Đa số ý kiến UBQPAN tán thành quy định của dự thảo Luật nhằm tạo cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng để lực lượng Cảnh sát cơ

[(3)] Khoản 2 Điều 18 Luật Công an nhân dân năm 2018.

động thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu các ý kiến sau đây để tiếp thu, chỉnh lý điều này bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, tránh lạm dụng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi được huy động, cụ thể như sau:

- Một số ý kiến đề nghị quy định theo hướng Cảnh sát cơ động chỉ được huy động người, phương tiện, thiết bị trong trường hợp cấp bách khi chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao; đối với trường hợp Cảnh sát cơ động tham gia, phối hợp thực hiện nhiệm vụ dưới sự chỉ huy, chỉ đạo của chính quyền hoặc các lực lượng khác, thì việc huy động phải do người chỉ huy hoặc lực lượng chủ trì quyết định.

- Có ý kiến cho rằng, Cảnh sát cơ động là lực lượng chiến đấu tập trung, tác chiến theo đội hình với quân số lớn và thông thường phải theo phương án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vì vậy, đề nghị cân nhắc trường hợp thực hiện nhiệm vụ độc lập của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động quy định tại điểm a khoản 3 Điều này bảo đảm phù hợp với thực tế; đồng thời đề nghị bổ sung quy định về việc người có thẩm quyền huy động quy định tại khoản 3 Điều này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên trực tiếp về quyết định của mình.

- Ý kiến khác đề nghị viết lại khoản 3 như sau:

"a) Khi thực hiện nhiệm vụ độc lập, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động được quyền huy động người, phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác;

b) Khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, người chỉ huy trực tiếp của Cảnh sát cơ động tại hiện trường quyết định việc huy động người, phương tiện, thiết bị phục vụ yêu cầu công tác".

10. Về điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ (Điều 18)

Ủy ban Quốc phòng và An ninh cơ bản tán thành với dự thảo Luật vì phù hợp với vị trí, vai trò, thẩm quyền chỉ huy trong Công an nhân dân; phù hợp với cơ chế điều động, sử dụng lực lượng thuộc quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu các ý kiến sau đây:

- Có ý kiến đề nghị ghép Điều 15 về trách nhiệm của Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Giám đốc Công an cấp tỉnh với Điều này để quy định cụ thể hơn về thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý, chỉ huy, điều động, sử dụng Cảnh sát cơ động, phù hợp với nguyên tắc sử dụng lực lượng vũ trang nhân dân; quy định rõ căn cứ, phạm vi điều động Cảnh sát cơ động.

- Ý kiến khác đề nghị cân nhắc thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động trong trường hợp cấp bách quy định ở điểm c khoản 2 Điều này vì Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang trong Công an nhân dân, được trang bị vũ khí đặc chủng, hiện đại, hỏa lực mạnh, trong đó có cả đơn vị quản lý, sử dụng máy bay, tàu thủy nên việc điều động các đơn vị Cảnh sát cơ động ở quy mô lớn cần có quy định giới hạn về thẩm quyền điều

động theo quy mô, tính chất vụ việc, đơn vị hoặc phạm vi địa bàn điều động để bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả; khi điều động cần kịp thời báo cáo, trao đổi với lãnh đạo, cấp ủy, chính quyền địa phương.

11. Về các nội dung khác

- Một số ý kiến đề nghị dự thảo Luật cần có những quy định ưu tiên tuyển chọn người dân tộc thiểu số vào Cảnh sát cơ động; đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về bình đẳng giới trong một số nội dung của dự thảo Luật như: việc điều động Cảnh sát cơ động (Điều 18); tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động (Điều 24); đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động (Điều 25)…; đề nghị thay cụm từ "đối tượng" tại một số điều khoản của dự thảo Luật bằng từ "người" bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quyền con người.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm; ý kiến khác đề nghị bổ sung 01 Điều quy định về trách nhiệm của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân trong việc giám sát hoạt động của Cảnh sát cơ động.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 6 Điều 14 nội dung "pháp luật Việt nam và" trước nội dung "điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế…"; ý kiến khác đề nghị bỏ khoản này vì không phù hợp về nội dung của điều luật.

- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 Điều 19 vì không cần thiết.

- Có ý kiến đề nghị nội dung quy định về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho Cảnh sát cơ động tại Điều 20 của dự thảo Luật cần bám sát các quy định liên quan tại Luật Công an nhân dân[(4)] để bảo đảm tương thích và đầy đủ, đồng thời đề nghị thay cụm từ "pháp luật có liên quan" bằng cụm từ "pháp luật về ngân sách nhà nước".

- Có ý kiến đề nghị tại khoản 1 Điều 21 thay cụm từ "ưu tiên" bằng cụm từ "bảo đảm"; tại khoản 2 thay cụm từ "tàu thuyền" bằng cụm từ "tàu thủy".

- Có ý kiến đề nghị tại khoản 1 Điều 22 bổ sung quy định về phù hiệu riêng cho từng lực lượng của Cảnh sát cơ động; tại khoản 3 đề nghị nghiên cứu quy định về thẩm quyền bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý quy định tại khoản 2 Điều 23 về chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù của Cảnh sát cơ động để phù hợp với chính sách tiền lương mới sau khi thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định: Nhà nước ưu tiên bảo đảm phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ đối với hoạt động của Cảnh sát cơ động phù hợp với yêu cầu thực tiễn; bảo đảm nhu cầu về vật chất và văn hóa, tinh thần cho Cảnh sát cơ động.

[(4)] Khoản 1 Điều 33 của Luật Công nhân dân quy định: "Nhà nước bảo đảm điều kiện về ngân sách và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng Công an nhân dân bao gồm đầu tư tài chính, trang bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện khác, đất đai, trụ sở, công trình, cơ sở công nghiệp và điều kiện vật chất, kỹ thuật khác".

- Có ý kiến đề nghị tại khoản 1 Điều 26 thay cụm từ "ban hành" bằng cụm từ "tham mưu, xây dựng" để bảo đảm đúng thẩm quyền; đồng thời đề nghị bổ sung 01 khoản quy định về nội dung "Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tàu bay, tàu thuyền, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được trang bị".

- Có ý kiến đề nghị tại Điều 28 cân nhắc bỏ nội dung "thực hiện chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động theo quy định của pháp luật".

Ủy ban Quốc phòng và An ninh đề nghị nghiên cứu các ý kiến trên để điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Luật. Đồng thời, đề nghị rà soát, chỉnh sửa về kỹ thuật lập pháp để bảo đảm thống nhất và logic.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ TẬP TRUNG THẢO LUẬN

Để phục vụ Quốc hội thảo luận, cho ý kiến đối với dự án Luật Cảnh sát cơ động; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trân trọng đề nghị các vị đại biểu Quốc hội quan tâm nghiên cứu, cho ý kiến về một số nội dung sau:

1. Vị trí, chức năng của Cảnh sát cơ động (Điều 3).

2. Nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, trong đó tập trung vào nhiệm vụ quy định tại khoản 3 (Điều 9).

3. Quyền hạn của Cảnh sát cơ động (Điều 10).

4. Hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động (Điều 13).

5. Huy động người, phương tiện, thiết bị (Điều 17).

6. Điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ (Điều 18).

*

* *

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự án Luật Cảnh sát cơ động, Ủy ban Quốc phòng và An ninh xin trân trọng báo cáo Quốc hội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BST dự án Luật;
- Lưu HC, QPAN.

E-pas: 78317

TM. ỦY BAN QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
CHỦ NHIỆM

(Đã ký)

Lê Tấn Tới